Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI, SỐ 28 — 15 Septembre 1922

HỮU-THANH

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tùng-thư của hội Ích-Hữu Thư-Xã

Sáng-lập : NGUYỄN-HUY-HỢI

Chủ-nhiệm : NGHIÊM-VỊNH

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 436

YẾU-MỤC

VĂN-HỌC VÀ KHOA-HỌC	83	GẢI PHỤC THÙ CHA	107
SỰ HOẠT-ĐỘNG CỦA KỸ-NGHỆ TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP	87	CỬU-MỸ KỲ-DUYÊN	114
LUẬN VỀ NGHỀ-NGHIỆP	93	NGƯỜI HAY LÀ LỪA	122
NGHĨA HỢP-QUẦN	98	THẦY KÝ CẦU	126
ĐỘC GIẢ LUẬN-ĐÀN	102	THỜI-ĐÀM	131
VĂN THƠ	104	CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP	136

Mỗi tháng xuất-bản hai kỳ : mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION
58, Rue du Coton, Hanoi
TÉLÉPHONE : 346

IMPRIMERIE ICH-HUU-THU-XA
46, Rue des Paniers, Hanoi
TÉLÉPHONE : 167

1922

Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP. — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam-định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp-chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông (58 Rue du Coton *Hanoi*)
Nhà in lại số 45 Phố Hàng Bè (45 Rue des Paniers) *Hanoi (Tonkin)*

ÉTABLISSEMENTS TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86
HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL
SPÉCIALITÉ
MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

HẢNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant
CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MỚI Ở TÂY SANG

1° GIA ĐÓNG GIẦY hàng Langsa (hiệu con chim), gia đế giầy có hai hạng; một hạng giầy và một hạng mỏng, gia bốt-can, gia chơ-vô đủ các thứ mũi, và gia ve-ni.

2° CHỈ THÊU đủ các thứ và đủ các mùi.

3° LỐP VÀ RUỘT XE ô-tô, dạp, moto và xe tay, hiệu « DUNLOP » cao-su đen có cái đầu người.

4° ĐỒ DÙNG VỀ XE TAY toàn bộ và bán lẻ, có cả vải mui, vải đệm, giấy nhựa và cao-su (Tapis) để lót chân xe.

5° Ô TRẮNG cán tre và cán sắt thực hiệu « CÂY THÁP ».

6° ĐỒ SẮT: sắt tròn đủ các thứ, bản lề, sen khóa, sen cửa, đanh, lưỡi bào, vân vân.

7° THUỐC LÁ CUỘN RỒI hiệu « Tam tài », « Lá cờ », « Salonica, đầu thiếp vàng.

Ai cần mua hàng hoặc đến hoặc viết thơ thì :

HAIPHONG : Tại bản-tỵ Cie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (ALLATINI & C°) số nhà 86, đường Harmand.

HANOI : Tại nhà ông G. ELLIES số 83, phố Đồng-khánh.

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 58 phố Hàng Bông Hanoi (58 Rue du Coton Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn bạch.

劉俊記大藥房

LƯU-TUẤN-KÝ

PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC

LABORATOIRE DE CHIMIE ANALYTIQUE

Saigon, le 26 Mai 1922.

Bulletin d'Expertisé de Produits Pharmaceutiques

Les Produits pharmaceutiques soumis à notre examen paraissent d'après leur composition être les préparations de la pharmacopée Sino-Annamite traditionnelle sans pouvoir affirmer que les formules de ces médicaments sont inscrites au « Pun-Tsao » il nous est permis d'indiquer que la moyenne partie des drogues entrant dans leur composition est relevée par « MM. Penot et Hurrier dans leur ouvrage. Matière médicale et pharmacopée Sino-Annamite.

Il ne rentre dans leur composition aucune plante toxique prévue au tableau annexé à l'arrêté du 23 Mai 1921 arrêté qui n'est pas d'ailleurs mis en application 1) ces préparations ne présentent donc aucune nocivité sous la réverse que leur emploi soit pour l'usage interne soit pour l'usage externe se fasse conformément aux besoins médicaux et suivant des doses normales selon l'art pharmaceutique.

Signé : J. CH. DELMAS

Kính cùng lục châu quí khách đặng rõ : Nay Bổn dược phòng có đem các thứ thuốc của Bổn dược lên cho quan trên thí-nghiệm.

Sao lục tờ vi bằng của Quan Lương-y chánh -sự y-dược giáo nghiệm dịch ra chữ quốc ngữ như sau này :

Saigon, le 26 Mai 1922

Bổn giáo nghi m thuốc bắc

Theo cách thí-nghiệm của chúng tôi về những thứ thuốc đây thì toàn chất nó bảo chế cách thức y-nghệ-nghiệp Phương-Đông, mà tình hình như toa thuốc ấy có nhận chép trong cuốn y-dược "Pun-Tsao" song chúng tôi có thể chỉ rõ chắc cái toàn chất của phần nhiều vị y-dược phổ nầy điều có kiểm lược trong cuốn sách thuốc "Vị thuốc và cách bào-chế viễn-đông" của nhị tiên-sanh "M. Penot và M. Hurrier,

Xét rõ trong toàn chất thuốc này không có chế giống cây thuốc nào nguy độc, chiếu theo lời nghị-định ngày 23 mai 1921 chưa thi-hành (1).

Những vị thuốc chế ra đây, không có trương ra cái chi vô dụng quan-hệ trong thể cách cần dùng hoặc là cứu trị trong mọi tạng hay là chữa bệnh ngoài da. đều nhằm trúng theo điều phương tự y-dược và có tùy phẩm-chất tánh dược theo y-nghệ-nghiệp.

Quan Lương-y chấn -sự y-dược giáo nghiệm ký tên thị chứng.

Signé : J. CH. DELMAS.

Bổn dược phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt điều là thuốc trung quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục tỉnh xưa nay, các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong (y-dược-nam châm) như quí-khách muốn coi xin cậy khó gởi thơ cho tôi và đề adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie LƯU-TUẤN-KÝ kính cáo.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-K
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tầu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lamy, Kim-xuyên, Phu-doan, Đia		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tay, Viétri, Trung-hà, Laphu, Đahong, Tu-vu, Hoabinh		Lúc về đỗ ở : Đia, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tay		
ĐI	VỀ	ĐI	VỀ		VỀ	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cũng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cũng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuyền-thoáng không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều màn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong

Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa lượng trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa sồ đỏ thâm và chăng, lụa quần anh thâm và các sắc the sắc, sồ hột thâm và các sắc, đồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 4 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langes : alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được *trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.*

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi

Kính cáo.

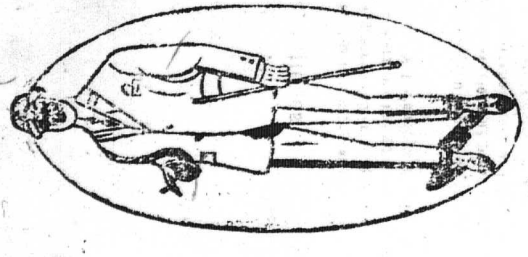

GRANDS MAGASINS REUNIS

BÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÀNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NAY THỬ XEM KHU **HÀNG MỚI SANG,**

NÀO HÀNG PHA-LÊ, *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐẠT*

TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐIỆN, HÀNG* GIÀY;

***HÀNG* THỢ MAY**

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THO GIẦY NGƯỜI PHÁP

CHUYÊN LÀM CHO HỘP

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe để bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI công-ty.

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu POULENC và ADRIAN chế ra.

Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.

Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.

Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

泰 NAM-THAI 南

北圻南泰公司

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

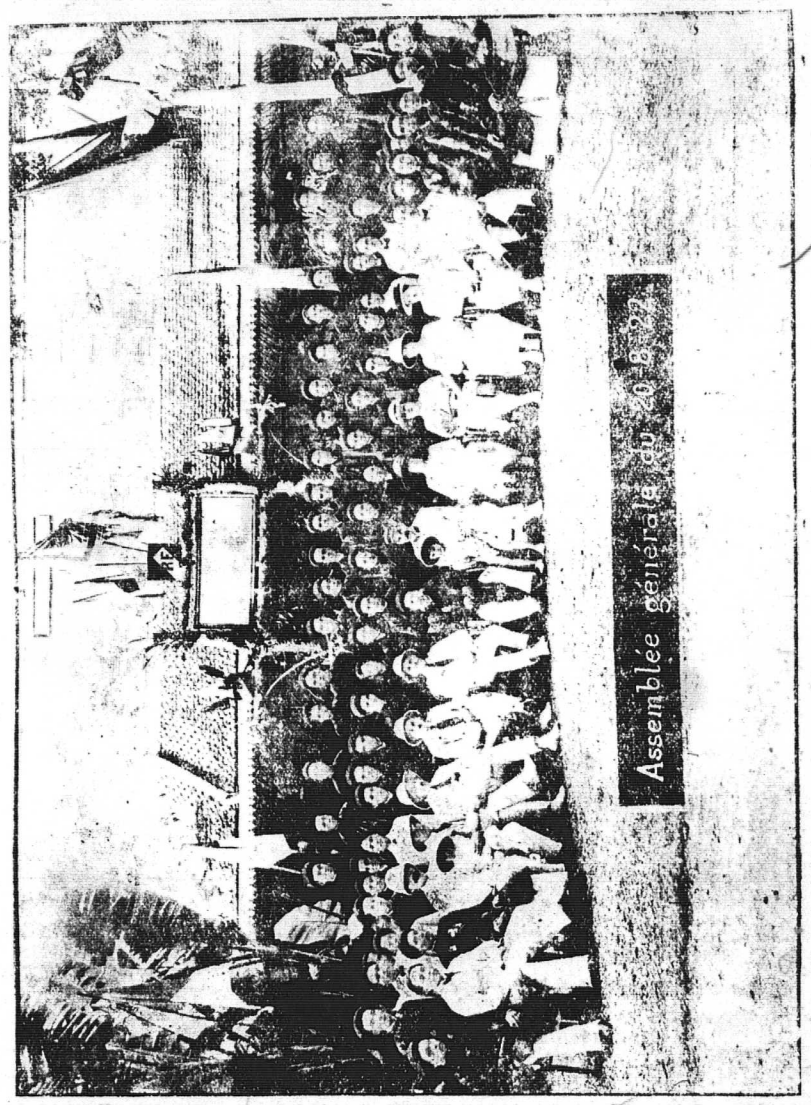

Sau khi dự tiệc Champagne tại kỳ Đại-hội-đồng thành-lập của chi-hội Công-thương đồng-nghiệp ở Viétri ngày 20 Août 1922

Năm thứ hai — N° 28 15 Septembre 1922

HỮU-THANH

Văn-học và khoa-học

1° Văn-học và khoa-học khác nhau thế nào?
2° Văn-học và khoa-học có quan hệ cho vận-mệnh một nước như thế nào?
3° Văn-học và khoa-học ở nước ta ngày nay như thế nào?
4° Mưu cuộc tương-lai của nước ta thì văn-học và khoa-học bên nào nên kíp hơn?

1° Văn-học và khoa-học khác nhau thế nào? — Văn-học là gì? Tức là môn học về văn-tự, khảo-cứu những thư-tịch cổ kim, trước thuật những văn thơ sách vở, như là học để trở nên nhà triết-học, nhà luân-lý, nhà sư-phạm, nhà thi-sĩ, nhà tiểu-thuyết, nhà soạn-kịch vân vân, đều thuộc về văn-học cả.

Khoa-học là gì? Tức là môn học về cách-trí, suy biết các lẽ của mọi vật chất trong khoảng trời đất, tìm cách chế-hóa để lợi-dụng những vật-chất ấy, và phát-minh ra những điều mới lạ, như là học để trở nên nhà bác-vật, nhà phát-minh, nhà kỹ-sư, nhà chế-tạo vân-vân đều thuộc về khoa-học cả.

Tính-chất của văn-học và khoa-học đã không giống nhau, cho nên công-dụng của văn-học và khoa-học cũng lại khác nhau. Văn-học để đúc nên cái quốc-hồn cho từng nước, tô điểm cái vẻ nên thơ cho đời người, tức là giúp sự tiến-bộ về đường tinh-thần của nhân-loại vậy. Khoa-học để cung những cái cần dùng cho cuộc sinh-hoạt, tăng thêm cái thế-lực cho sự cạnh-tranh, tức là giúp sự tiến bộ về đường vật-chất vậy.

2° Văn học và khoa-học có quan-hệ cho vận-mệnh một nước như thế nào? — Xem như trên này thì văn-học và khoa-học tuy có khác nhau thực, song đối với vận-mệnh một nước thì bên nào cũng đều có một cái quan-hệ như nhau, nghĩa là cùng giúp cho cái cuộc sinh-tồn cạnh-tranh của một nước, mà một nước mạnh-giỏi hay yếu hèn cũng trông ở văn-học khoa-học suy hay thịnh vậy.

Nay nếu có một nước nào chỉ chuyên-thượng văn-học mà khoa-học tuyệt-nhiên không có tí gì, thì dù rằng trong nước thư-viện có năm mười tòa, văn-hội có trăm nghìn sở, người trong nước toàn những

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

triết-học, văn-hào, mỗi năm sách vở xuất-bản hàng vạn hàng triệu, cái văn-minh tinh-thần vẫn là rực-rỡ thực; song sản vật chế-tạo ít thì kinh-tế tất phải quẫn-bách, khí-cụ phòng-bị kém thì thế-lực tất phải yếu thua, khác nào một kẻ văn-nhân đạo-đức nho-nhã mà yếu đuối nhút-nhát; nếu đời không có cạnh-tranh thì nước ấy may còn sinh-tồn được, chớ đời đã có cạnh-tranh thì chống sao được lại cái mãnh-lực ghê gớm của kim-tiền của thiết hnyết nó xô-đẩy mà làm cho phải diệt-vong đi!

Nếu lại có một nước nào chỉ chuyên-thượng khoa-học mà văn-học tuyệt-nhiên không có tí gì, thì dù rằng trong nước nhà thí-nghiệm đặt ra khắp chốn, xưởng chế-tạo dựng nên đầy nơi, người trong nước toàn những nhà bác-sĩ, nhà chế-tạo, mỗi năm khí-giới sản-vật chế ra mỗi nhiều, cái văn-minh vật-chất vẫn là phấn-phát thực; song đạo-đức luân lý không có thì quốc-hồn tất phải tiêu-diệt, nhân-tâm phong-tục suy đời thì xã-hội tất phải rối-loạn, khác nào một bác vũ-phu hùng-rũng can-đảm mà độc ác tàn-bạo; nếu đời không có công-lý thì nước ấy họa may còn hạnh-miễn được, chớ đời đã có công-lý thì tránh sao được khỏi cái quyền phép thiêng-liêng của nhân-đạo của công-lý nó trừng-trị mà làm cho thất-bại đi.

Vậy thì một nước không khoa-học hay là không văn-học, không thể đứng vững được, lẽ ấy đã cố-nhiên rồi. Song văn học khoa học đều có mà văn-học thịnh khoa-học suy, thì nước cũng không cường-thịnh được; văn-học khoa-học vẫn có mà khoa-học thịnh, văn-học suy thì nước cũng không văn-minh được; cho nên nước nào muốn được hoàng-toàn là một nước văn-minh cường-thịnh thì văn-học khoa-học tất đều phải thịnh mới được.

3· Văn học và khoa-học ở nước ta ngày nay như thế nào? — Văn-học và khoa-học đã có quan-hệ đến vận-mệnh một nước như thế, vậy ta há lại chẳng nên xét qua về văn-học và khoa-học ở nước ta xem thế nào ru? Ta không nói chi từ cuối thời-đại Bắc-thuộc trở lên đến đời thượng-cổ nước ta, vì trong khoảng đời ấy chỉ những triến-tranh loạn-lạc, văn học chưa thành ra văn-học mà khoa-học có lẽ chưa ai biết là cái gì. Ta cũng lại không kể chi từ thời-đại độc-lập, nghĩa là từ đời nhà Đinh trở về mãi đến thời-đại cận-kim là từ lúc nước ta đã có túc-tích người Âu-châu, vì trong khoảng đời ấy văn-học tuy đã chấn-hưng, song cái phạm-vi hãy còn hẹp lắm: học-thuật chỉ biết có một nước Trung-hoa mà noi theo, mục-đích sự học chuyên chú vào khoa hoạn, sách vở có thể liệt vào mục văn học được chẳng qua chỉ có vài bộ sử-ký và bộ *Thiên nam dư-hạ* cùng ít nhiều tập văn cử-nghiệp mà thôi; còn như khoa-học cũng có thể nói rằng chưa có, vì văn-minh của thế-giới chưa thâu-nhập nước ta, tuy trong bộ *Vân-đài loại ngữ* cũng đã có ít

nhiều tri-thức về khoa-học, song người trong nước không ai biết giảng-minh đến khoa-học, khoảng nghìn năm trời mà chẳng thấy phát-minh chế-tạo ra được cái gì mới lạ cả. Vậy những thời-đại đã quá-khứ ấy, ta cũng không cần phải xét làm gì nữa. Ta chỉ nên xét xem văn-học và khoa-học ở nước ta vào khoảng năm sáu mươi năm cho đến ngày nay như thế nào thôi.

Từ ngày nước Đại-Pháp sang bảo-hộ nước ta, là ngày cái cửa nước Nam vẫn đóng kín bốn nghìn năm mới mở rộng ra để tiếp-đón cái văn-minh ở phương tây đưa lại. Xét về văn-học thì cựu-học tuy có suy kém, song tân-học ngày một mở-mang, cái ảnh-hưởng văn-hóa Trung-hoa dần dần lạt đi mà cái thế-lực văn-hóa Âu-tây dần dần bành-trướng. Trên nhờ có Chính-phủ bảo-hộ lưu-tâm đến sự cải-lương việc học cho nước ta, bỏ cái học khoa-cử là cái học hư-văn, đặt ra các học-đường, mở rộng nhà Thư-viện, dưới thì người trong nước đã có nhiều người biết khảo-cứu những sách vở đông tây, trước-thuật thành ra sách, phô-diễn ra trên những báo-chương tạp-chí, nào người thì hô-hào về sự chấn hưng văn học, nào người thì cổ võ về sự bồi-bổ quốc-văn; dẫu chưa có những nhà đại-văn-hào, đại-trước-tác, song cái hiện-tại của văn-học như thế cũng đã là tiến-bộ mà cái tương-lai của văn-học cũng có cơ phát-đạt vậy.

Xét về khoa-học thì nhờ có những cách học thiết-thực, những sách vở mới lạ, mà cái trí-thức khoa-học dần đã truyền-bá ra quốc-dân ta. Người trong nước đã biết khuynh-hướng về khoa-học; trong khoảng vài mươi năm đây, đã có người nghiên-cứu những sách hóa-học mà lợi-dụng điện để chế ra được đèn điện, vô-tuyến-điện vân vân cũng là dùng điện về nghề độ-kim. Gần đây lại các thiếu-niên ta sang du-học bên Pháp đã nhiều người đỗ được các bằng kỹ-sư. Tuy vậy cái số người chuyên về khoa-học, cũng hãy còn thuộc về số ít; người biết chế hóa chẳng qua cũng chỉ dăm ba người rồi sau cũng không ai kế truyền nữa, thế mà những người học đỗ được bằng kỹ-sư, phần đem cái bằng cấp của mình để đi tòng-sự thì nhiều, chứ phần biết đem cái tài học của mình để chấn-hưng khoa-học thì ít. Nào đã ai lập được nhà thí-nghiệm nào đâu, nào đã ai phát-minh được cái gì lạ đâu! Vậy thì khoa-học ở nước ta ngày nay có thể gọi là hãy còn ở vào cái thời-kỳ học-tập, chứ chưa bước vào cái thời-kỳ thực-hành vậy.

Nói tóm lại, thì cái trình-độ văn-học và khoa-học ở nước ta, hiện còn đương thấp kém, chưa đủ để giúp vào sự tiến-bộ của một nước được.

4· Mưu cuộc tương-lai của nước ta thì văn-học và khoa-học nên nào nên kíp hơn? — Cái trình-độ văn-học và khoa-học của nước ta hiện còn đương thấp kém chưa đủ để giúp vào sự tiến-bộ của một nước, vậy mong cho nước ta sau này chóng được văn-minh thịnh-vượng, thì cái

vấn-đề chấn-hưng văn-học và khoa-học há chẳng phải là cái vấn-đề cần phải giải-quyết ngay hay sao?

Tuy vậy, ta cũng lại cần phải biết văn-học và khoa-học, bây giờ muốn chấn-hưng thì bên nào nên kíp hơn? Vì rằng cái bệnh-còn nó làm cho nước ta trước kia phải hèn yếu là bởi tự đâu: bởi kém đường văn-học chăng? bởi kém đường khoa-học chăng? Đường nào kém thì ta cần phải kíp bổ-cứu về đường ấy trước.

Cứ như đoạn trên kia đã nói, văn-học ở nước ta ngày nay, tuy chưa lấy gì làm thịnh, cũng không phải không cần chấn-hưng nữa, song cái nền văn-học thế cũng đã là hơi vững rồi, tuần tự nhi tiến, cũng có thể giúp được cái văn-minh tinh-thần rồi đó, huống chi cái quốc-túy của ta cũng chưa đến nỗi mất đi, mà cái tệ hư-văn nghe chừng nay lại muốn tái-sinh nữa. Nay nếu cổ-động về văn-học quá thì e rằng về đường tinh-thần cũng chẳng thêm bổ-ích được mấy mà có lẽ lại chỉ gợi thêm cái thói chuộng hư-văn vô-ích mà thôi.

Còn như khoa-học thì hiện còn đương kém, nguyên-liệu trong nước rất nhiều, không ai biết tìm cách chế-hóa để lợi-dụng, mà vật dụng cứ phải ngưỡng-cấp ở ngoài, chẳng những uổng-phí bao nhiêu tài-nguyên trong nước, mà trên con đường tiến-bộ về vật-chất lại cũng chậm bước thua người. Vả lại ở vào thời-đại này các nước Âu Mỹ sở-dĩ cường thịnh đều nhờ về khoa-học cả: nay chế ra thứ máy móc này, mai lại phát-minh ra cách chế-tạo kia, bao nhiêu sản vật trong trời đất đều lợi dụng được cả, để giúp vào cái văn-minh vật-chất. Thế mà nước ta thì sản-vật chưa khai-thái hãy còn rất nhiều, nếu không chóng nghiên-cứu về khoa-học để biết cách lợi-dụng những sản-vật ấy mà chế-tạo ra những cái cần dùng cho cuộc sinh-hoạt cạnh tranh. . . . . há chẳng là cái hại to cho nước lắm ru?

Nước ta ngày nay nếu cấp về đường văn-học mà để cho khoa-học kém mãi, thì rồi cái hại tất đến tài-sản hao mòn, thế-lực yếu kém; bây giờ dẫu có bao nhiêu người văn-chương hùng-hồn, bao nhiêu quyển sách có giá-trị, cũng không thể làm cho nước hưng-thịnh được nữa; chớ nếu khoa-học tiến-bộ mà văn-học kém thì dù có hại chăng nữa, cũng chỉ đến luân-lý đạo-đức suy, mà cái hại ấy khi nước đã thịnh rồi cũng chẳng khó bổ-cứu gì.

Vậy thì cuộc tương-lai của nước ta mong cho chóng được thịnh-đạt, là mong ở các nhà bác-vật, nhà phát-minh, nhà kỹ-sư, nhà chế-tạo, hơn là mong ở các nhà triết-học, nhà luân-lý, nhà tiểu-thuyết, nhà thi-sĩ vậy.

NGUYỄN-THƯỢNG-HUYỀN

Sự hoạt-động của kỹ nghệ tại xứ Đông-Pháp

Nội các xứ thuộc-địa của Đại-Pháp ở về nhiệt-đái thì xứ Đông-Pháp là một nơi dân-cư đông-đúc nhất mà ở cách xa thượng-quốc nhất. Thượng-quốc đã từng lưu-tâm sửa-sang khai-hóa cho xứ Đông-Pháp như các thuộc-địa khác, nào là đặt đường hỏa-xa, xây dựng hải-cảng, nào là chấn-chỉnh khuyến-khích nghề nông bản-xứ như chè, dừa, ngô, lúa, nào là cổ-động cho các thức sản-vật ấy xuất-cảng được nhiều. Xứ Đông-Pháp càng ngày càng được giầu thịnh thêm lên, vì có các nhà khai-khẩn đồn-điền Đại-Pháp đem các thức giống mới sang trồng, như là cây cà-phê ở Bắc-kỳ, cây cao-su ở Nam-kỳ, cây hồ-tiêu ở Cao-man. Hiện bây giờ nghề trồng bông bên Cao-man lại mới thịnh lắm. Ngoài các việc nông-tang, người Pháp lại còn đem kỹ-nghệ, đem học-thuật của mình mà đào đất lấy của, nghĩa là khai mỏ trong khắp các hạt cõi Đông-Pháp mà nhất là ở miền thượng-du xứ Bắc-kỳ. Sau nữa, việc xuất-cảng nhập-cảng cũng được mở-mang nhiều lắm.

Về mỗi việc mở-mang đó phải có một bài đại-luận nghiên-cứu kỹ-lưỡng thì mới có thể xét được những sự kết-quả đã thành và định được sự khuếch-trương phải có. Ta thử xét về một phương-diện nông-nghiệp trong các vấn-đề đó xem nghề làm ruộng của dân bản-xứ có phải đã nhờ được các công-cuộc dẫn-thủy nhập-điền ở Bắc-kỳ và phía bắc Trung-kỳ, sự đào sông sẻ rãnh ở Nam-kỳ mà đã được phát-đạt một cách rất bồng-bột không; tuy-nhiên sự trồng-trọt tại xứ Đông-Pháp lợi so vẫn kém với các xứ thuộc-địa các nước khác bên láng riềng như là Ceylan, các thuộc-địa ở eo bể Malắc-kha, Indes Néerlandaises. Chắc hẳn rằng xứ Đông-Pháp mới giữ được địa-vị mình và mới có giá-trị riêng về một thời gần đây, thời chắc hẳn rằng các nhà lưu-tâm về việc khai-hóa lại còn phải cố-công cùng-sức mà làm cho ngày một chấn-hưng lên nữa. Trong khắp cõi, đất tốt mầu nhiêu không thiếu chi nơi, nghề lành công hạ không thiếu chi người, thời các nhà nông-nghiệp ta còn phải dùng tư-bản mình, tài học chuyên-môn mình mà khoáng-trương những cuộc nông-tế để xuất-cảng ra ngoại-quốc.

Vậy mà công-cuộc khai-hóa của nước Đại-Pháp ở bên Đông-Pháp là một xứ ở về nhiệt-đái rất xa thượng-quốc lại có cái vẻ đặc-sắc trong trường kỹ-nghệ khiến cho không giống như ở các sứ thuộc-địa Đại-Pháp hay thuộc-địa ngoại-quốc bên lân-bang. Trừ các công-nghệ người bản-xứ đã có từ cổ-thời, từ mấy mươi thế-kỷ nay của những tư-gia hay của những làng nào, mà chắc sau này còn chuyền-tử nhược-tôn mãi mãi, thời các công-nghệ tối-tân đã thấy xuất-hiện ra vậy. Những công-nghệ mới này mới hoạt-động trong lúc cận-kim-thời này mà thôi, vả lại bên nước Pháp ít ai biết đến, vì đến mấy năm sau này mới có khuếch-trương được ít nhiều mà cũng vẫn còn là trong lúc khởi-đầu vậy. Dẫu thế, sự hoạt-động ấy là cái kết-quả thứ nhất của công việc lập thuộc-địa của người Pháp, lại can-hệ đến nền kinh-tế nước Pháp ở cõi Viễn-đông này, nên ta cần phải lưu-tâm xét đến lắm.

Các cơ-hội có thể làm cho kỹ-nghệ được chấn-hưng đã thấy có hiện-tượng rõ ràng cả.

Xứ Đông-Pháp có cực nhiều nguyên-chất có thể đem làm ngay ở nơi xuất-sản như là khoáng-chất, lâm-sản, chất có dầu, cây có tơ vân vân ; và nhiều thứ khác có thể mua một giá rất rẻ ở các xứ lân-bang mà đem nhập-cảng được. Song chỉ có một điều ta còn thấy chưa được hoàn-bị là có lẽ còn thiếu cái nghị-lực, cái nhiệt-thành thời mới có thể chấn-hưng kỹ-nghệ cho đến tận-thiện tận-mỹ được. Vả lại cõi Đông-Pháp có nhiều những mỏ than đá khu-vũ rất rộng mà xứ Bắc-kỳ lại là một nơi thuộc-địa của nước Pháp tạo-hóa đã kết-sinh cho mỏ than đá nhiều hơn hết các xứ thuộc-địa Pháp khác nữa. Có một vùng mỏ than đá chạy từ mạn bắc trung-châu xứ Bắc-kỳ quanh mãi ra dọc bờ bể, những mỏ ấy ông Zeiller đã khảo-xát kỹ-lưỡng mà biết rằng vùng than mỏ ấy không phải kết-thành từ thời-đại thán-chất (époque carbonifère) như các mỏ bên Pháp, mà kết-thành từ thời-đại rặng núi Jura đương kết-thành (époque rhétienne) vậy. Trong vùng mỏ than đó nhiều nơi đã khai lên lấy than khô (charbon maigre) rồi, như mỏ Cái-bầu, mỏ Hongay, mỏ Đông-triều, tất cả các nơi mỗi năm lấy được chừng 800.000 tấn than, mà xem chừng còn có thể tăng lên được nhiều nữa, than đó lấy ra không khó nhọc, đem vận-tải bằng các đường thủy cũng dễ-dàng và không hết mấy tiền cước. Chẳng những thế, lại còn có ba cái mỏ than có nhựa (charbon gras) cũng mới khai được vừa vài năm nay ở trong những địa-phận Phan-mễ, phủ Nho-quan và Tuyên-quang (Bắc-kỳ) mà cũng đương phát-đạt lắm. Nội trong ba cái mỏ ấy, có mỏ Phan-mễ đã làm được lò chế than bánh (coke) rồi. Ngoài ra ta còn thấy hai khu mỏ con nữa, một cái ở Yên-bái về Bắc-kỳ lấy than ở lớp đất thứ ba (houille tertiaire) và một cái nữa ở Đông-sơn gần Đà-nẵng về Trung-kỳ có than già hơn (houille rhétienne).

Hiện bây giờ những mỏ than ấy chỉ mới khai-khẩn được một phần rất nhỏ mà thôi. Ví thử khu mỏ than Hongay, nhân vì địa-thế ở ngay bờ bể lại là một nơi chợ buôn khách thường quen thuộc, mà được Công-ty mỏ-than Hongay (Société des Charbonnages du Tonkin) là một hội to khai-khẩn đem ra xuất-cảng, với lại các mỏ Đông-triều, Phan-mễ, phủ Nho-quan và Tuyên-quang cùng đem lợi-dụng trong công-nghệ được cả, những mỏ ấy khai-khẩn mà phát-đạt lắm thời sự hoạt-động của kỹ-nghệ mới một ngày một tấn-tới được nhiều.

Nếu đem cái sức nước rất mạnh của xứ Đông-Pháp mà dùng vào kỹ-nữa thời sự tấn-tới phát-đạt ấy lại còn có thể thêm lên nhiều lắm. Những sông ở trong khắp xứ, sông nào cũng chứa được rất nhiều nước nhất là về lúc trời hạ mưa to ; nước sông chảy dọc không đều, thường-thường có những quả nủi hay đống đất làm ngẫng đường chảy mà sinh ra những thác. Các nhà chuyên-môn về khoa cơ-khí đã đến xem xét kỹ-lưỡng từng nơi một và đã công-nhận rằng nhiều chỗ thác chảy ấy có thể đặt máy động-cơ (moteur) chuyển sức rất mạnh được. Ta hãy kể thử xem cái thác Trian gần Saigon và núi đá chắn ngang sông Hắc-giang vào chỗ ngang Chợ-bờ. Hai nơi ấy mà đặt máy có thể cho ta mỗi nơi một cái sức mạnh 800,000 mã-lực là ít. Sau đến sông Cửu-long-giang, nếu khi sự hoạt-động của kỹ-nghệ đã bành-trướng đến hai bên bờ sông ấy, thời những chỗ có thác không phải là không có đủ sức để bổ-ích cho kỹ-nghệ của ta vậy. Nay hãy kể thử những các thác rất mạnh ở Khône.

Muốn cải-cách lại nền công-nghệ ở xứ Đông-Pháp thời phải cần rất nhiều công người làm vậy. Về phương-diện đó xứ Đông-Pháp lại được sung-sướng hơn các thuộc-địa khác vì số dân 18 triệu phần nhiều là thuộc về những dân-tộc văn-minh từ cổ-thời, tính-nết chăm-chỉ, kiên-nhẫn và dễ bảo. Dân-cư ở thưa hay đông không đều nhau, song cứ những nơi trung-châu và đồng-bằng thì đông-đúc lắm, nhất là về miền trung-châu Bắc-kỳ trong mấy hạt kia dân ở đông đến 3, 4 trăm người một ki-lô-mết vuông.

Những dân làng ấy rất nhiều, ở chen-chúc vào một khu đất rất hẹp, chỉ sống về nghề làm ruộng khó lòng mà đủ ăn, bởi thế nên xứ Bắc-kỳ là một nơi rất sẵn nhân-công. Dư-luận thường hay nói nhiều về nết dở của thợ Annam, mà tính hay thời ít khi nói đến vậy. Vẫn hay rằng người thợ Annam không có sức khỏe và không làm được nhiều việc bằng một người thợ Âu-châu vì không quen giữ một cái thái-độ chăm-chỉ đều trong khi làm việc. Có một nhà bình-phẩm thợ Annam nói rằng : « Thợ Annam không có chí định bao giờ, thường hay đương nghề này nhẩy sang nghề khác. » Nhất là không bao giờ quên hẳn được chốn quê-hương mình là nơi họ cứ đi làm ngoài được ít lâu thời lại mau mau trở về làm việc điền-thổ cùng các công việc lặt-vặt chỉ đủ ăn thôi. Đó là những điều bất tiện mà ta cần phải lưu-tâm đến vậy. Nhưng mà, khi ta đã biết mà công-nhận rằng người thợ Annam có tính dễ bảo, mà dẫu cho làm các công-việc rất khó-khăn rất phức-tạp cũng làm được cả ; nhất là công-xá lại rẻ hơn bên Âu-châu nhiều, thời những điều bất tiện kia cũng chẳng kể vào đâu. Như vậy, ta có thể chắc rằng người thợ Annam cứ lấy lòng tử-tế mà đãi, cứ công-xá khá mà trả, thời công-việc họ làm cho ta cũng khá lắm vậy. Công thợ đó sẽ được nhiều, giá rẻ, tuy chưa được hoàn-toàn, song có thể càng ngày càng tấn-tới lên trông thấy được. Cũng thấy có mấy nhà kỹ-nghệ ưa dùng thợ Tầu hơn thợ Annam vì một lẽ thạo hơn, song cũng phải một tội dắt-dộ hơn và khó bảo hơn ; cho nên các nhà ấy ai ai cũng đều kêu-ca về sự dùng thợ Tầu vậy.

Chẳng những thế, toàn-thể dân Đông-Pháp lại có thể giúp-đỡ cho các chủ công-nghệ nhiều hạng người ; ngoài thợ-thuyền chuyên-môn ra ta còn có thể dùng được những thư-ký, thợ-vẽ, thợ máy, cai vân vân, điều đó chỉ những xứ mà sự học-vấn được ban-bố rộng thời mới có thể có mà thôi. Bọn thiếu-niên tân-tiến đã theo học trong những trường tiểu-học, trung-học, nhất là đã xuất-thân ở trường kỹ-nghệ, thời có thể dùng vào những việc phụ trong một trường kỹ-nghệ nào. Những người đã theo học trong các trường trung-học bản-xứ lại sang học trong các trường chuyên-môn bên Pháp, như trường Điện-học chuyên-môn, trường Bác-vật thực-hành, trường Hóa-học thực-hành, lại có thể dùng vào những việc quan-trọng hơn. Hiện nay Chính-phủ Đông-Pháp đương dự-tính mở một trường Khoa-học thực-hành (Ecole des Sciences Appliquées) trong nền đại-học, đến khi có thể đào-luyện được nhân-tài thời xứ Đông-Pháp sẽ không thiếu gì các nhà chuyên-môn giúp việc cho các công-nghệ vậy.

Nay cứ liệt-kê các thứ kỹ-nghệ thấy trong xứ thuộc-địa này ra mà nói

thời nhiều quá, không thể xiết được; ta hãy kể qua những kỹ-nghệ có đặc-sắc nhất, và những trường công-nghệ đương lập thành hay đương cố sức mở-mang mà thôi.

Cứ nói chung tất cả, thời về mạn bắc bán-đảo Đông-Pháp này, nhân vì có nhân-công nhiều, có mỏ-than lắm, thời nền kỹ-nghệ có thể được phát-đạt hơn cả. Còn như trong khoảng Saigon Chợ-lớn là nơi sự thương-mại vẫn hoạt-động mạnh, thời ta cũng thấy có hai kỹ-nghệ có đặc-sắc hơn cả, song ở Bắc-kỳ cũng đã có cả.

Ở Chợ-lớn có nhiều nhà máy gạo rất lớn có máy-móc mới, cũng được phát-đạt vì thóc lúa trong toàn hạt Nam-kỳ và Cao-man không biết cơ-man nào mà kể, đều đem về đó làm cả. Kỹ-nghệ đó ai ai cũng biết và có đã lâu rồi ta không cần phải cổ-động thêm nữa; sự phát-đạt của nghề đó thực là to-tát lắm, cứ như năm 1921, người ta đã đem xuất-cảng được hơn một triệu rưỡi tấn gạo. Bây giờ người Tầu và người Đức đã gần mất hết quyền-lợi và thế-lực về kỹ-nghệ làm gạo rồi, hiện nay chỉ còn người Pháp là vẫn giữ được phần hơn. Tại Bắc-kỳ vì dân-cư ở đông-đúc quá tiêu-thụ hết nhiều thóc gạo đã sinh-sản ra mà xuất-cảng cũng không được bao nhiêu và không được tiện-lợi, cho nên những nhà máy gạo ở đó không được thấy mấy cái là to, chỉ có sáu cái xưởng mỗi cái làm mỗi ngày được chừng 40 đến 100 tấn mà thôi.

Kỹ-nghệ làm thủy-cơ lại có một cái đặc-sắc khác hẳn với các kỹ-nghệ khác, và từ khi chiến-tranh bên Âu-châu mới thấy xuất-hiện ra vậy. Công-xưởng ở ngay trong hải-cảng Saigon, cơ-khí rất là hoàn-bị, người làm chuyên-môn rất nhiều, thợ-thuyền Annam có tới 1.400 người. Trong tháng Septembre 1920, quan Thủy-quân-bộ Thượng-thư đã ký nghị-định nhượng công-xưởng chế-tạo thủy-cơ đó cho xứ thuộc-địa Đông-Pháp và đã cho phép được toàn-quyền cứ việc giao cho một nhà kỹ-nghệ nào quản-xuất lấy công-xưởng mà hành-động về sự khuếch-trương. Công xưởng đó nay lại được công-khố xuất tiền ra mua thêm và sửa sang lại rất nhiều cho đủ đồ và máy dùng làm việc chế-tạo, bởi thế nên chiếc tầu *Albert Sarraut* khởi-công làm từ khi chiến-tranh nay đã được hoàn-thành rồi; ngày 7 Avril 1921 đem hạ-thủy đã thấy chạy tốt lắm, không còn phải thử lại nữa mới xuất-dương được vậy. Tầu *Albert Sarraut* chiều dài được 85 thước, chiều rộng 12 thước, phần ngập xuống nước 6 thước, trọng-lực 3.100 tấn, sức máy 1.100 mã-lực, sức nhanh 10 hải-lý. Trong tầu có vô-tuyến-điện và có thu-xếp được ít nhiều chỗ cho hành-khách nữa.

Tại Haïphong, những công-xưởng tư chuyên việc chế-tạo các tầu thủy chạy sông cũng mới làm được hai cái tầu nhỏ hơn tầu *Albert Sarraut*, là tầu *Van Vollenhoven* và tầu *Le Fils de Paul Doumer* đã cùng hạ-thủy ngày 30 Septembre 1921. Những tầu ấy chiều dài 68 thước, chiều rộng 10 thước, phần ngập xuống nước 5 thước 60; trọng lực 1.500 tấn, sức máy 800 mã-lực, sức nhanh 9 hải-lý. Ba chiếc tầu bằng gang ấy tức là đội thương-thuyền Đông-Pháp, đã làm vẻ vang cho những xưởng chế-tạo của xứ thuộc-địa biết bao nhiêu.

Ngoại ba chiếc thương-thuyền đó, ta lại còn cần phải hồi-tâm nhớ lại một chiếc tầu *La Cochinchine* bằng xi-măng cốt sắt (ciment armé) mới làm vào hồi Âu-chiến tại trong một công-xưởng ở Saïgon; tuy rằng chiếc tầu đó theo cái lối tầu mới bây giờ không thích-hợp cho sự tiện-dụng nữa, song trước kia đã làm nên biết bao công-trạng cho xứ thuộc-địa này là đã nhiều lần chở gạo sang Singapore. Bổn-phận của chiếc tầu đó bây giờ đã hết rồi, nên mới rồi đã đem bán đấu-giá, và sắp phải phá ra. Tuy rằng hình-thể nó sẽ tiêu-diệt đi, song công-trạng nó ta cũng nên nhớ mãi, bởi trước kia vì có chiếc tầu đó mà nền kỹ-nghệ Nam-kỳ được phấn-chấn lên một cách bồng-bột dị-thường vậy.

Sự chế-tạo tầu thủy bên Đông-Pháp ngày nay cũng phải chịu ảnh-hưởng cái thời-kỳ khủng-hoảng của nghề hàng-hải và nghề chế-tạo tầu-thủy của toàn-thể thế-giới. Kỹ-nghệ đó được sinh-hoạt mãi là nhờ có đội thương-thuyền Đông-Pháp mà ngày nay cũng chưa được có tư-cách hoàn-toàn vậy. Sau này ta mới có thể biết rằng kỹ-nghệ đó có thể phát-đạt một cách bồng-bột không để có thể đem nhập-cảng những kim-loại, những nguyên-chất đã chế-tạo ra đồ để cho bản-xứ được hưởng phần lợi. Ta cũng có thể hi-vọng được nhiều, vì trước khi chiến-tranh những xưởng đóng tầu ở Hương cảng và Thượng-hải nội-tỉnh cũng không được hơn gì của ta. Nước Pháp đương dự-tính lập một đội thương-thuyền bên Á-đông, như vậy thời những xưởng chế-tạo tầu thủy bên Đông-Pháp lại được lợi muôn phần, tương-lai có thể phát đạt đến vô cùng vậy.

Tại phía bắc xứ Đông-Pháp, những kỹ-nghệ lại càng có nhiều và hỗn-tạp lắm. Trong khắp các hạt Bắc-kỳ, cứ hạt nào có sản-vật gì làm nguyên-chất là đã thấy xưởng kỹ nghệ tương-đương dựng nên rồi. Tại Khang-hải (Hongay) ta đã thấy có một xưởng chế than bánh (briquettes) thuộc về mỏ than; tại Việt-trì có một xưởng chế bột giấy bằng tre mỗi năm làm được 3.000 tấn bột; tại Đáp-cầu có một xưởng làm giấy in, giấy gói hàng, giấy bìa cho khắp xứ Đông-Pháp dùng; tại Kiến-an, Thái-bình, Phù-Lạng-thương, Bạch-hạc, Lạc-quần có nhiều xưởng quay tơ bằng máy hơi nước; ở Lang-hit có một xưởng chế phấn-chì (blanc de zinc) thuộc về mỏ chì; ở Quảng-yên sắp sửa có một cái xưởng to để nấu các quặng mỏ chì ra chì.

Nhưng ta cũng có thể tế-nhận ra rằng xứ Đông-Pháp cũng như nước Pháp, các kỹ-nghệ đều khuynh-hướng cả về những chỗ trung-tâm-điểm có thể tiện-lợi cho sự chế-tạo, ta cứ quan-sát xem thời đủ biết rằng những nơi trọng yếu nhất là: Hanoi, Haiphong Nam định ở Bắc-kỳ, Vinh, Bến-thủy ở phía bắc Trung-kỳ.

Bến-thủy ở cách thành-phố Vinh có mấy ki-lô-mét thực là một nơi địa-thế thiên-nhiên có thể trực-tiếp hứng lấy các nguồn kỹ-nghệ của cả Trung-kỳ và Ai-lao. Tại đó có một cái xưởng cưa máy cực to trong có máy điện mạnh 3.000 mã-lực, để làm những cây gỗ dơ sồng cả trở xuống, thành ra ván mỏng, ván giầy, gỗ ván làm nhà, đồ dùng v.v. Một cái xưởng làm diêm, đem diêm chế ra bán khắp cả mãi đến Nam-kỳ và xứ Malaisie. Một nhà máy lạnh, có xưởng ướp thịt, mỗi ngày làm tới 100 bò và 500 lợn. Ngoài các kỹ-nghệ đó, Bến-thủy lại còn có những xưởng của sở hỏa-xa, ít lâu nữa lại sẽ có một nhà máy tơ và một xưởng chế-tạo các cơ-khí nữa.

Tỉnh Nam-định là một tỉnh làm nghề quay tơ rất thịnh. Hiện bây giờ đã có một nhà máy làm bông trong đặt một cái máy quay có 35.000 cọc cắm ống tơ, 300 máy dệt vải, một nhà chế thuốc nhuộm, và một nhà làm chăn đắp; trong nhà máy dùng tới 1.500 người thợ. Những người ở thành Lyon lại sang đấy lập

một xưởng quay tơ lụa và dệt lụa; xưởng đó bây giờ đương vào độ phát-đạt và bành-trướng vậy.

Thành-phố Hanoi tuy là một nơi cố-đô, phong-vật vẫn còn thủ-cựu, lấy chính-trị, học-thức, binh-gia làm cần-cước can-hệ, song kỹ-nghệ cũng có vẻ phát-đạt phồn-thịnh lắm. Trong thành-phố có một sở thuộc da bán cho các hàng giầy bản xứ và cũng đem xuất-cảng được ít nhiều nữa; một xưởng làm thuốc lá mỗi ngày làm được hai triệu điếu và mỗi tháng bán cho sở thương-chính 20 triệu điếu; một xưởng cất rượu; hai xưởng làm khuy chai, bán khuy cho thành Pha-lê và thành Luân-đôn; một xưởng làm đồ sứ; hai xưởng làm đồ xành, mà một xưởng đem bán đồ cho khắp cõi Á-đông; một xưởng làm diêm vân vân.

Những nơi trung-tâm kỹ-nghệ hoạt-động nhất là thành-phố Haiphong lúc nào cũng có những xưởng mới lập lên luôn. Ngoài những xưởng chế-tạo tầu thủy và nhà máy gạo đã nói ở trên, ta phải kể thêm: một xưởng chế xi-măng có 4.000 người thợ, chế 150.000 tấn xi-măng cho khắp xứ Đông-Pháp, nước Trung hoa và các nước Phi-luật-tân dùng; một nhà máy bông có 30.000 cọc cắm ống và 1.000 thợ; những xưởng chế-tạo cơ-khí, chế những nồi máy, những máy hơi nước, những thuyền tự-động; một nhà máy dầu sà-phòng, bán cho khắp cõi Á-đông; một nhà máy chai mỗi ngày thổi mấy nghìn chai và chế những vại điện, những bộ phận ngăn điện lưu-thông; một nhà máy làm đồ thơm, nước hoa; một nhà máy chế thuốc vẽ và dầu vẽ; một nhà máy làm than bánh v. v. Độ một năm nay thành-phố Haiphong lại mới có nhà lò đúc (haut fourneau) nhỏ để thí-nghiệm, bình-thường cứ mỗi ngày chế được 10 tấn than; hiện bây giờ người ta đương dự-định lập một nhà lò mỗi ngày chế được 50 tấn gang. Một cái xưởng to mới lập sau nhất ở Haiphong là của hội Viễn-đông kỹ-nghệ hóa-học (Société industrielle de Chimie d'Extrême-Orient) làm trên một khoảng đất 25 hectares về phía dòng hải-cảng Haiphong trên bờ cửa Cấm. Cái xưởng đó mới khai-trương được vài tháng nay mà khí-cụ đã hoàn-bị lắm. Xưởng đó chế ra: nội-dưỡng (soude) tiêu-cường (chlore) tiêu-cường-thủy (acide chlorhydrique) đạm-khinh (ammoniaque) vân vân. Nhân có xưởng hóa-học kỹ-nghệ, vậy những kỹ-nghệ bản-xứ như nghề làm gương, làm sà phòng, làm giấy, quay tơ, dệt vải đều được tiện lợi vì trước kia đều phải gửi mua những hóa-học-chất tại Âu-châu.

Ta lược kể những kỹ-nghệ xứ Đông-Pháp ra như vậy, tuy rằng còn sơ-sài và chưa hoàn-bị, song cũng có thể minh-chỉ cho biết rằng nền kỹ-nghệ xứ này rộng-rãi biết bao, chắc còn có thể làm bành-trướng đến thế nào nữa, dầu ta có biết rằng khó khăn cũng phải cố đạt tới mục-đích vậy. Khi ta đã thâm hiểu cái giá-trị, cái hiện-trạng của xứ Đông-Pháp thời ta có thể đại-thanh tất-hô mà cổ-vũ những người Pháp có tư-bản lớn có tri-thức rộng sang cùng với những người bản-xứ gánh vác công việc mở-mang cho tiền-đồ xứ Đông-Pháp được chóng đến ngày rực rỡ.

Sau hết, khi người Pháp với dân xứ Đông-Pháp đã liên-lạc với nhau một cách mật-thiết để tiến-hành trong các công cuộc mở-mang kỹ-nghệ thời lại có thể bảo-thủ lấy quyền-lợi cho mình ở trong trường kinh-tế khắp nước Trung-hoa và cả cõi Á-đông này nữa vậy.

NGHIÊM-VỊNH dịch-thuật

(Dịch bài của ông E. Chassigneux, giáo sư trường Cao-đẳng thương-mại viết trong tháng Juillet 1922).

LUẬN VỀ NGHỀ-NGHIỆP

(Tiếp theo)

II

Nghĩa-vụ chung của các nhà nghề.

1. Hết lòng với nghề-nghiệp.

Nghĩa-vụ của nhà nghề là phải hết lòng với nghề-nghiệp. Đoạn trên đã có chỗ nói: «... Nghề nào cũng sang, nghề nào cũng hèn; hèn, sang, sang, hèn, không phải tại nghề mà là tại nhà nghề». Nay thêm rằng: bất cứ nghề gì, hễ nhà nghề hết lòng với bổn-phận là đều đáng tôn-trọng, đáng quí-hóa cả. Nhà nghề hết lòng với nghề-nghiệp, cái sự lợi cho mình đã hiển-nhiên, lợi cho mình tức là ích cho xã-hội, ích cho quê-hương; nhà nghề mà thờ-ơ chểnh-mảng, không phải thiệt hại riêng mình mà thôi: sự hư hỏng của cá-nhân vẫn có ảnh-hưởng rất mật-thiết đến nhân-quần xã-hội. Lại phải biết rằng nghề ta mà sở dĩ được như ngày nay là đã phí bao tâm-huyết của ông cha ta từ mấy mươi đời trước; ta được hưởng những điều tiến-bộ của ông cha, nghĩa-vụ ta là lại phải lao-tâm khổ-tứ cho góp phần vào sự tiến-bộ ấy, nghĩa là làm cho nghề ta ngày thêm hoàn-toàn vậy.

Ta muốn rõ sự hết lòng với nghề-nghiệp là cần-thiết, thì ta thử xét xem nhà nghề mà thờ-ơ với bổn-phận thì sự tai-hại cho mình, cho xã-hội, có khi rất là ghê-gớm. Anh tài-sế vô-ý là ô-tô nghiến nát khách bộ-hành; người bẻ-ghi sơ-suất là tầu kia đâm sầm vào tầu nọ; nhà bào-chế không cẩn-thận có thể làm hại đến sinh-mạng người đau; quan thống-binh không rộng suy có khi đáng toàn-thắng mà thành ra đại-bại. Cái trách-nhiệm của nhà nghề khởi-điểm từ khi bước chân vào thế-lộ; ta phải coi cái chức-trách ta làm trọng, cố công cùng sức với bổn-phận. Nếu khắp các giới biết hiểu cái ý ấy, cùng hăng-hái đem cái ý ấy mà thực-hành, thì lo gì mà nước không mau tới một địa-vị vẻ-vang, văn-minh cường-thịnh, không thẹn với cái nước tiên-tiến trong thế-giới.

2. Tri sáng-kiến — Bất cứ nghề gì, cái trí sáng-kiến rất quí-báu, rất cần-thiết cho sự tiến-bộ. Nếu ta cứ bó-buộc vào những phương-pháp cổ xưa, những vật-dụng cổ-lỗ, không chịu suy-xét tùy-nghi mà thay đổi, mà cải-lương, thì hai chữ tiến-bộ đối với bách nghệ chẳng hóa ra vô-dụng ư? Cái cách buôn bán không sổ-sách, mấy nét vôi vạch vào tường hay mấy vòng khuyên trên mảnh giấy ngày nay không thể đủ dùng nữa. Sự học-hành ngày một mở-mang, dân-trí ngày một khai-hóa, ánh sáng văn-minh dần dần soi sáng khắp nơi, tất nhiên nông, công, thương cũng phải theo thời mà hoán-cải, mà canh-tân cho được hoàn-toàn tiện-lợi. Ở nước ta thực-nghiệp chậm tiến-bộ cũng bởi thiếu tri sáng-kiến vậy. Dân ta nhất thiết cái gì cũng tòng cổ cả, những điều của cổ-nhân đã dạy, dù hay dù dở cũng cứ nhắm mắt mà theo. Bảo nhà làm ruộng dùng cốt-phát (phosphates) pha với phân mà bón ruộng, họ tất cho là cẩu-kỷ, là gàn dở mà không theo, vì «ông cha ta có khi nào dùng cốt-phát bón ruộng đâu»! Nhưng giả-sử hỏi họ: «Thế ông cha ta ăn lông ở lỗ, sao ta không cứ ăn lông ở lỗ, có được không?» thì không biết họ trả lời ra sao. Ôi!

nghĩ đến nông-nỗi mà buồn! Trải mấy nghìn năm nông thương, kỹ-nghệ bao giờ cũng như bao giờ! Được một hạt thóc, tấm thân dãi nắng dầu mưa, quanh năm vất-vả, mà rút cục lại nghèo vẫn hoàn nghèo, có thủy-tai hạn-hán thì đói vẫn hoàn đói! Cái quang-cảnh nông-gia Âu Mỹ thì khác hẳn: đã không có ruộng thì đành đi làm thuê chứ đã có thì có hàng trăm, nghìn, vạn mẫu. Điền-chủ Âu-tây, giầu có hàng triệu không phải là hiếm, thanh danh lừng-lẫy, cái phần danh-dự không kém gì các nhà chính-trị đại-gia. Điền-chủ cũng thường thấy đeo Bắc-đẩu bội-tinh, cũng thường được có chân tại thượng hạ nghị-viện. Vì sao vậy? Vì nghề nông Âu Mỹ nhờ có khoa-học, nhờ có trí sáng-kiến, hoàn-cải luôn luôn, ngày nay đã tới bực tận-thiện tận-mỹ, mà hằng ngày các nông-gia vẫn thi nhau nghiên-cứu để phát-minh ra những phương-pháp lương-hảo hơn, sáng-tạo ra những máy móc thích-dụng hơn, v. v. Hiện nay, cầy ruộng thì dùng « cầy ô-tô » (charrue automobile), cầy điện (labourage à l'électricité), gieo hạt cũng bằng máy (semeuse mécanique), đến gặt lúa, đập lúa, quạt lúa cũng có máy (moissonneuse-lieuse, batteuse mécanique, tarare), dùng vừa tiện-lợi, đỡ nhân-công mà việc nhanh-chóng lạ thường. Muốn biết dùng máy móc làm ruộng như thế tiện-lợi là nhường nào, thì cứ thử tưởng-tượng một cái cầy « ô-tô » chạy vùn-vụt trên cánh đồng liên-miên bát-ngát luôn mấy trăm mẫu thời đủ biết. Đây chỉ nói lược qua về một nông-giới, nhưng đại-khái thì các giới khác ta cũng còn kém-cỏi như thế cả, ta còn cần phải học, phải cải-lương, phải nghiên-cứu, phải sáng-tạo lấy những phương-pháp thích-hợp và vật-dụng lương-hảo để làm cho nông, công, thương ngày thêm tiến-bộ, thêm hoàn-toàn. Cái trí sáng-kiến rất cần, các nhà nệ-cổ phải nên tỉnh-ngộ. Tiên-nho có câu: « *Nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân* » thực cũng có một ý-nghĩa như ta vừa bàn vậy.

3. *Yêu mến nghề-nghiệp.* — Ông D'Auguessau có nói rằng: « Của đời quí báu nhất mà hiếm-hoi nhất là sự biết yêu nghề mình » Có nghĩ kỹ mới biết lời nói rất thâm và rất đúng. « Đứng núi này trông núi nọ » là thói thường, thực không mấy ai biết rằng sự yêu nghề mình là gốc hạnh-phúc ở đời. « Bội-tinh nào không có mặt trái », nghề nào cũng có phần lợi phần thiệt, có điều hợp ý-thích ta mà cũng có điều trái ý-thích ta. Nhưng nếu ta hiểu lẽ ấy mà không xa-vọng hão-huyền, nếu ta biết yêu nghề ta mà tận-tụy với nghề ta, thì những phần thiệt kia, những điều trái ý kia mỗi ngày mỗi bớt, hạnh-phúc ta nhân thế cũng mỗi ngày mỗi tăng mà có ngày đến cõi hoàn-toàn vậy. Khốn nào có như thế! Người đời có biết cái sung-sướng của mình đâu; được sướng rồi nhưng chưa cho mình là thực sướng, « nhân-dục vô-nhai » chẳng là nguồn khổ-não của nhân-loại ư? Ông thông, ông phán thấy nhà dạy-học, nào nghỉ ba tháng hè, nào nghỉ thứ năm chủ-nhật, hơi có lễ gì cũng nghỉ, một năm chỉ làm việc có dăm sáu tháng, tưởng chừng cảnh nhà giáo là cảnh thần-tiên cực-lạc. Nhưng có biết đâu rằng muốn được hưởng cảnh thần-tiên cực-lạc ấy, thì các nhà giáo phải đương một cái chức-trách rất nặng-nề là dìu-dắt lũ thanh-niên lên đài học-thức, lên cõi văn-minh, làm trọn cái chức-trách ấy chẳng lao-tâm khổ-tứ lắm ru? Ấy bởi công việc nhà giáo nặng-nề khó-nhọc mà nghề gõ đầu trẻ lại là một nghề bạc-bẽo, thanh-bạch, cho nên có nhiều ông giáo lại hi-vọng được làm ông phán, ông thông! Mùa nồng quạt mấy, mùa rét lò sưởi, dân-sự xưng-hô toàn « bẩm quan-lớn », công việc thì vừa làm vừa được nói chuyện, ông thì ra ông thì vào, ông thì hút si-gà, thuốc-lá: cái quang-cảnh hình như tự-do, thanh-nhàn mà sang trọng ấy, há chẳng đủ quyến-dũ nhà giáo-sư quên phận mình kia ru? Ông thông, ông phán mong được làm ông giáo, ông giáo lại mong được làm ông phán ông thông, rõ nực cười chưa! Cái đời người thực là một cái trò chơi cho trẻ-tạo! Thường trẻ-tạo chiều các ông cho được như nguyện, nhưng chẳng qua là để trị tội cái lòng dục-vọng của các ông mà thôi; ông giáo ông thông được cải ngạch, chỉ trông ít bữa là đủ biết mùi đời; mùi đời ngọt, chua, chua, ngọt là tự lòng mình cả. Ông giáo, ông thông — hay là nhà nghề nào cũng vậy, ông thông ông giáo đây chẳng qua là thí-dụ mà thôi — biết yêu nghề mình, biết yên-vui phận mình là có thể tới cảnh cực-lạc cả. Pháp-nho có người nói: « Ta muốn được sung-sướng thì nên nhìn người kém ta, chớ đừng ngắm người hơn ta » thực là thâm hiểu cái tâm-lý con người, mà hiến người đời một lời khuyên thực-tiễn rất công-hiệu. Ngạn-ngữ ta có câu « Trông lên thì chẳng bằng ai, trông xuống chẳng ai bằng mình », cũng có một nghĩa như thế, mà đủ khuyên người nên biết yên-vui phận mình. Nhưng xét cho cùng, thời Tạo-hóa rất công-bình, người đời không ai hơn ai đâu, không ai sướng mà cũng không ai khổ hơn ai đâu: bí-mật mầu-nhiệm thay cơ Tạo-hóa!

4. *Cạnh-tranh chính-đáng.* — Cái mục-đích nhà nghề phải ở hai chữ tiến-bộ, muốn tiến-bộ phải cạnh-tranh nhưng cạnh-tranh phải cho chính-đáng.

Năm bảy người cùng đi một con đường, cùng theo một cái đích, nếu ai đi nhanh mặc ai, ai đi chậm mặc ai, không có chi ganh-đua thì còn gì buồn-tẻ, chán-nản bằng. Đã buồn, đã chán, đáng chỉ đi mươi ngày thì tới nơi, mà có lẽ mất đến nửa tháng. Nhưng giả-sử người đi chậm thấy kẻ đi nhanh cố gắng cho kịp người, người đi nhanh thấy kẻ đi chậm hơn mình nay đã kịp mình, lại cố gắng lên một chút, mỗi người cố gắng một chút, cuộc đi đường vui vẻ biết bao, ngoảnh đi ngoảnh lại đã tới nơi lúc nào không biết. Những nhà nghề, — bất cứ thủ-nghệ hay là văn-nghệ — mà cùng theo một mục-đích, mục-đích ấy là nghề mình được đến cõi hoàn-toàn, cũng ví như những người đi đường ấy, nên phải có chí ganh-đua, như thế vừa vui, vừa chóng đạt tới mục-đích. Vả lại thế-giới ngày nay vì đã thâm-hiểu cái lẽ đó, cho nên sự cạnh-tranh đã đến kịch-liệt, không cạnh-tranh tất không kịp người, không kịp người thì tất thất-bại mà không sinh-tồn được. « Người khôn của khó » không cố công cùng sức, sinh-tồn được ru? Ấy cũng bởi thế mà cái sự cạnh-tranh rất hay, rất cần kia lại sinh ra nhiều nỗi mọc-mác trong xã-hội, rất nhỏ-nhen, rất đáng khinh đáng bỉ: hàng thịt nguýt hàng cá, thợ mộc chọc thợ nề, tức là sự cạnh-tranh không chính-đáng vậy. Ông Tản-Đà có chỗ đã nói: « ... Theo nghĩa tiến-bộ mà cạnh-tranh thời ta thấy người hay ta muốn hay hơn, tự ta phải cố sức. Một người này thấy người khác hay, muốn hay hơn mà cố sức, một người khác thấy người này hay hơn mà lại cố sức. Như thế thời cạnh-tranh thật có ích cho tiến-bộ mà

không can chi hại đến hữu-ái, chẳng chính-đáng mà đáng quí lắm ru? Khốn nào cái thói cạnh-tranh của làng-văn ta nay có như thế! Không cạnh-tranh cái sự hay. Tranh nhau giá-trị, tranh nhau danh-dự, thấy người hơn mà tấm tức, thấy người kém mà mỉa-mai. Một người in ra một bài văn, một quyển văn, các người không ở trong làng-văn, thời còn lấy bình-tĩnh mà xem, người cùng ở trong làng-văn thì trước khi chưa xem đã sẵn lòng bài-bác. Bài-bác nhau bằng miệng thời người nghe không được mấy, sẵn bút, sẵn mực, sẵn giấy, đem nhau xô-đẩy trong trường-văn. Ngọn bút nhọn bao nhiêu, tờ giấy mỏng bao nhiêu, cái tình hữu-ái bạc bấy nhiêu. Ôi! Vì chi cái giá-trị nhẹ bổng như cái lông, cái danh-dự hão-huyền như cái lốc, mà trong văn-bào sinh ra mộc-mác, như sỉa như sói, như đâm, như chọc, như quân ông Trần-Hưng-Đạo đánh giặc Nguyên, như quân ông Lý-Thường-Kiệt đánh giặc Tống, chẳng đáng ngậm-ngùi cho hữu-ái lắm ru!... (1)» Cái bệnh cạnh-tranh nhỏ-nhen, bỉ-tiện đã truyền-nhiễm ra một số người hoặc ít hoặc nhiều trong văn-giới, trưởng các giới khác không phải là không có. Có khác một điều là trong làng-văn tranh nhau thường vì danh mà trong làng thực-nghiệp tranh nhau thường vì lợi. Tranh nhau vì danh còn hăng-hái, tranh nhau vì lợi có lẽ lại kịch-liệt hơn. Nhưng tổng-chi cũng gọi là cạnh-tranh không chính-đáng cả. Tranh nhau vì danh còn đáng khinh, đáng bỉ, huống hồ vì lợi! Nhưng có một điều các nhà cạnh-tranh không lưu-tâm đến: là cá-nhân có danh, có lợi thì đoàn-thể mới có lợi, có danh; đoàn-thể đã mang tiếng, đã thiệt-thòi thì cá-nhân còn đâu là danh-lợi. Cạnh-tranh bằng những cách nhỏ-nhen, người đáng có danh xoay-xỏa dìm cho được, người đáng có lợi mưu-mô cho đến thiệt-thòi. Kèm một người có danh, xã-hội thiệt về phần danh-dự; kèm một người có lợi, xã-hội thiệt về phần tài-nguyên, xã-hội thiệt-thòi, cái thiệt-thòi ấy là thiệt-thòi chung, bọn cạnh-tranh không chính-đáng há chẳng làm hại cho tình hữu-ái, cho vận-mệnh của xã-hội ư? Vậy thời, ai ơi! cạnh-tranh phải chính-đáng.

5. Nghĩa tương-tế. — Nghĩa tương-tế là nghĩa-vụ của bạn đồng-nghiệp phải giúp-đỡ lẫn nhau, bảo-thủ quyền-lợi cho nhau, dìu-dắt nhau cho nghề mau tiến-bộ Ư, đã là bạn đồng-nghiệp cùng theo một mục-đích, cùng chung một hi-vọng, ngày ngày chen vai nhau mà cùng dong-duổi trên một đường hoạt-động, há lại không nên có chút cảm-tình, có chút liên-lạc ư? «Hợp-quần gày nên sức mạnh» bạn đồng-nghiệp biết tương-thân, tương-ái, tương-trợ lẫn nhau, thời không những cái gánh nợ đời thành ra nhẹ-nhàng mà có khi cùng nhau góp sức làm nên những công-nghiệp vĩ-đại ích nước lợi dân. Nào nhà làm ruộng! Sao các ông không lập hội «Nông-nghiệp tương-tế»? Hóa-công xử với các ông thường quá khắc, nào thủy-tai, nào hạn-hán, nào sâu ăn lúa, sao các ông không hợp nhau lại thành hội tìm cách mà cứu-mạng lấy nhau, mà cự lại với cái thế-lực ông Tạo-hóa? Nói thế không phải là vu-khoát đâu: nước dưng lên mà đê điều vững trãi thì nhà nông yên như bàn-thạch; đại-hạn ruộng thiếu nước nhưng nếu nhà nông có máy dẫn-thủy nhập-điền thì không những không hại mà có lợi thêm. Nhưng muốn như thế sức một

(1) Xem *Hữu-Thanh* số 7 trang 388.

số ít người có thể được không? Hẳn không. Muốn được như vậy phải kết xã lập hội. Nông-nghiệp tương-tế hội nhỏ thì phạm-vi trong một làng, một tổng, một huyện, lớn thì phạm-vi cả hàng tỉnh, hai ba tỉnh hay to hơn nữa cũng được, dù nhỏ dù lớn sự ích-lợi đã hiển-nhiên. Hội-viên mỗi năm hoặc mỗi tháng góp một số tiền rất ít hay một số lúa nhất định, số tiền ấy hay là số lúa ấy là vốn của hội, vốn ấy lâu ngày thành ra to, hội sẽ có thể trợ-cấp cho những nhà nghèo khi mất mùa đói kém hoặc hội dùng tiền đó làm chi-phí khi có việc phải bảo-thủ lợi quyền chung cho cả hội. Hội-viên thường nên hội-họp để bàn việc công-ích như khi lúa hơn xuất của công ra mua, đến khi kém bán lấy lợi hoặc là đọc báo xem sách để mở-mang trí-khôn tỏ tình tương-thân tương-ái với nhau. Hội-viên đã cùng nhau có tình hữu-ái, khi vui cùng vui, khi buồn cùng chia, hạnh-phúc đời người ở đấy chứ phải tìm đâu, cực-lạc thế-giới chính ở trước mắt ta vậy.

Trên này bàn riêng về nghĩa tương-tế của nhà làm ruộng, nhưng cũng như là bàn về khắp các nghề trong nước. Hội tương-tế cần-trọng ích-lợi cho nhà làm ruộng thế nào, thời cũng cần-trọng ích-lợi cho khắp các nghề như thế vậy. Các nước văn-minh cũng mới hiểu cái thế-lực và cái công-dụng của hội-đảng được hơn một thế-kỷ, ngày nay thì khắp các ngành hoạt-động trong nước, đều có hội tương-tế cả. Ở nước ta thì cái phong-trào lập hội mới tràn tới ít lâu nay, nên cũng có nhiều hội ái-hữu sáng-lập, nào hội tập-ích các ông giáo, hội ái-hữu các ông thông..., nào hội hiếu, hội hỉ... nhưng to lớn nhất có hội Công-thương đồng-nghiệp. Hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp này sắp được phép đổi ra Đông-Pháp Công-thương đồng-nghiệp hội, hội-viên hơn nghìn người, có tạp-chí làm cơ-quan, cái sức bành-trướng thật là vĩ-đại. Hội sở-dĩ phát-đạt một cách lạ thường cũng là vì tôn-chỉ của hội hay, tôn-chỉ ấy là ở hai chữ «*hữu-ái*», đem cái tình quí-báu, cao-thượng ấy mà liên-lạc, ràng buộc các bạn công-thương ba kỳ, một hội xướng-xuất lên cái chủ-nghĩa ấy thì ai không nức lòng cổ-vũ. Các nhà chủ-trương công việc hội, nên coi cái tiền-đồ hội là trọng mà hết tình hữu-ái, thì tiền-đồ hội rất là vẻ-vang vậy. Các hội tương-tế khác, nếu chịu đem thi-thố hết nghị-lực, tài-năng thì làm gì không chóng bành-trướng được như thế.

Người Trung-hoa rất nhiệt-thành với nghĩa tương-tế, có lẽ vì thế mà họ đi đến đâu cũng đủ sức đoạt được lợi-quyền của bản-xứ. Ví dụ có một người Tầu mới sang Việt-Nam, vốn liếng chỉ có cái dù xanh với bộ áo xám, nếu độc-lực thì làm gì kiếm được đủ ăn đủ mặc. Nhưng người ấy có thể chắc trước được rằng bất cứ mình vào hiệu nào của người Hoa-kiều cũng được đồng-bào bảo-trợ cho, nghĩa là cho cơm ăn việc làm, mỗi tháng lại có bốn, năm đồng bạc ghi vào sổ. Trong dăm ba năm, số lương tháng ấy góp lại thành vốn nho nhỏ, người chủ cho ra mở hiệu riêng, bán chịu hàng cho và giúp đỡ cho hết cách. Luận-giả biết đích rằng ở một tỉnh-lỵ nhỏ kia, có một ông khách giá đã giúp được đến ba bốn người như thế nên chủ hiệu, mà trong số ấy có một người hiện nay làm được đến bang-trưởng. Nghĩa tương-tế qui-hóa là nhường nào! Người Trung-hoa giúp nhau như thế rất công-hiệu, vì người được giúp đã quen làm ăn khổ nhọc lại chịu thâm-ân của đồng-bào,

nên cố công cũng sức làm ăn, không mấy người không nên khá. Nhưng nếu không may mà người được giúp có thất bại bất cứ bởi cớ nào, người đã giúp trước vẫn sẵn lòng tư-cấp, hoặc là xuất tiền riêng hoặc lạc-quyên những nơi quen thuộc để trợ-cấp cho. Người khách có lộ giúp nhau như thế đến ba lần, thực là hữu-ái với bạn đồng-nghiệp lắm vậy. Cái gương tương-tế của người Hoa-thương sáng sủa như kia, há chẳng đáng cho người mình soi ru?

(Còn nữa)

Phong-Di VŨ-ĐÌNH-LONG

NGHĨA HỢP-QUẦN

Phương-ngôn có câu rằng: « Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao », câu nói có từ bao giờ tức là nghĩa hợp-quần có từ bấy giờ. Tiền-nhân dạy ta như thế, há phải là một điều vô nghĩa-lý đâu! Tiếc vì phần nhiều người nước ta lấy cái tôn-chỉ ích-kỷ làm đầu nên coi nghĩa hợp-quần như cái bèo, cái rác vậy; bởi thế mà mọi đường sinh-nhai đều bí quẫn.

Kìa ta há chẳng trông gương các nước văn-minh bên Thái-tây người ta trọng nghĩa hợp-quần biết bao nhiêu. Các nhà nông, thương, mà phát-đạt trở nên quyền-thế cầm vận-mệnh trong một nước, khả-dĩ làm cho dân giàu, nước mạnh, cũng bởi hiểu nghĩa hợp-quần và biết thi-hành cái nghĩa hợp-quần vậy. Còn nghiệp công của người ta là một hạng dân-đảng, tư-bản không có, quyền-thế cũng không, thế mà vì nghĩa hợp-quần trở nên một đảng thế-lực trong nước có đủ quyền-lợi trong tay. Vậy thời cái nghĩa hợp-quần chẳng đáng trọng lắm ư?

Nếu ngày nay các nhà nông, công, thương, của ta đem thi-hành cái nghĩa hợp-quần một cách chánh-đáng trọng-thể thì trưởng mọi nghiệp đều được phát-đạt, dân giầu nước thịnh, sẽ không phụ công Chánh-phủ Bảo-hộ dìu-dắt ta bấy lâu, những mong cho ta bước lên con đường vẻ-vang văn-minh kia mà nó vẫn chờ ta vậy.

Nước ta là một nước trọng hư-văn mà rẻ-rúng đường thực-nghiệp, bởi thế nên mọi sự đều chậm. Kể đến công, thương thì còn sơ-khai đối với các nước ngoài, ta còn thua nhiều lắm. Ta khả-dĩ bảo-tồn được quốc-túy, đứng chen vai được ở cõi Á-đông từ xưa đến giờ, toàn nhờ về nông cả. Ta nên biết vậy mà thôi, nhưng ta chớ nên tưởng nghiệp nông của ta thế là cực-điểm mà ta không cần phải khuếch-trương thêm, vì nghề nông đủ giữ quyền-lợi cho ta từ xưa đến giờ, chớ vị tất đã giữ được cho ta từ giờ về sau. Tại sao? Tại các nước ngoại-bang người ta chuyên-chú về thực-nghiệp cả, người ta canh-cải khuếch-trương đủ mọi đường để cố bước đi trước lên cái đài văn-minh cực-điểm nó vẫn chờ đợi loài người.

Ta vẫn trông mong vào nghiệp nông, vì bằng ta tự kiêu rằng nghiệp nông của ta vững rồi mà ta không cố mài-gọt tô-điểm thêm, một mai cái thanh-giá kém đi thì ta hết chỗ trông cậy vậy.

Xem như năm cõi Đông-Pháp độ mươi năm trở về trước là một xứ danh-giá xuất-cảng thóc gạo, thế mà bây giờ các nước lân-bang cũng đã chen lấn mất nhiều quyền-lợi. Hễ nước người ta lấn một bước, tức là mình lùi một bước, cái luật tự-nhiên nó khiến vậy. Thế thì ta phải làm sao cho ta khỏi lùi mà người ngoài không lấn được. Ôi! Trách-nhiệm nhà nông quan-trọng lắm thay! Nếu muốn cho tới được mục-đích ắt phải dụng đến nghĩa hợp-quần mới xong.

Người nước ta là một giống người rất lam-lũ chịu khó làm ăn, mà sao dân ta không giầu mạnh như các dân-tộc khác? Ấy chẳng qua là biết làm mà ta chưa biết tiêu-thụ những vật của ta, thành thử người ngoài không tốn công-phu, chỉ bởi cái sự khôn-ngoan của họ mà họ hưởng gần hết quyền-lợi của ta.

Cái chủ-nghĩa đơn-độc ích-kỷ của ta nó làm hại ta đấy. Xem như thóc gạo của ta mỗi năm xuất-sản biết bao nhiêu. Bán ra ngoài, mà nào ta là chủ hột thóc hột gạo có được quyền đứng bán đâu. Ta phải bán cho người Hoa-kiều rồi họ lại bán ra ngoại-quốc. Ta chân lấm tay bùn, mồ-hôi nước mắt trồng được hột gạo có phải dễ đâu, mà ta không được chủ-trương việc buôn xuất-cảng gạo thì cũng lạ thật. Công khó công nhọc không được hưởng lợi mấy. Người Hoa-kiều chỉ phải bỏ vốn mà họ lợi gấp trăm mình! Khá tiếc thay! Giá nhà nông ta đủ vốn liếng mà bán thẳng ngay cho ngoại-quốc, không cần phải những tay môi giới độc-địa ấy thì làm gì mà dân ta chẳng phong-phú!

Phương-ngôn đã nói: « Một cây làm chẳng nên non », vậy một nhà đại-nông-gia chắc cũng chưa đủ vốn đủ lực mà giữ lấy quyền-lợi chung đặng, cho đầu đến người Hoa-kiều cũng thế. Họ chỉ khôn hơn ta là họ biết, họ hiểu cái nghĩa hợp-quần, họ chung đụng nhau lại, họ tin-cậy nhau mà họ đoạt được quyền-lợi của ta đi vậy. Đã trông thấy gương rỏi-rọi như thế, tưởng nông-gia của ta cũng nên theo chủ-nghĩa ấy « Ba cây chụm lại nên hòn núi cao » liệu bề mà giật lại cái nguồn lợi vô-song họ vẫn hưởng của ta đã lâu lắm rồi.

Vì dù các nhà đại-nông-gia góp tiền lại, góp thế-lực lại, bỏ vốn ra mua hết thóc gạo của những nhà ít vốn, đóng kho đề đó, chờ được giá thì bán thẳng ngay cho những nơi tiêu-thụ ở ngoại-quốc. Như thế, tay ta làm ra hột gạo, dân ta bán lấy, há sự lợi của ta còn lọt đi đâu nữa. Các xứ tiêu-thụ gạo của ta cũng biết là của ta mà vẫn phải mua rất đắt của người Hoa-kiều, thành thử người mua, người bán đều thiệt cả, chỉ có người Hoa-kiều làm môi-giới là lợi nhất. Họ biết là mua đắt mà vẫn phải mua, vì bỏ các tay môi-giới Hoa-kiều ra thì chẳng lẽ họ đến Đông-Pháp mà đong gạo rải-rác các nơi trong xứ ta được ru?

Nếu ta có một công-ty rõ to đứng lên cho họ biết thì chắc họ mua ngay của ta để họ bớt được mấy từng lãi của biết bao nhiêu tay môi-giới, vì ai dại gì mà cứ chịu mua vòng quanh mãi như vậy, vừa đắt mà lại vừa bực mình.

Xét cho kỹ, mong sao các nhà nông của ta nên tụ họp lại, khởi xướng cái nghĩa hợp-quần mà tranh dành lấy một mối lợi to lớn kia trong trăm mối lợi khác mà người ngoài vẫn nghiễm-nhiêm hưởng của ta.

* * *

Nghiệp công của ta còn kém lắm. Dân trong nước thì nhiều mà việc

làm thì ít, thành-thử nhân-công rẻ quá. Vậy mong sao cho hạng dân làm công trong nước tức là hạng người đông-đúc nhất, chia ra có đến ba phần, được phong-phú. Bao giờ dân công mà phong-phú thì nước mới gọi là giầu mạnh được.

Cái nguyên-ủy nhân-công xứ ta mà rẻ là vì kỹ-nghệ nước ta chưa có mấy. Hãy xét ngay như các nước bên Âu Mỹ, không kể thành-thị lớn, cứ tại các thôn-dã cũng đã có nhà máy nọ, nhà máy kia. Vậy thời mười nhà máy, trăm nhà máy, nghìn vạn nhà máy, dùng biết bao nhiêu nhân-công mà kể. Bởi thế nên một người làm công ở Âu Mỹ có giá-trị gấp mấy mươi người làm công bên ta.

Một người thợ giỏi làm sở này ít công sang làm ngay sở khác được cao công hơn, thành thử ông chủ không có thể ức-hiếp, khinh-bỉ được. Có vậy, người làm thợ mới giữ được đủ quyền làm người dân trong nước, mới giữ được quyền-lợi trong nghề mình.

Chánh-phủ các nước cũng biết rằng dân công là hạng người đông đúc nhất, nước giầu mạnh phải trông vào đẳng thuyền thợ cả, nên chi có luật này, luật nọ để bênh vực quyền-lợi cho dân công. Có luật-lệ bảo-hộ dân công như thế mà kẻ thuyền thợ còn lo đến hậu-vận, lại xin phép Chánh-phủ lập các hội liên-hiệp (syndicats) để bảo-thủ một cách rất chắc-chắn cái quyền-lợi của kẻ không có tư-bản chỉ cậy vào nghiệp công làm cách sinh-nhai.

So sánh xem, dân công nước ta đã được thế chưa? Chẳng qua là cái trình-độ học-vấn của ta còn kém, nên kẻ đi làm công chưa biết đủ lẽ mà giữ gìn cái thể-cách, cái lợi-tức của mình. Người thợ mà không có đủ quyền-lợi thì trong nước mong sao cho có thợ khéo thợ giỏi được. Hễ học qua loa biết được đôi chút là đi làm, chớ nào có thấu hết được nghề mình làm đâu, chẳng qua nhân-công rẻ-rúng, tinh-xảo mà làm chi, hãy cốt sao kiếm đủ ăn đã.

Sự thế nó đi như vậy, mong sao cho đẳng nhân-công nước ta được no ấm dư-dật! Thật khó lắm thay! Bảo họ dùng cái nghĩa hợp-quần mà bảo-thủ quyền-lợi cũng khó lắm, vì phần nhiều là không có chút học-thức nào, nếu họ hiểu lầm nghĩa hợp-quần mà làm bậy thời lại càng không hay lắm.

Điều này xin để các bậc cao-minh xét đoán.

* * *

Nghiệp thương của ta xưa kia đơn-sơ lắm, chỉ buôn quanh bán quẩn với nhau trong nước. Ngoại-giả người Hoa-kiều là người làn-bang, là người quen biết đã mấy ngàn năm, ta không có giao-thông với nước khác, bởi vậy nên cách thức và các vật-dụng của ta đều tương-tự của người Tầu cả.

Việc thông-thương hẹp-hòi như vậy, mong sao cho nước giầu được!

Sau nhờ có Chánh-phủ Đại-Pháp sang bảo-hộ thì từ đó hải-cảng mới mở rộng mà tiếp rước các tay đại-thương ngoại-quốc. Bởi thế sự buôn bán của ta mới có phần nẩy-nở phát-đạt. Song ta còn chưa biết cho thấu hết cái nghĩa hợp-quần, nên nghiệp thương gọi là có thịnh-vượng hơn xưa chứ nào đâu đã bằng người. Chẳng có thế mà người Hoa-kiều mỗi năm tràn sang Đông-Pháp biết bao nhiêu, yên trí rằng ta chưa trọng cái nghĩa hợp-quần trong cách làm ăn, mà hưởng lợi của ta. Ôi! Họ đến bao nhiêu là ta thiệt bấy nhiêu, là ta phải lo bấy nhiêu, lo làm sao mà chỉnh đốn lấy nền thương-nghiệp nước nhà cho khỏi vào tay khác.

Người nước ta phần nhiều coi sự buôn bán không vào đâu cả, công việc phó thác cho các bà nội-trợ, mà khen thay đàn-bà nước ta thật chịu khó làm ăn, cầm-cân nẩy-mực giữ được cốt cách nền thương-giới nước nhà. Ôi! Nghiệp thương là một điều rất cần của sự phú-cường trong nước mà ta không thiết đến thì cái tương-lai của quốc-dân sau này sẽ xoay ra làm sao! Khá lo thay!

Nói cho phải, vào quãng mươi năm nay, quốc-dân ta đã bớt hư-văn mà trọng thực-nghiệp, nên chi ta thấy nay mở nhà buôn này, mai mở nhà buôn nọ. Tuy vậy ta có vẻ mừng mà cũng vẫn có vẻ lo. Mừng là mừng về ta đã hiểu phi thương bất phú, mà lo là lo về ta còn giữ cái chủ-nghĩa đơn độc ích-kỷ, mỗi người mỗi hàng, mỗi hiệu, thành thử biết bao nhiêu người buôn chung một thứ, như vậy kẻ ngắn lưng ít vốn đứng sao cho vững được. Nay hàng này vỡ nợ, mai hàng kia đóng cửa, làm cho quốc-dân nản chí ngã lòng, có muốn chen chân vào thương-giới cũng phải dụt dè!

Vì bằng ta biết trọng cái nghĩa hợp-quần, góp nhỏ lại thành to, mươi nhà buôn nhỏ họp nhau làm một nhà buôn lớn, như thế mới có thể giữ được giá mua giá bán, giữ được cái thanh-thế một nhà đại-thương, không thể ai chen cạnh được mà lấn mất quyền-lợi.

Ta thử ngẫm xem, những nhà buôn to, bán lớn các nước Âu Mỹ, có phải là của một người làm nên được đâu, toàn công-ty hết cả. Công to, việc lớn như thế, không nhờ cái nghĩa hợp-quần thì sao nên được? Trông người phải ngẫm đến ta, ta tài kém, lực kém, nếu ta cứ giữ chủ-nghĩa đơn độc, bỏ nghĩa hợp-quần, chẳng hóa ra ta khuyết-điểm đủ mọi đường, Vậy mong sao cho nghiệp thương của ta tấn-tới bằng người được.

Nói tóm lại, chủ-nghĩa hợp-quần là vấn-đề quan-trọng cho quốc-dân trong nông, công, thương ba giới. Tới ngày nay mà ta mới biết trọng nghĩa hợp-quần trong mọi sự làm ăn, tưởng cũng đã chậm chạp lắm rồi. Vậy bổn-phận ta làm dân thì ta phải khuyên nhủ nhau khuynh-hướng về đường thực-nghiệp, ta phải công-bố cái nghĩa hợp-quần mà cùng nhau đắp đất xây nền cho ba nghiệp nông, công, thương của ta được vững bền. Như thế, trước nữa ta sẽ được hưởng sự phú-cường trên cái đài văn-minh cực-điểm trong thế giới, sau nữa là khỏi phụ công của Chánh-phủ Bảo-hộ và Triều-đình ta đã tổn bao nhiêu tâm-lực dìu-dắt ta bước vào con đường văn-minh chói rạng nó vẫn chờ đợi ta kia.

Thanh-Huyên BÙI-ĐÌNH-TÂN
Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Thương-mại.

- Jamais la faim n'a fait commettre à l'homme les bassesses que lui font commettre l'ambition, l'avarice, la soif des plaisirs malsains.

Sự đói cũng không bao giờ làm cho người ta mắc nhiều những điều đê-tiện bằng sự tham lam, sự biển-lận, sự khát-khao những cái thú vui độc hại

ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN

Bản-chí có tiếp được nhiều bài của các bạn độc-giả có lòng yêu gởi cho, bàn về những vấn-đề có ích, song lắm bài chỉ ngắn như một bài xã-thuyết của tờ tân-văn, không thể đặt ra mục riêng được, vậy xin mở ra mục « Độc-giả luận-đàn » này, để hoan-nghinh các bài ấy. Như thế trường vừa rộng thêm đường ngôn-luận, lại vừa ích thêm cho người xem. Xin các ngài cứ vui lòng gởi văn lại cho, để bản-chí đăng-tải, thì lấy làm cảm tạ lắm.

HỮU-THANH

Bệnh lười

« Ta đương nằm nghĩ vơ, nghĩ vẩn, nhìn ra bàn : chồng sách để bụi bám thành tầng, ngoảnh cổ lại kìa em ta đương học, cháu ta đương viết; trông ra nhà ngoài : cha ta xem sách, mẹ ta ngồi khâu; lắng tai nghe ngoài đường : người đi kẻ lại ồn-ào, bảo nhau làm ăn, việc này việc nọ. Quang-cảnh ấy đối với ta đương nằm đây, thật có vẻ vô-tình lắm vậy! Tại sao? Há rằng trí-não ta đã tiêu-diệt, tứ-chi ta đã là vô-dụng hay sao? Không! không phải! Ta vẫn biết nghĩ mà ta không chịu nghĩ, ta vẫn biết cử-động mà ta không cử-động, khiến cho người ngoài cuộc khinh ta như người có xác không hồn, như người phải bả, không còn đủ tư-cách mà tự-trị — Mà thật đấy! còn gì xấu cho bằng! ... Ôi! Bả, cái bả độc-địa kia đã từ đâu mà làm cho ta bị mắc? Cái bệnh tự-nhiên mà nguy-hiểm kia đã vì cớ gì mà tiêm-nhiễm vào ta? Đáng thương cho ta mà cũng đáng tiếc cho ta vậy! Thương rằng đã quá ư hèn yếu để bệnh kia xâm chiếm mà không biết cách ngăn ngừa, tiếc rằng đã bỏ phí bao nhiêu công việc ở đời không hề lưu-ý, thời giờ qua mặt như ngựa chạy, như tầu bay mà lắm nhãng! để đến nỗi có ngày nay. . . . . !!! . . . . . »

Xem đến đây, chắc các bạn độc-giả cũng đã hiểu người viết đoạn trên này là hạng người nào, đã vì sao mà công danh lạc-lối, nặng bước thanh-vân để đến nỗi đã gần gần như người vô-dụng.

Ký-giả vì tò-mò xem trộm được đoạn văn ấy mà thuật lại đây là mong có chút bổ-ích, há rằng có ý chỉ-trích chi ai. Chẳng qua là một sự thi-dụ hiền nhiên mà ký-giả muốn viện vào mục này cho thêm nhiều ý, họa chăng những người đương bị bệnh — mong rằng số người ấy rất ít — có vì gương trước mắt mà tỉnh-ngộ lại được chút nào chăng? Vả chăng bệnh không phải là bệnh nhỏ, thuốc phải cần có thuốc hay, bệnh đã tiêm-nhiễm dần dần, đã ăn sâu vào cơ-thể, thuốc phải uống luôn luôn, để cũng dần dần mà giải bệnh. Thế thì đối với sự lười, dù ta có nhắc nhỏm đến luôn, khuyên răn luôn, tưởng cũng không phải là vô-ích — Không những thế, kẻ thù đã nguy-hiểm, đối với kẻ thù ta cũng nên dùng khí-giới nguy-hiểm — Thế thì dù trong sự khuyên răn, có lời kịch-liệt, tưởng cũng không lấy gì làm quá đáng.

Nhưng trước hết ta răn người có bệnh lười, ta cũng phải nên biết : Bệnh lười là thế nào? Tại sao mà sinh ra nguy-hiểm cho người ta như vậy?

Có kẻ lầm bệnh lười với bệnh ở-dưng — Cái lầm ấy cũng khá to vậy! Kỳ sau ký-giả xin nói riêng về bệnh ở-dưng — Nay hãy xin nói về bệnh lười.

Có việc không làm, có sách không học là lười, nhìn thấy việc làm mà nhãng bỏ, ngủ sớm dậy trưa, chơi bời lêu-lổng cũng là lười.

Đã lười thì không những giúp được ai việc gì, lại chính bổn-phận mình cũng không làm trọn, thế thì còn mong rằng có cơ tiến-hóa sao được mà chẳng ngày một suy-đồi, đến nỗi phương-trâm sai lạc. Đối với cậu học-trò tự-thuật đoạn trên kia há chẳng quá đúng sự thực hay sao?

Phần nhiều kẻ lười, biết lười là xấu, biết rằng rồi có sự kết-quả không hay, thế mà không biết đường mà tránh cho khỏi, để đến nỗi nhật tiêm nguyệt tí, dần dần sự lười đã bành-trướng thì hối mà có kịp được chăng?

Nếu lấy nguyên-nhân mà xét thì chẳng qua bởi lòng người ta phần nhiều đều có ý kiêu-căng tự-phụ, mà sinh ra. Sao vậy? Hãy nói cậu học-trò kia có tính lười, bài ngày mai, giá học hôm nay thì phải, nhưng cho mình là thông-minh, sáng mai dậy sớm học cũng vừa, rồi thành ra không kịp. Cho nên tục ngữ Tây có răn người lười : « Việc gì có thể làm ngay được thì đừng để đến ngày mai » (Ne laissez pas à demain ce que vous pouvez faire aujourd'hui). Đấy là mới nói có lúc ban đầu, bệnh lười mới từ từ mà xâm nhập vào cơ-thể người ta vậy. Sau mỗi ngày một tăng, dĩ chí công việc chất thành chồng, sờ đến là ngại, trông đến là chán, có kẻ cũng vì thế sinh ra nản chí, sinh ra liều-lĩnh, để sự kết quả kia tự mình làm cho khôn thành được chút đỉnh. Ôi! Khá thương thay! Vậy dám khuyên những người đương lúc sự lười làm chán nản, nên bình-tâm mà lấy lẽ phải làm chủ-đích, một mực đào-tạo lại cho kỳ được sự kết-quả chu-toàn, dù có chậm cũng nên bền chí. Nói như cậu học-trò cả năm lười biếng, đến khi thi chẳng biết tí gì, bỏ thi, rẽ ngang rẽ tắt. . . Ấy là một sự không nên, phải đinh-ninh lấy chữ « Hữu chí cánh thành » làm kim chỉ-nam mà theo một đường đã định, chắc hẳn cũng có ngày kia được « như ý sở cầu ». Ta có câu : « Có công mài sắt có ngày nên kim », sao cậu không lấy gương ấy mà soi nhỉ?

Kìa ta xem, ngày xưa các cụ học-hành lao-khổ biết là nhường nào!

Có cụ thi đến mười khoa không đỗ... Có cụ đến hơn 60 tuổi còn vác gọng lều đi thi. Cách kiên-nhẫn của các cụ tưởng đến thế là cùng. Đối với cậu học-trò kia mới độ hai kỳ thi trượt đã phẫn-chí xoay nghề, tưởng dù có xoay nghề gì nữa mà một sự lười không sửa-đổi lại được thì cũng chẳng làm gì được.

Nói rút lại thì phần nhiều những người lười là những người có trí thông-minh mà coi nhẹ như lông các công việc của mình, hoặc các công việc người ta phó-thác cho mình để đến khi « nước đến chân mới nhảy » thì nhảy lại không kịp được rồi, khá tiếc thay! Vì khiến những người đã có thiên-tính thông-minh như thế mà đừng mắc phải bệnh lười thì làm gì nước mình chẳng có những bậc tài cao trí rộng như các nước Thái-tây! Tôi nói thế, có người bảo « dù nước nào cũng nhiều người lười » xin đáp rằng : « Phải lắm, song có người lười bao nhiêu thì phải cần có người chữa bệnh lười bấy nhiêu. Những người chữa bệnh ấy, đối với các cậu bé thì là những nhà « gõ đầu trẻ » mà

đối với xã-hội, đối với con bệnh đã lớn khôn, là các nhà điển-văn hay là các nhà viết báo vậy.

Tôi không dám tự nhận lấy chức vụ lớn lao ấy, song cũng gọi là góp nhặt chút đỉnh vào việc kê-đơn chữa bệnh, họa chăng có được mảy may công-ích. Xin các bạn độc-giả biết cho rằng : chính người viết bài này cũng đã kể hàng năm mắc phải bệnh lười, cũng đã xuýt nguy vì bệnh mà đã biết dùng thuốc hay chữa được bệnh, nên mới được tỏ-tường căn bệnh. Thực là « có đứt tay mới hay thuốc » vậy.

Nguyễn-Dương-Y

VĂN THƠ

Đêm thu chơi thuyền sông Thao

Gioành ngân vẻ ngọc vốn trơ-trơ,
Khuất đám mây nên bóng mập-mờ!
Đêm khách gương thiềm lờ mặt nước,
Bờ thu giọng để lần câu thơ.
Cùng nhau dưới nguyệt nghiêng hồ cúc,
Ai kẻ lòng sông dạo tiếng tơ?
Dì chị Hằng quay chèo quế lại.
Về hồ Tây kẻo nước non chờ.

Trông giăng có cảm

Thử vĩ tiên hoàn

Hỏi sao cơ tạo khéo thờ-ơ?
Sông chầy mà giăng vẫn lững-lờ.
Nước Kiều nhà Biền qua mấy độ?
Giăng thành Phú-thọ vẫn giăng xưa

. . .

Giăng thành Phú-thọ vẫn giăng xưa.
Trải bốn ngàn thu giấc tỉnh mơ.
Ngồi ngẫm cuộc đời thay đổi mãi.
Biết bao khi tỏ lại khi mờ?

. . .

Biết bao khi tỏ lại khi mờ?
Dưới nguyệt riêng ai luống ngẩn-ngơ!
Mặc thế-sự theo dòng nước chầy,
Nhàn-tình chén rượu với câu thơ.

. . .

Nhàn-tình chén rượu với câu thơ.
Dật hứng sui giăng cũng thẩn-thơ.
Ngừng bút ngẫn-ngừi cùng chị nguyệt.
Hỏi sao cơ tạo khéo thờ-ơ?

Dương-Mạnh Huy

Chơi kênh Liêm ngẫu-vịnh (1)

Bước tới kênh Liêm bóng đã tà,
Quanh đèo thơ-thẩn có đôi ta.
Ồn-ào nước tuột qua cầu đá;
Tầm-lũ xương reo rũ cỏ gà.
Mặt bể trông vời tăm cá lặng,
Bến đồn nghe vẳng tiếng còi xa.
Ngảnh sang thành Mạc mây mù-mịt,
Chạnh nhớ người xưa luống những là..

Đạo-Nguyên

Chồng kéo xe vợ ở vú

Chồng như cũ-rũ, vợ như tiên,
Kẻ kéo, người ngồi, khéo đảo-điên!
Kẻ kéo đầm đầu, đầm cổ xuống;
Người ngồi vểnh mặt, vểnh mày lên.
Cho hay ấp bóng thằng em thế.....
Mới biết làm tôi mảnh bạc nên.....
Ai bảo bình-quyền nam-nữ nhỉ,
Chúa nhà thằng ở rõ đôi bên.....

Cảnh buổi chiều

Chiều hôm thơ-thẩn dưới hồ sen;
Văng-vẳng xa nghe mấy tiếng kèn.

(1) Kênh Liêm ở Khoái hải, xưa vua nhà Mạc đào để tị thủ-binh, nước chảy bắn lên trắng tinh, cầu đá vắt ngang coi cũng đẹp. Bài thơ này ngẫu-vịnh hôm cùng đi chơi với ông cử Trịnh-đình-Rư.

Mặt đất mông-mênh làn nước trắng;
Lưng trời mờ-mịt ánh mây đen.
Kêu vang quẩng vắng đôi con vạc,
Đỏ trót thuyền câu một ngọn đèn.
Xét lại thân này, phong-cảnh ấy,
Xem chừng đã mệt sức đua-chen.

Hải-phòng

Vừa bước chân lên đất Hải-phòng,
Bắc-kỳ thành-phố, phải đây không?
Con sông Tam-bạc qua hàng tỉnh,
Quả núi Thiên-văn tít cánh đồng.
Nhà ở, nhà ăn, ăn-ở mướn,
Xưởng thuyền, Xưởng thợ, thợ-thuyền đông,
Nhớ khi trở gót sang Nam-định,
Vướng-vít vì đâu một tấm lòng.

Gửi bức thư tình

Đi về khép mở có ai hay!
Nhớ bạn xui nên nỗi-nước này.
Núi cách, non xa bao xá quản,
Sự lòng phó gửi cánh tem bay.

Đi xe hỏa gặp mưa

Ngàn mây chỗ xuống, lưng trời thấp,
Muôn xóm phồng lên, mặt đất cao.
Cái cảnh mưa phùn xe-hỏa chạy,
Lăn-tăn hạt nước, gió đưa vào.

Bùi-Huy-Cường

Thúy-Kiều

Ngán thay cho cái phận Kiều-nương!
Tài sắc vì sao lắm thế thương?
Một bước sinh-ly vàng Mã-Giám,
Trăm năm thân-thế nước Tiền-đường.
Cán cân con Tạo đâu còn nhắc?
Sợi chỉ ông Tơ biết có vương?
Cái kiếp má hồng đau-đớn nhỉ!
Phong-tình này truyện chép làm gương.

Cảnh đi biển

Bấy lâu xe ngựa rộn hồng-trần,
Tàu biển nay đi mới một lần.
Cười sóng xa như buồm có bụng,
Đội trời gần ngỡ núi không chân,
Mây nương gió nổi màu xanh nhợt,
Cá rọn trăng lên sắc trắng ngần.
Chốc đã bờ Nam xa cõi Bắc,
Giang-hồ lắm bước lạ cho thân!

Nhớ xa

Mây vàng man-mát, núi xa xa,
Khiến khách nương song nghĩ nhớ nhà.
Nào thức ngọt bùi khi sớm tối;
Lại người thơ rượu lúc vào ra.
Hương đưa vườn cũ, hoa đua nhị!
Giấc lặng phòng xưa, trướng dủ là.
Tình-cảnh rầy đâu khơi biển cách!
Tơ tầm từng đoạn dứt bao qua.

Tưởng gần

Đất khách trời thu mấy độ qua,
Nghĩ ta ta cũng nực cười ta.
Công-danh hai chữ thân nhường dạn.
Thế-sự trăm trò mắt nỗi hoa.
Khuây giận cung đàn giây thánh-thót.
Lấp sầu câu chuyện tiếng lu-loa.
Trăm năm cõi thọ trời may đến,
Lẽo-đẽo cùng ai cứ thế a?

Vị-xuyên Vũ-Huy-Minh.

Đánh bạc

Cuộc nhân-thế thăng trầm là nước bạc,
Cái được thua thua được kể làm chi.
Có khi thạo cũng xếp đi,
Mà ngơ-ngẩn nhiều khi thường lại tấy.
Đường mê tỉnh xa nhau nào có mấy,
Cuộc doanh thâu trông thấy muốn làm thinh.
Trải qua mới biết nhân-tình,
Về nồng nhạt, nước trọng khinh coi lạ nhỉ!
Anh-hùng thắng phụ ưng nan nghị.
Đề-phẩm cao đê thỉnh tự-nhiên.
Quản gì miệng thế chê khen;
Cơn đen đỏ đỏ đen là thế thế.
Khách hồ-hải hỡi ai tri-kỷ?
Chữ thị phi ta nghĩ làm sao?
Mắt xanh mấy kẻ được vào.

Phong lưu mỹ-tật

Mưỡu :

Đa mang một mối tơ mành,
Yêu hoa có lẽ phụ tình với hoa.
Đã chơi chơi mãi đến già,
Đi đêm dù có gặp ma cũng liều.

Nói :

Phong-lưu mỹ-tật
Khách tài-hoa ai chắc thoát hay không?
Thôi thì thôi dại cũng cam lòng.
Kiếp phù-thế chẳng chơi vung thì cũng [thiệt.
Thống đảo môn tâm lần oán nguyệt,
Tỉnh lai phóng nhãn hựu tham hoa.
Giống đa-tình trời đã phú cho ta,
Dù thế nữa gan già chi có lép.
Ai đã vội thiến đi cho tội-nghiệp.
Chị em ôi! Này đáng kiếp hay không?
Liệu hồn kẻo bị với ông!

Nguyễn-Hữu-Mai

Bài ca răn các thày đồ lười

Sĩ hoài cư bất túc vi sĩ (1)
Cổ-thánh-nhân tăng hữu thị ngôn.
Vả nay đang của khó người khôn,
Tự-cường lắm mới sinh-tồn trên trái [đất.
Ử đã hẳn học-qui cải cách,
Bọn nho còn khôn địch với tây-nho.
Trải mười năm đăng hỏa công-phu,
Quanh quẩn chỉ *dã giả chi hồ* cùng lũ [trẻ.

(1) Đức Khổng-tử ngày xưa có dậy rằng: kẻ sĩ mà chỉ lo nghĩ về sự cư xử, cầu được yên tốt, thì vi không gọi là k sĩ vậy.

Việc kỷ-vãng xin thôi chớ kể,
Giờ ta nên tự-lệ để mưu-sinh,
Nào vi nông, nào vi cổ, nào vi lại, [nào vi binh,
Các việc ấy đều rành rành là có lợi.
Tuy sở thích nghiên-cầu lấy một lối,
Theo phương-châm mà rong-ruổi tới [kỳ-cùng,
Vận có khi bĩ thái cùng thông,
Nếu nản chí ngã lòng thì bại sự.
Cần phải bỏ biếng lười thói tệ,
Dở hay hay chỉ hệ tại mình mình,
Dốc một niềm hai chữ chí-thành,
Nghề tinh hẳn sau đành thân quí.
Cổ lai thế thượng vô nan sự,
Hễ làm người có chí thì nên,
Khó chi bằng điền-hải bồ-thiên (1).
Cổ thánh-triết tâm kiên làm cũng [được.
Vua Hạ-Vũ (2) tích-âm ngày trước,
Công bình-thành hiền-hách rõi muôn
Hỡi ai ơi, trong bọn làng nho, [thu.
Nên kịp kịp hồi đầu tỉnh lại!
Chớ biếng nhác cam-tâm tự-hoại,
Rẻ thời-giờ không phải là người.
Đãng-tử (3) kia bia miệng chê cười,
Nào giữ được phẩm người đàu tạ!
Có tri-quá nên rằng cải-quá,
Càn ông xanh phúc họa chẳng riêng ai,
Chữ rằng: « đãn hoại vô tài ».

Dương-Trọng-Khiết

(1) Lấp bể vá giời,
(2) Tiếc bóng sáng mặt giời nghĩa là tiếc qui thì giờ, không hề bỏ qua chút nào hết.
(3) Đứa du-đãng chơi-bời dông-dài, chẳng làm nghề nghiệp gì cả.

Người quân-tử có hai cái cùng-cực : khi sầu thời dầu có sự gì vui đến đâu cũng sầu ; mà khi vui thời dầu có sự gì sầu đến đâu cũng vui.

Sự ngu-dốt là cái hạnh-phúc của trời dành cho ít người, song ít người ấy lại không lấy làm hạnh-phúc ; vì vậy trên đời có hạnh-phúc ít người.

Người sống thời sướng, người chết thời vị-tất đã không sướng ; duy có người không sống, không chết mới thật là khổ thôi.

GÁI PHỤC THÙ CHA

(Cô-long-ba thiếu-nữ)

Colomba par Prosper Mérimée

Bùi-Huy-Cường dịch-thuật

Tiểu-sử Prosper Mérimée tiên sinh

Prosper Mérimée *tiên-sinh là người Pháp, sinh năm 1803 tại thành* Paris, *con cụ* Jean-François-Léonor Mérimée. *Phụ-thân tiên-sinh vừa là một nhà danh-họa, lại vừa là một nhà hóa-học có tiếng.* Mérimée *tiên-sinh khi còn bé, theo học luật-khoa, chẳng bao lâu đã nghiễm-nhiên vào dự một chân có quyền-thế ở trong làng chính-trị.*

Tuy-nhiên, tòng sự nhà nước không phải là cái đích của tiên-sinh, cái thú chính-đáng của tiên-sinh là cái văn-nghiệp vậy.

Tiên-sinh bắt đầu làm văn thì có tập dịch nhiều bản kịch Y-pha-nho, thí-dụ như kịch Clara-Gazul *xuất-bản năm 1825. Ít lâu, tiên-sinh lại in ra đời một bản bi-kịch rất có tiếng là bản* La famille Carvajal.

Nhưng tiên-sinh không sở-trường về lối kịch-bản, vì vậy ngài đã sớm liệu xoay ra làm văn tiểu-thuyết. Năm 1829, tiểu-thuyết Chronique du temps de Charles IX *ra đời : thật là một áng văn-chương rất có giá-trị. Đến năm sau, tiên-sinh lại ấn-hành tiểu-thuyết* Colomba, *là truyện một người con gái xứ* Corse *phục - thù cho cha. Bộ tiểu-thuyết này tức là một bộ kiệt-tác của tiên-sinh. Tiên-sinh cũng nhờ có bộ tiểu-thuyết ấy mà danh-tiếng lẫy-lừng khắp một nước Pháp, không ai là không biết đến cả.*

Ngoài bộ tiểu-thuyết Colomba, *tiên-sinh còn đăng nhiều bài đoản-thiên tiểu-thuyết rất hay ở trong* Revue de Paris.

Nghĩ cũng khen thay cho cái óc tiên-sinh! Trí nào làm văn, trí nào để đến công việc chính-trị?! Thế mà tiên-sinh, tới sau năm 1830, còn được bổ làm chánh-tòa ngoại-giao-bộ, rồi ít lâu nữa lại sang sung-chức ở bên thương-vụ-bộ.

Cái khuynh-hướng của tiên-sinh là thích đi du-lịch mọi nơi xa lánh ; may sao cách đó chưa được bao lâu, tiên-sinh lại bổ chức thanh-tra các lâu-đài cổ-tích trong nước, tiên-sinh tha-hồ mà được đi khảo-cổ mọi nơi hẻo vắng. Ấy cũng vì vậy mà tiên-sinh viết nhiều bài du-ký rất hay, viết nhiều truyện đoản-thiên rất thú ; thí-dụ như tiểu-thuyết Arsène-Guiliot, Carmen, *vân vân.*

Tiếng văn của tiên-sinh mỗi ngày một tăng-tiến ; đến năm 1844 thì tiên-sinh được vào Đại-Pháp Hàn-lâm-viện, thay chân Charles Nodier *tiên-sinh tạ-thế.*

Năm 1853, tiên-sinh được bầu làm nghị-viên trong Thượng-nghị-viện.

Năm 1869, tiên-sinh lại xuất-bản một quyển tiểu-thuyết dịch tiếng Nga *nhan-đề là* Loki, *và viết ít nhiều đoản-thiên đăng trong* Revue des deux mondes *nữa. Rồi đến năm 1870 thì tiên-sinh mất tại thành* Cannes.

Văn của tiên-sinh viết gọn-gàng đến nỗi không hề thừa một chữ hay thiếu một tiếng bao giờ. Cái tài Pháp-văn của tiên-sinh đặc-biệt đến nỗi những nhà phê-bình Đại-Pháp thảy cùng đồng-thanh chịu tiên-sinh là một nhà danh-sĩ làm khuôn-mẫu cho nền văn-chương nước Pháp cả, ta không cần phải ca-tụng lắm lời vô-ích.

Nay hãy tạm dịch-thuật bộ tiểu-thuyết kiệt-tác Colomba *của tiên-sinh để công-chúng đồng-lãm.*

I

Anh cho có ngại chi mộ mình đưa
con gái anh cũng đủ trả thù được
cho anh rồi.

Vocero de Nioto

Vào khoảng đầu tháng mười năm 181..., quan Trung-tá người Anh tên gọi *Tô-mã Ni-viên* cùng với con gái đi du-lịch Ý-đại-lợi về, có vào trọ ở nhà cao-lâu *Bô-vô*, tại tỉnh *Mạc-xây* nước Pháp. *Ni-viên* thiếu-nữ cũng như phần nhiều những nhà du-lịch khác; khi thiếu-nữ đã có ý chán-chường cuộc du-lịch, thì thiếu-nữ cũng làm ra mặt khinh cảnh thế-gian mà ngâm chữ « thạch-tâm » của *Horace* thi-sĩ. Thiếu-nữ vốn là con một của Trung-tá. Thiếu-nữ chê Ý-đại-lợi là không đủ thắng-cảnh làm cho đẹp lòng thiếu-nữ.

Trước kia, thiếu-nữ đi khỏi rặng núi *An-ba*, đã tưởng rằng biết nhiều sự mới lạ mà kẻ khác chưa từng được thấy, nào có hay đâu, từ đó mà đi, hễ tới một thắng-cảnh nào cũng đã lại thấy có nhiều người đồng-quận với mình đến đó trước mình rồi. Quả thế, khi ta đi du-lịch bên Ý-đại-lợi về, hễ ta mở miệng nói đến những nơi thắng-cảnh bên đó thì thể nào trong bọn thính-giả của ta, cũng có một đôi người hỏi lại ta rằng : « Chắc ông cũng đã được xem bức tranh mỹ-xảo của nhà danh-họa *Lã-pha-en* ở lâu-đài *Mỗ* đấy nhỉ ?.. Bức tranh ấy là một vật quí nhất bên Ý-đại-lợi đó ». Nhưng chẳng may sao! ta lại quên không thăm bức họa ấy, ta bẽn-lẽn bèn dùng cách chữa thẹn rằng :

— Nhưng mà, nói của đáng tội, tất cả những thắng-cảnh ở bên ấy cũng chẳng có giá-trị gì !

Ấy cái thói thường của người ta vẫn là như thế.

Ni-viên mỹ-nữ, khi tới tiệm *Bô-vô*, lại gặp phải một sự bất-như-ý nữa. Nguyên là trong bữa du-lịch Ý-đại-lợi, cô ta có họa được một bức tranh tuyệt khéo, có vẽ cái cồng *Sơ-nhi*, là một cái cồng mà cô tưởng lầm rằng các danh-họa quên không nhìn đến. Vì vậy, cô vẫn coi tranh cô là một bức mới lạ.

Hay đâu, trong buổi cô đi lại ở thành Mạc-xây, cô gặp nhà danh-họa *Phi-bích*. Nhà danh-họa ta đưa cho cô xem bức tranh *Sơ-nhi* mà chính tay hắn đã vẽ ở Ý-đại-lợi.

Cô *Ni-viên* giận tím gan, tím ruột. Khi trở về nhà, tức-khắc lấy tranh của mình ra, đưa cho con nụ.

Trung-tá *Ni viên*, từ thủa góa vợ, chỉ biết có một con gái thôi ; vì vậy hễ con gái ông bảo hay, ông cũng ừ rằng hay ; con gái ông bảo dở ông cũng ừ rằng dở. Ông thường trách xứ Ý-đại-lợi vô-tình, là vì xứ ấy không làm cho con gái ông được đẹp ý. Chẳng thế mà thôi đâu, ông lại còn coi Ý-đại-lợi là một xứ buồn-rầu nhất thế-giới nữa. Ông xem những tượng đẹp, và những tranh khéo thì không thể nào biết bình-phẩm ra làm sao được, song một điều ông biết đích, là sự đi săn bắn ở thành La-mã đó rất đỗi khốn-nạn : ông đã vác súng chạy nửa ngày đường ở dưới ánh mặt trời nắng chang-chang mà chỉ bắn được có một vài con đa-đa bé tý thôi.

Ông tới Mạc-xây hôm trước thì hôm sau ông cho mời quan đại-úy *Yên-ly*, là người đã cùng ông sống-pha hòn đạn mũi tên ở chốn trận-tiền khi trước, đến sơi cơm cùng ông và qui-nữ.

Quan đại-úy này vừa đi du-lịch qua xứ *Coọc* (Corse) trong một tháng rưỡi trời trở về. Vì vậy *Yên-ly* đại-úy đem những truyện giặc-cướp ở bên ấy kể lại cho quý-nương nghe. Quý-nương rất lấy làm thích-ý, là vì những câu truyện giặc-cướp ấy không có giống một chút nào như những câu truyện giặc-cướp mà người ta hay bắt gặp ở trên con đường đi từ Nạp-bà đến La-mã.

Tới lúc dùng đồ-nước, trong bàn ăn chỉ còn có ông trung-tá và ông đại-úy trò-chuyện cùng nhau về sự săn-bắn thôi. *Yên-ly* võ-sĩ nói rằng :

— Xứ *Coọc* là một xứ săn bắn tốt ít nơi sánh tầy. Ở đấy, lợn rừng nhiều quá ; mà khi ta muốn tới đấy săn lợn rừng thì ta phải biết phân-biệt cho rõ, kẻo ta bắn lầm lợn nuôi đó. Chủ những lợn nuôi ấy là những quân cướp nó trú ở trong rừng của nó gọi là *ma-ky* : nếu ta bắn lầm phải của nó, ấy là nó ở đâu hiện ra bắt đền ta. Ta đã phải đền, mà rồi nó lại chế-nhạo ta nữa. Tuy-nhiên, ta cũng không thể làm gì nổi nó, là vì người nó đầy những dao cùng súng.

Đại-úy lại còn nói với trung-tá rằng:

— Ở *Coọc* còn một thứ vật quý và rất hiếm. Thứ ấy người bản-xứ gọi là con *múp-phông*, hình như hình lợn rừng, đầu lại có sừng như sừng hươu mà đuôi thì tòe ra như đuôi trĩ. Giống ấy săn rất khó, ở hoàn-cầu có lẽ không đâu có vật giống như vậy. Ngoài con *múp-phông*, còn lắm loại săn rất tốt : nào hươu nai, nào trĩ, cút... Thật là một xứ nhiều sơn-cầm nhất thế-giới. Nếu ngài thích săn thì không đâu bằng xứ *Coọc* ; ngài đến đó tha-hồ mà giết giống muông-thú. Tôi có người bạn họ bảo rằng ở đó ta có thể săn từ con sáo cho chí con người được kia đấy, ngài ạ!

Lại đến lúc uống nước chè, Ni-viên mỹ-nữ vào ngồi buồng ăn, được quan đại-úy kể cho một truyện *Báo-cừu truyền-tử nhược-tôn* (vendette transversale) ở bên xứ Coọc. Truyện này kỳ-dị hơn truyện nẫy nhiều ; chẳng có thế mà thiếu-nữ nghe truyện ngài, cứ mê-tít người đi. Sau đại-úy lại nói cho cô nghe những cảnh núi biếc, rừng xanh, chim kêu, vượn hú, khiến cho cô muốn đến ngay xứ Coọc mà ngoạn-thưởng. Cô thích nhất là cái địa-thế kỳ-khu, cái thiên-tính thực-thà, cái cách tiếp-đãi trân-trọng cùng những phong-tục cổ-lỗ ở xứ ấy.

Sau cùng, ngài tặng cô một con dao găm. Dao ấy ngài lấy kỷ-niệm ở xứ Coọc về, hình-dáng cùng thể-chất thì không đẹp mấy, song nó quý về cái « lịch-sử » của nó. Ấy là một thứ đồ-vật của một tên cướp cho ngài ; tên nọ đoan với ngài rằng con dao ấy chỉ đâm một nhát có thể suốt qua được bốn mạng người.

Thiếu-nữ lấy làm thích quá, đặt ngay vào thắt-lưng, trước khi đi nghỉ còn rút ra ngắm nghía đến ba bốn lần chưa chán mắt.

Cơm nước trung-tá là cha cô thì hết đêm chỉ mơ-màng những săn cùng bắn ; ngài nghĩ đến lúc bắn được một con *múp-phông*, nhà chủ ra bắt đền tiền, ngài rất bằng lòng bỏ bạc túi ra trả, vì vật ấy hiếm có hơn bạc.

Đến sớm hôm sau, trung-tá ngồi ăn điểm-tâm với con gái, bảo con gái rằng :

— Này con, ông Yên-ly nói với cha rằng ở bên xứ Coọc săn-bắn tốt lắm ; cha muốn cùng con sang đó thăm chơi trong mươi lăm ngày, con có ưng-ý chăng ?

Cô con gái trả lời cha rằng :

— Thưa cha, ta nên đi lắm chớ. Yên-ly đại-úy có nói với ta rằng ở đấy có một cái hầm đá, khi Nã-phá-

luân Hoàng-đế còn bé vẫn thường đến luyện-tập văn bài. Vậy trong lúc cha đi săn, thì con đi vẽ, mà con đi vẽ cái hầm ấy in trong tập tranh của con thì quý-hóa biết là nhường nào !

Có lẽ lần này mới là lần đầu mà cái ý-định của trung-tá mới được cô con gái biểu-đồng-tình đó. Ngài không ngờ thấy vậy, đắc-ý quá, lại dùng lời cản-trở thiếu-nữ ở lại Mạc-xây. Ngài nói rằng xứ Coọc mọi rợ lắm, đường đi trên sườn núi rất là gồ-ghề nguy-hiểm cho sức đàn-bà con-gái. Ngài nói thế chủ-ý là để hun thêm cái lửa nhiệt-thành của thiếu-nữ. Sự ấy quả không sai : thiếu-nữ càng thấy cha nói những cảnh treo-leo, càng ngỏ lòng muốn chóng đến nơi để mục-kích. Nàng nói :

— Thưa cha, con không sợ chi hết. Con thích phóng ngựa hơn cả các cách đi đường khác ; con chỉ mong được ngủ ở dưới lều cỏ một phen thôi. Ngay bây giờ con đi sang Á-châu cũng có thể được. Vả chăng xưa nay chưa từng có một người phụ-nữ nước Anh nào du-lịch sang đến xứ Coọc ; tất con phải tới đó đầu tiên mới được.

Có nghĩ rằng đến lúc trở về tổ-quốc mà được đem tập tranh ra khoe cùng chúng bạn thì còn gì là vinh-hạnh bằng ! Họ thấy tranh của ta vẽ, tất họ hỏi rằng :

« — Này cô ! sao cô lại vẽ cái tranh kỳ-khôi này ?

« — Có quái gì đâu ! Tôi truyền-thần một tên cướp dẫn đường cho tôi đi đó mà !

« — À ! ra cô đã sang chơi mãi xứ Coọc kia đấy à ! »

Ấy, cô nghĩ vậy, cô lấy làm hởi-tâm lắm.

Độ ấy từ Pháp đến Coọc chưa có tầu-thủy. Ni-viên quý-nữ nhất-định tìm lấy một cái thuyền nhỏ đi chơi. Vì vậy, trung-tá phải viết giấy về Ba-lê, xin lỗi nhà chủ trọ đừng giữ phòng đợi ngài nữa. Một mặt ngài viết thư, một mặt ngài mà-cả với chủ thuyền đi sang cù-lao *A-giác-xi-ô*.

Chủ thuyền này có một tên thủy-thủ già dùng để làm bếp cho hành-khách. Thuyền hắn có hai buồng cũng khá sạch-sẽ. Chủ thuyền lại đoan rằng người nhà bếp rất cẩn-thận gọn gàng, quý-quan cùng lệnh-ái sẽ được sở-cầu như-ý, không có một mảy-may chi là bận-rộn hết cả.

Sau, trung-tá muốn chiều ý con, dặn chủ thuyền không được trở thêm một người hành-khách nào nữa, mà phải cho thuyền đi men bờ cho cha con ngài được mục-kích những núi cao rừng rậm.

II

Tới ngày xuất-hành, đồ-đạc đã đóng bao tải xuống thuyền hết, định đến chiều thì nhổ neo cho thuyền chạy. Đang khi ấy cha con Ni-viên trung-tá đi chơi mát ở trên bờ sông, bỗng thấy chủ thuyền chạy lại nằn-nì xin cho một người anh em họ của chú-dượng con trai trưởng hắn ta cùng xuôi thuyền nhân thể. Hắn nói rằng :

— Thưa ngài cùng cô, người ấy thực là một chàng trẻ tuổi ngoan-ngoãn. Hắn vì việc kíp phải trở lại ngay đất Coọc, là nơi quê cha đất tổ hắn, thế mà hắn không thể nào tìm được một con thuyền khác nữa. Vì vậy tôi muốn phiền ngài cùng cô cho phép tôi cùng chở hắn xuôi thuyền nhân thể. Vả chăng, hắn đã đi tùng-chinh bên Pháp, và nếu *Ông kia* (1) còn làm Hoàng-đế thì hắn cũng đã được đóng đến lon quan năm rồi kia đấy !

(1) *L'Autre*, ý nói Nã-phá-luân hoàng-đế.

Trung-tá vội đáp rằng :

— Nếu hắn đã có đi tùng-chinh thì....

Ngài vừa nói tới đó, đã toan nói luôn nữa rằng : « ... cho hắn đi cùng thuyền với ta cũng được », thì cô con gái vội kêu một câu bằng tiếng Anh rằng :

— Một viên võ-sĩ bộ-binh ư ? Nếu thật là một người bộ-binh thì có dễ họ kém giáo-dục, họ lại say sóng, họ làm nhiễu cả cái thú đi bể của cha con ta đi mất !

Cô nói vậy là vì cha cô trước đi làm tướng ở đạo kỵ-mã, cô có ý khinh hết cả những viên tướng-sĩ thuộc về đạo binh khác.

Ông chủ thuyền tuy không nghe hiểu lấy một tiếng Anh nào, song thấy cặp mỏi son của Ni-viên thiếu-nữ làm ra bộ khinh-khỉnh, hiểu ý, bèn dùng ba tấc lưỡi mà khen ngợi người bạn ít tuổi của mình rằng :

— Hắn là người rất thiệp-thế lịch-sự. Hắn vốn là dòng-dõi con nhà *Cai-trưởng*. Vả hắn có ở thuyền tôi chăng nữa, hắn cũng không bận gì đến ngài cùng cô, là vì tôi đây sẽ thu xếp chỗ để hắn ngồi vào hơi kín đáo, hắn có mặt ở thuyền cũng như không vậy.

Cha con Ni-viên nữ-sĩ nghe thấy nói rằng ở bên Coọc có những nhà đóng Cai truyền-tử nhược-tôn thì rất lấy làm lạ. Nhưng sau cha con nàng lại nghĩ rằng kẻ kia chắc là một tên cai khốn-nạn mà chủ thuyền cho đi làm phúc thì cũng hơi động lòng. Vả chăng không phải là ông quan binh, quan võ gì, thì cũng chẳng cần phải nói-năng trò chuyện với luôn cho mất thời giờ. Hắn là một tên cai, là một hạng người vô-giá-trị, là một hạng người chỉ hễ khi nào có cắm gươm lên đầu súng mới có thể tùy tiện bắt ta đi đâu ta phải đi đấy thôi, chớ như bây giờ hắn cũng không kể là người cùng sinh-hoạt với ta được.

Nghĩ xong vậy, cô Ni-viên hỏi chủ thuyền cộc-tếch một câu rằng :

— Vậy chớ người quen ông có tật say sóng không ?

— Hắn không bao giờ say sóng hết, cô ạ ! Lòng hắn ta chắc như núi đá dẫu hắn ở dưới bể, hay ở trên đất cũng thế mà thôi.

— Thế thì ông có thể cho hắn xuống thuyền được.

Ni-viên trung-tá dắt con bước đi, cũng nói với lại một câu rằng :

— Ông có thể cho hắn xuống thuyền được !

Vào khoảng 5 giờ chiều, chủ thuyền *Ma-tu* lên đón cha con trung-tá xuống thuyền.

Khi cha con ngài bước xuống thì thấy một người thiếu-niên cao lớn, đứng tựa mạn thuyền, mình vận áo dạ xanh da-trời, cài khuy lên mãi tận dưới cằm, mặt dám mùi dâu, mắt đen lanh-lánh, dáng điệu thì tinh-nhanh mà chân thật. Thoạt trông thấy lối chàng ăn mặc, ai cũng biết ngay là một viên võ-sĩ.

Chàng thấy trung-tá vội ngả mũ chào, ngỏ lời cám ơn trung-tá đã có lòng tốt cho chàng được cái hân-hạnh cùng xuôi thuyền một chuyến với cha con trung-tá. Chàng nói không ngọng nghịu nửa lời : thật ra dáng một con nhà lịch-sự.

Trung-tá chỉ gật đầu một cách tử-tế đáp lễ chàng mà rằng : « Tôi thấy giúp được cho thầy một việc có ích thì tôi cũng lấy làm hởi tâm lắm ! », rồi ngài bước thẳng vào trong mui.

Chàng thiếu-niên bèn nói sẽ với ông chủ thuyền bằng tiếng Ý-đại-lợi rằng :

— Người Anh đi thuyền bác khiếm-nhã lắm nhỉ !

Người kia liền đề ngón tay chỏ vào dưới con mắt bên tả và bĩu hai bên mép xuống. Hắn ra hiệu thế nghĩa là người Anh nọ biết tiếng Ý-đại-lợi và người ấy là một thứ người kỳ-khôi đó.

Chàng thiếu-niên tủm-tỉm cười nụ, đưa tay lên trán, có ý trả lời ông chủ rằng những người Anh thường vẫn có cái chứng bí-mật như thế. Rồi chàng ngồi xuống bên cạnh ông, đưa mắt nhìn nàng Ni-viên một cách rất kỳ-càng, chớ không có ý gì là sấc-láo cả.

Trung-tá tưởng chàng không biết tiếng Anh, bèn dùng tiếng ấy nói với con rằng:

— Những người lính Pháp thường vẫn có cái dáng-điệu nhanh-nhẹn, nên chi họ được thăng-chức dễ lắm.

Rồi ngài lại dùng tiếng Pháp hỏi chàng trẻ tuổi rằng:

— Này thày! Thày đã đi tòng-chinh ở đạo quân nào thế?

Chàng sẽ đưa khuỷu tay dụng vào ông chủ-thuyền cố gượng nín cười, đáp lại rằng trước kia chàng theo đạo Sắc-sờ (Chasseurs), nhưng chàng vừa mới ở đạo-binh thứ bảy xuất-thân ra xong.

— Thế thày có đánh trận ở *Va-tê-lô* (Waterloo) không? Thày còn ít tuổi lắm nhỉ!

— Xin trung-tá thứ lỗi cho; chỉ có Va-tê-lô là nơi chiến-trường của tôi từ khi đăng lính cho chí lúc về lính thôi.

Trung-tá nói nhạo rằng:

— Thế thì trận ấy kể cho thày đáng gấp hai nhỉ?

Chàng nọ giận quá mắm môi mắm lợi lại.

Ni-viên nữ-sĩ dùng tiếng Anh hỏi cha rằng:

— Cha ơi! Cha thử hỏi hắn xem những người Cọoc có yêu Nã-phá-luân hoàng-đế của họ lắm không?

Trung-tá chưa kịp dịch câu hỏi của con ra tiếng Pháp thì chàng đã đáp nàng bằng một câu tiếng Anh, nghe cũng đúng mẹo, nhưng hơi nặng tiếng một chút, rằng:

— Thưa cô, chắc cô cũng biết « Chúa nhà không thiêng »; vậy chúng tôi là người đồng-quận với Nã-phá-luân hoàng-đế, chúng tôi tất không yêu ngài bằng những người Pháp. Còn về phần tôi thì nhà tôi tuy đối với nhà ngài có chút thù riêng, nhưng tôi rất yêu-mến và rất ngợi khen ngài.

Quan trung-tá vội kêu lên rằng:

— Thày nói tiếng Anh đó a?

— Vâng, nhưng tôi nói kém lắm. Đấy, chắc ngài nghe cũng thừa biết.

Cô Ni-viên tuy thấy chàng kia ăn nói có giọng khinh-bạc thì cũng hơi lấy thế làm mích lòng, nhưng lại thấy chàng ta là một tên cai mà lại làm ra mặt thân-cận với một vị hoàng-đế như vậy thì cũng không sao cầm miệng được, phải bật cười ra sằng-sặc. Cô tưởng rằng cái tính khoe-khoang hão-huyền ấy là cái tính chung của người xứ Cọoc, cô đã định tâm ghi vào nhật-ký.

Còn trung-tá hỏi chàng thiếu-niên rằng:

— Dáng chừng thày đã bị tù ở Anh hẳn?

— Thưa ngài, không, khi tôi còn nhỏ, tôi có học được ít nhiều tiếng Anh của người qui-quốc bị tù ở bên nước Pháp.

Chàng nói xong, liền quay mặt lại hỏi cô con gái trung-tá rằng:

— Ông bạn chủ thuyền tôi có nói với tôi rằng: cô đi du-lịch ở Ý-đại-lợi về. Vậy tôi chắc cô nói tiếng lóng Ý-đại-lợi giỏi lắm. Song, tôi e rằng cô nói tiếng lóng của nước chúng tôi thì không được tự-nhiên như thế, là vì tiếng Cọoc khó hơn tiếng Ý kia, cô ạ.

Quan trung-tá vội nói rằng:

— Con gái tôi nghe được hết các thứ tiếng lóng ở bên Ý-đại-lợi, cháu nó có tài học tiếng ngoại-quốc, chớ không đụt như tôi đây, thầy ạ.

Chàng thiếu-niên lại hỏi Ni-viên thiếu-nữ:

— Vậy chớ cô có hiểu hai câu hát mà tôi sẽ đọc hầu cô nghe như sau này không? Câu hát ấy là lời của một gã chăn chiên tặng cho một ả chăn chiên cũng như hắn:

Vì ta lên đến Thiên-thai, (1)
Mà ta tìm chẳng thấy « ai », ta cũng [bỏ về.

Thiếu-nữ nghe hiểu nghĩa câu thơ đó, lại thấy chàng nhìn mình một cách tròng-ghẹo, tỉ thẹn đỏ mặt không đáp.

(Còn nữa)

(1) Đây là lời văn thuật đại ý hai câu thơ Cọoc.

La liberté, c'est le respect; la liberté c'est l'obéissance à la loi intérieure, et cette loi n'est ni le bon plaisir des puissants, ni le caprice des foules, mais la règle impersonnelle et supérieure devant laquelle ceux qui commandent courbent la tête les premiers.

Sự tự-do, ấy là sự tôn-trọng; sự tự-do, ấy là sự vâng-theo luật-lệ của lương-tâm, mà cái luật-lệ ấy không phải là cái lạc-thú của kẻ quyền-thế, cũng không phải là cái thiên-ý của đám quần-chúng, ấy là cái luật-lệ chung, cái luật-lệ cao-thượng, mà trước mặt luật-lệ ấy những kẻ nào có quyền sai khiến phải tự mình cúi đầu tuân-theo trước nhất.

CỬU-MỸ KỲ-DUYÊN

(Tiểu-thuyết Tàu)

Ngạc-đình Phạm-Quang-Sán *dịch thuật*

(Tiếp theo và hết)

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Hồ-Tất-Tùng đáp cứu Lục tiểu-thư
Thang-Mỹ-Giảo chiêu thân Hồ công-tử

Quý-châu phủ, Lục-gia thôn, có một người là Lục Viên-ngoại, sinh được một người con gái tên là Lục-Mỹ-Trinh mới 17 tuổi, mặt hoa mày liễu, nhan-sắc tuyệt trần, hai vợ chồng quí như hòn ngọc trên tay. Bấy giờ có một người tên là Nguyễn-Thành, chiếm giữ Ba-sơn-trại, nhân lúc đi săn, nhác thấy Lục tiểu-thư chơi sau vườn hoa, động lòng thâm sắc, đi thẳng vào nhà Viên-ngoại, nói với Viên-ngoại rằng:

— Tôi đây là Đại-vương ở Ba-sơn-trại, nghe đại-nhân có một vị thiên-kim tiểu-thư, vậy tôi đến cầu thân, xin đại-nhân cho tiểu-thư cùng tôi kết duyên Tần-Tấn.

Viên-ngoại nổi giận mắng rằng:

— Ai có hoài hồng ngâm cho chuột vọc, hoài minh ngọc cho ngâu vầy.

Nói đoạn, phủi áo bước vào nhà trong đóng cửa lại. Nguyễn-Thành căm tức lắm, đứng dậy về trại, điểm 500 quân lâu-la, cờ dong trống dóng, kéo thẳng đến Lục-gia thôn. Nguyễn-Thành sắm sửa lịch-sự làm ra giáng tân-lang, nhưng người xấu không thể che được, tóc đỏ như lông bò, râu cứng như chổi sể, mũi tẹt môi dầy, mặt dỗ mắt toét, trông chẳng khác gì quỉ-sứ nhà trời.

Viên-ngoại biết rằng Nguyễn-Thành tất đem quân đến cướp con gái, đã gọi hết người hàng xóm đến phòng-bị, nào sào gậy, nào dáo mác, người thì rằng: « Mình tôi địch nổi trăm người. » Kẻ thì rằng: « Nếu nó có đến thì mình tôi băm nhỏ nó ra cám ». Người nào cũng nói một tấc đến trời, chợt nghe Nguyễn-Thành kéo quân đến, ai nấy đều thất đảm kinh hồn, người thì chui vào chuồng lợn, người thì đâm nhào xuống ao, người thì ra lạy như bổ củi. Viên-ngoại thấy vậy kêu khóc vang trời, Nguyễn-Thành xuống ngựa mà nói rằng:

— Viên-ngoại bất tất phải kinh hãi, ta đây không thèm tiền bạc chi cả, chỉ đưa tiểu-thư lên kiệu ta đem về trại thì thôi.

Viên-ngoại không nghe lại mắng chửi Nguyễn-Thành một hồi. Nguyễn-Thành thúc quân vào phòng, bắt lấy tiểu-thư đem về trại, vợ chồng Viên-ngoại không làm sao được, khóc như mưa.

Nguyễn-Thành cướp được Lục tiểu-thư, đưa vào động-phòng, tiểu-thư khóc rằng:

— Song-thân ơi, hài-nhi thà chịu chết chứ không chịu nhục, kiếp này chắc không được thấy mặt song-thân nữa!

Nguyễn-Thành nói:

— Mỹ-nhân ơi, mỹ-nhân cùng ta kết duyên, ăn đồ cao-lương, mặc đồ gấm vóc, vàng bạc châu báu, chẳng thiếu thứ gì, rồi ra ta làm nên Đế-vương, thì mỹ-nhân được làm Hoàng-hậu, can gì mà than khóc cho khổ thân.

Tiểu-thư mắng rằng:

— Cú lại muốn đọ với tiên, quạ khoang lại muốn sánh với phượng-hoàng, thời đừng tơ-tưởng hão cho mệt.

Nguyễn-Thành vừa chuật vừa dỗ. Tiểu-thư nhất định không nghe.

Lại nói đến Hồ công-tử, tự khi ở Kỳ-sơn trốn thoát ra ngoài, đi đến địa-giới Quý-châu, thì giời đã tối rồi, gõ cửa nhà Lục Viên-ngoại, xin ngủ nhờ một tối. Viên-ngoại sai mở cửa cho vào, trông thấy tướng-mạo công-tử, biết là thủ-đoạn anh-hùng, bèn sai làm rượu khoản đãi, hai vợ chồng Lục Viên-ngoại lạy mà khóc rằng:

— Tôi có một chút nữ-nhi bị tặc-tướng là Nguyễn-Thành cướp đem về trại, nhờ tướng-quân cứu cho nữ-nhi, thì lão-phu được đội ơn lắm.

Tất-Tùng bèn rót rượu ra uống, đánh một hơi hết cả hồ rượu, tức khắc đứng dậy, cầm thương lên ngựa, bắt người dẫn đường, đi thẳng vào Ba-sơn-trại.

Khi Tất-Tùng đi đến nơi, cứ lẳng lặng nhẩy qua nóc nhà mà vào lẳng tai nghe thấy Nguyễn-Thành đương dỗ-dành mà tiểu-thư vừa khóc vừa mắng, bèn đạp cửa sấn vào, quát rằng:

— Quân gian-tặc này dám ức-hiếp con gái người ta, tội ngươi đáng chết.

Nói đoạn liền đánh cho một thương. Nguyễn-Thành giật mình, chạy xuống bếp lấy thương ra chống cự, hai người đánh nhau một hồi. Nguyễn-Thành bị đánh trúng giữa đỉnh đầu vỡ óc ra mà chết. Quân lâu-la thấy chủ-tướng chết rồi đều van lậy xin tha mình. Tất-Tùng tha cho về nhà an-nghiệp, còn những đàn bà con gái bị bắt khi xưa, cũng tha cho đâu về đấy, thu hết vàng bạc châu báu, rồi cho mở lửa đốt sạch sơn trại, sai người vực tiểu-thư lên ngựa trở về. Khi về đến nơi, Viên-ngoại sụp xuống lạy tạ, và hỏi họ tên.

Tất-Tùng nói:

— Tiểu-sinh họ Hồ tên Tất-Tùng, con thứ năm Hồ Quốc-công.

Viên-ngoại nói:

— Nay công-tử đã cứu được nữ-nhi, vậy lão-phu xin đem nữ-nhi sánh với công-tử.

Tất-Tùng từ chối hai ba lần, nhưng Viên-ngoại cố tình quyến-luyến, bèn cùng với Lục tiểu-thư làm lễ thành-thân ở lại ba ngày rồi từ biệt đi Vân-nam.

Kim-tỏa-sơn có một vị nữ-anh-hùng tên là Thang-Mỹ-Giảo, nguyên là dòng-dõi Thang-Hòa, chỉ vì phụ-thân chết oan, nên cùng với mẹ và anh chiếm sơn-trại, bấy giờ mẹ và anh đều tạ-thế rồi. Thang tiểu-thư thay giữ binh-quyền, Hồ-Tất-Tùng đi gần đến chân núi, thấy trên núi cờ bay phấp-phới, đứng dừng lại ngắm xem phong-cảnh, chợt thấy quân lâu-la thét rằng:

— Đại-vương ta có lệnh ai đi qua phải nộp tiền mãi-lộ, nếu không có tiền thì phải nộp thủ-cấp.

Tất-Tùng cười rằng:

— Chúng bay bảo đại-vương chúng bay xuống mà lấy thủ-cấp, kẻo ta đánh thốc lên núi, thì lại uổng mạng như Nguyễn-Thành.

Quân lâu-la vội vàng vào báo, Thang tiểu-thư nổi giận, sắm sửa nhung trang, đầu đội mũ châu-quan, mình mặc áo chiến-bào, tay tả cầm cung, tay hữu cầm tên, lưng đeo cái túi lốt báo, trong túi có khổn-tướng-thằng, và nhiếp-hồn-đái, mặt hoa da phấn mắt phượng mày ngài, ngồi trên mình ngựa, chẳng khác gì một vị thiên-tiên giáng-thế.

Tiểu-thư đem quân xuống núi, thấy Tất-Tùng phong-lưu tuấn-nhã,

cứ liếc mắt trông trộm, đến nỗi ngày cả người ra, nghĩ bụng rằng : « Nếu được cùng với người này chăn-loan gối-phượng thì cũng phỉ nguyền một đời ». Bèn thổ thẻ nói rằng :

— Dám hỏi tướng-công họ tên là gì ? Nếu tướng-công không hiềm xấu xa, thì thiếp xin hầu hạ chăn gối.

Tất-Tùng mắng rằng :

— Con gái dám đi làm giặc lại còn ve-vẫn đàn ông, không biết liêm-sỉ, thà rằng xuống ngựa mà chết đi cho rồi.

Tiểu-thư vừa giận, múa đao sông lại đánh, Tất-Tùng dơ thương ra cự, càng đánh càng hăng, năm sáu mươi hiệp chưa phân thắng phụ, tiểu-thư lấy khổn-tướng-thằng quăng lên trên không, lầm bầm đọc câu thần-trú, Tất-Tùng hoa mắt ngã ngựa, quân lâu-la giải về trại. Tiểu-thư về trại thét tả hữu đem chém, nhưng ngẫm sai một tỳ-tướng giả cách đứng dậy can, tiểu-thư bèn đến cạnh Tất-Tùng mà bảo rằng :

— Nếu muốn tha thì phải bằng lòng kết duyên Tần-Tấn.

Tất-Tùng nghĩ bụng rằng : « Tiểu-thư tài sắc lưỡng toàn, kết duyên với ta cũng xứng đáng, và ngày sau giúp được một tay », bèn đáp rằng :

— Tiểu-thư tha mệnh thì xin bằng lòng.

Tiểu-thư mừng lắm cởi trói ra mời vào nhà trong, hai bên cùng kể họ tên, tự-tình than-thở, sai thiết-án làm lễ thành-thân.

Sáng hôm sau cơm nước xong rồi, Tất-Tùng từ biệt đi Vân-nam, tiểu-thư nói :

— Thiếp có một thanh đao rất quí có tài giết quỉ trừ yêu, nếu có ai muốn hại mình, thì thanh đao tự nhiên kinh-động, gọi là bích-hà-đao, thiếp xin tặng cho tướng-công đem đi hộ thân.

Nói đoạn liền đưa đao cho công-tử, vợ chồng ân-cần từ-giã nhau, rồi gạt nước mắt lên đường.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Hồ công-tử trừ quái thành thân
Mục Nguyên-soái chiêu binh dẹp loạn

Khi bấy giờ Nghiêm-Bình-Trực âm-mưu thoán-vị, định đem binh các tỉnh về vây Hoàng-thành. Mục Nguyên-soái ở Nam-kinh chiêu binh tập mã, định đem về Hoàng-thành trừ gian tặc. Hồ-Tất-Tùng nghe như vậy, muốn cùng với biểu-huynh khởi-nghĩa báo thù, cho nên nóng nẩy đi ngay, khi đến Tùng-lâm, chợt thấy một người dữ-tợn ở trong bụi nhảy ra, sai gia-đinh giữ lấy ngựa, rồi nắm lấy Tất-Tùng kẹp vào nách đem thẳng về nhà, đặt ngồi trên ghế chẳng nói năng chi cả. Tất-Tùng ngạc-nhiên không hiểu là ai, cũng không hiểu sự thể thế nào.

Nguyên người ấy là Hắc-sát-thần hạ giới, tên là Cát-Đồng cũng là dòng dõi công-thần, chỉ vì phụ-thân bị gian thần làm hại chết oan, nên đem tiểu-muội vào ở Tùng-lâm, tiểu-muội tên là Cát-Mỹ-Trân, nhan sắc tuyệt trần, bị yêu quái chiếm-miến phù phép nào chữa cũng không khỏi. Hôm trước Cát-Đồng đánh nhau với yêu-tinh, suýt nữa bị yêu nó đanh chết, đêm mộng thấy thần bảo rằng : « Ngày mai có một người cưỡi ngựa cầm thương đi qua, tên là Hồ-Tất-Tùng, đón người ấy về nhà thì trừ được yêu quái ». Bởi vậy Cát-Đồng đợi suốt một ngày, chợt thấy Tất-Tùng đi đến nơi hình giáng hệt như người trong mộng. Cát-Đồng tính khi thô mãng cho nên kẹp vào nách đem về, để ngồi trên ghế, rồi vào nhà trong làm rượu khoản-đãi. Ấy may Tất-Tùng cũng có vũ-nghệ, nếu người khác thì bị kẹp chết rồi. Một lúc Cát-Đồng chạy ra hỏi rằng :

— Đại-huynh có phải là Hồ-Tất-Tùng không ?

— Sao đại-huynh lại biết tính-danh tiểu-đệ ?

Cát-Đồng bèn đem việc thần-mộng kể lại một lượt. Tất-Tùng cũng nói thành rằng :

— Khi trước Chương tiên-sư truyền phép cho tiểu-đệ, nào mãng-sà, nào hồ-tinh, dẫu ba đầu sáu tay, tiểu-đệ cũng trừ được hết.

Cát-Đồng mừng lắm, sai đốt đèn bưng rượu, hai người đối ẩm đàm tâm.

Đương khi chén thù chén tạc, chợt thấy gió thổi đánh ào một cái. Cát-đồng giật mình nói rằng :

— Bất trị rồi ! Yêu-tinh nó đã đến rồi !

Tất-Tùng cũng có ý kinh-hãi nghĩ bụng rằng : « Cát-Đồng sức khỏe như vậy, mà còn thua yêu-tinh, huống chi là ta, biết vậy thì ta đừng nói thánh cho xong ». Lại nghĩ rằng : « Thang tiểu-thư tặng thanh đao cho ta có nói rằng : Đao ấy trừ được yêu-quái, ta thử thí-nghiệm xem sao, nếu có thua cũng đành liều tính-mạng với nó chứ gì ». Bụng nghĩ như vậy bèn rút đao cầm lăm lăm trong tay, chợt thấy một người học-trò mi thanh mục tú tay cầm quạt lông, sắp sửa bước vào phòng tiểu-thư. Tất-Tùng quát rằng :

— Yêu-quái đừng có trốn lên trời.

Lại thấy gió đánh ào một cái, thì yêu-tinh biến hình thành ra đầu bằng cái chum, miệng bằng cái chậu, lè lưỡi dài ba thước, nhe nanh như răng bừa, hai con mắt lóng lánh như đôi đèn lồng, thò sáu tay ra chực bắt bốn người, Tất-Tùng sợ hết vía, liền cầm đao chém một nhát, thấy mất cả đao lẫn yêu-tinh, chỉ còn cái chuôi đao cầm khư khư trong tay, càng nghĩ càng sợ run cầm-cập, cầm chuôi đao đánh vung một hồi đồ đạc mâm bàn tan ra như cám.

Cát-Đồng thấy vậy, vội vàng chạy ra ôm chặt lấy Tất-Tùng. Tất-Tùng hốt hoảng tưởng là yêu-tinh bắt mình chẳng còn hồn vía nào, lúc ngoảnh lại thì té ra Cát-Đồng, liền hỏi rằng :

— Cớ sao lại ôm lấy tiểu-đệ ?

Cát-Đồng nói :

— Nếu không cản lại thì Đại-huynh đánh vung một lúc nữa, thì cửa nhà cũng tan ra gio.

Tất-Tùng đi đốt đèn tìm đao, vừa bước ra khỏi cửa thấy một con rắn đứt làm hai đoạn, mà thanh đao rơi ở dưới đất, vừa sợ vừa mừng, bèn nhặt lấy đao tra vào túi, rồi kêu to lên rằng :

— Cát-huynh ra mà xem, tiểu-đệ đã chém được yêu-tinh rồi.

Cả nhà vội-vàng chạy ra xem, ai nấy cũng lắc đầu lè lưỡi. Cát-lão-mẫu mừng lắm, sai làm rượu ăn mừng, chưa kịp uống rượu chợt nghe tiếng thét như sấm, đẩy cửa đánh thình một cái, có một người hung-tợn bước vào, lại tưởng là yêu-quái, cả nhà đều sợ thất kinh. Tất-Tùng cầm đao toan chém, thì bị đạp lăn xuống đất, Cát-đồng vác côn ra đánh thì bị cướp mất côn, hai người vừa chạy vừa ngoảnh lại thấy người ấy bưng miệng cười khanh-khách, mới biết không phải là yêu-tinh.

Nguyên người ấy họ Khang tên Trung, tức là biểu-huynh Hồ-Tất-Tùng mình cao hai trượng, sức địch muôn người, phụ-thân làm quan tại kinh thấy Nghiêm-tặc lộng quyền, cáo lão về ẩn, Khang-Trung đi giấu song thân định về kinh giết chết Nghiêm-Bình-Trực, khi qua Tùng lâm, trời đã tối rồi, bèn đạp cửa nhà Cát-Đồng vào ngủ nhờ, thấy hai người sợ hãi tưởng mình là yêu-quái, cho nên bật nực cười. Khang-Trung kể họ tên một lượt, Tất-Tùng mừng lắm nói rằng :

— Tưởng ai chẳng hóa ra biểu-huynh.

Cát-Đồng cũng kể họ tên cho Khang-Trung nghe.

Khang-Trung hỏi rằng :

— Vì cớ gì chư-huynh tưởng tiểu-đệ là yêu-quái ?

Cát-Đồng đem việc tiểu-muội kể lại một lượt, ba người bèn kết lại làm anh em, đồng tâm tiễu trừ gian-tặc. Cát lão-mẫu thấy Tất-Tùng tưởng mạo anh-hùng xin đem Cát tiểu-thư kết duyên tơ tóc. Tất-Tùng nhất định từ chối. Khang-Trung nói :

— Nhân duyên tiền định, hiền-đệ không nên từ, ngu-huynh xin ở giữa tác-hợp.

Hai người bèn làm lễ giao bái, hoa chúc động-phòng. Sáng hôm sau cơm nước xong rồi, Hồ-Tất-Tùng đem việc Tô-Mỹ-Anh thuật lại cho hai người nghe, và nói rằng :

— Tiểu-đệ muốn đến Vĩnh-xương nói với nhạc-phụ cứu-mệnh cho tiểu-thư.

Khang-Trung nói :

— Tô đại-nhân cũng cáo quan về rồi.

Tất-Tùng nói :

— Vậy anh em ta hãy về Kim-tỏa sơn, rồi sau sẽ liệu.

Nói đoạn, ba người đứng dậy từ biệt lên đường. Mới đi được mấy bước chợt thấy Lý-Đức-Bảo, Triệu-Mậu-Hùng và Quỳ-Long ở Tùng-lâm chạy ra. Tất-Tùng vội-vàng xuống ngựa hỏi rằng :

— Quỳ-huynh đưa thư đến Hán-trung, sự thể thế nào ?

Quỳ-Long đem việc Khâu tiểu-thư thế mạng và anh-hùng đánh tháo kể lại một lượt. Tất-Tùng mừng lắm. Khang-Trung, Cát-Đồng cũng xuống ngựa chào vái, đều kể họ tên cùng đem nhau lên Kim-tỏa-sơn, khi gần đến nơi, Khang tiểu-thư chạy ra nghinh-tiếp, làm tiệc khoản-đãi. Hôm sau chỉnh tề binh-mã, kéo thang về Yên-kinh.

Khi bấy giờ Nghiêm-Bình-Trực đem binh mã chín tỉnh vây kín Hoàng-thành, cử Phạm-Bảo làm nguyên-soái, Trương-Đức làm Tổng-binh, Nghiêm-Bình-Trực ở trung-quân, tiếm nghi-vệ thiên-tử. Vua Thành-Hóa nghe tin khóc rằng :

— Cả triều không ai là trung-thần nghĩa-sĩ hay sao !

Hoàng-hậu nói :

— Hôn-quân tin dùng gian-tặc, giết hại trung-lương, đến nỗi gây vạ tầy trời, cho thế mới đáng kiếp !

Hoàng-thân quốc-thích đều ngồi bó tay không có mưu kế gì lui được quân giặc.

Lại nói đến Hồ-Tuấn-Sinh, nghe tin Mục Nguyên-soái yết bảng chiêu hiền, bèn cùng với anh vợ là Tiền-Cảnh-Long, gia-bộc là Hồ-Đinh, đem nhau đến Giang-nam đầu quân, khi đến viên-môn lại gặp Tiền-Hồ, hai thầy trò xuống ngựa chào vái. Tiền-Hồ quên mất không biết là ai. Hồ-Đinh bèn đem việc cứu mệnh trong rừng kể lại một lượt. Tiền-Hồ mừng lắm, bốn người đưa danh-thiếp tình-nguyện đầu quân. Mục Nguyên-soái cho đòi vào, thấy bốn người uy-phong lẫm-liệt, bèn cho Tiền-Hồ làm tiên-phong, Hồ-Đinh làm hậu-đối, Tuấn-Sinh, Cảnh-Long làm tả hữu-dực, điểm năm vạn binh kéo cờ lên đường, gần đến Yên-kinh, thấy binh-mã Nghiêm-tặc vây kín Hoàng-thành. Nguyên-soái truyền lệnh cách thằng bốn mươi dặm hạ trại. Sáng hôm sau cho Tiền-Hồ ra khiêu chiến. Phạm-Bảo sai Dương-Tất-Tùng đem ba vạn binh-mã ra chống cự, đánh nhau được ba mươi hiệp Dương-Tất-Tùng bị Tiền-Hồ đánh chết ở trận tiền. Trương-Đức thấy vậy tế ngựa ra đối địch. Tiền-Hồ cự nhau với Trương-Đức hơn ba mươi hiệp không địch nổi, Tuấn-Sinh, Cảnh-Long, Hồ-Đinh ba tướng kéo quân ra đánh giúp Tiền-Hồ. Trương-Đức thua chạy về dinh, cheo miễn-chiến bài, bọn Tuấn-Sinh cũng thu binh về trại.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Trừ gian-tặc quần-hùng hiệp-lực,
Thụ cáo-phong cửu-mỹ đoàn-viên.

Các vị anh-hùng ở Kim-tỏa-sơn, chỉnh tề binh mã, suy tôn Thang-tiểu-thư làm Nguyên-soái, tiểu-thư lên Ngân-loan điện, điểm binh khiển tướng cho Khang-Trung làm tiền-bộ tiên-phong, Cát-Đồng làm tả-hữu-dực, Hồ-Tất-Tùng lĩnh trung-quân, Triệu-Mậu-Hùng, Lý-Đức-Bảo lĩnh hậu quân, Quỳ-Long làm tiền-hậu cứu-ứng; bắn ba phát súng, kéo quân lên đường, khi gần đến kinh-thành, thấy phía trước có dinh trại nghiêm-chỉnh, Khang-Trung bảo Tất-Tùng rằng :

— Hiền-đệ thử đến hỏi xem binh-mã nào ?

Tất-Tùng nghe nói đi thẳng đến trước dinh. Hay đâu hôm ấy Hồ-Đinh đóng quân trước cửa dinh. Tất-Tùng trông thấy liền hỏi rằng :

— Có phải Hồ-Đinh đó không ?

Hồ-Đinh trông ra thấy Tất-Tùng, hỏi rằng :

— Ai hỏi đó, có phải Ngũ-công-tử đó không ?

Tất-Tùng nói :

— Phải, phải, sao nhà ngươi lại đến chốn này ?

Hồ-Đinh nói :

— Cả nhà bị nạn thái-quản giao chúc cho tiện-bộc đem tiểu-tướng-công đi tránh nạn.

Tất-Tùng hỏi :

— Tướng-công ở đâu ?

Hồ-Đinh nói :

— Hiện ở trong dinh, để tiện-bộc vào báo tin.

Nói đoạn liền chạy vào nói với Tuấn-Sinh. Tuấn-Sinh vội vàng ra tiếp. Tất-Tùng ôm lấy Tuấn-sinh mà khóc rằng :

— Cháu ơi, chú tưởng cháu cũng bị nạn rồi, biết đâu ngày nay lại gặp cháu ! Cách biệt chín năm trời, không ngờ cháu đã trưởng-thành như vậy, gia-tình không kể xiết được, hãy hỏi trong dinh này ai là chủ-tướng ?

Tuấn-Sinh nói :

— Mục Nguyên-soái ở Nam-kinh, khởi binh về trừ gian-tặc.

Tất-Tùng nói :

— Vậy thì mau mau vào báo tin cho các tướng đến đầu quân hiệp-lực.

Hồ-Đinh vào bẩm với Nguyên-soái. Mục Nguyên-soái mừng rỡ vô cùng, thân hành ra nghênh-tiếp, hỏi đến họ tên các tướng thì đều là con cháu vương hầu, Nguyên-soái sai làm tiệc khoản-đãi. Các tướng đương ngồi ăn tiệc, chợt có thám-tử vào báo rằng :

— Nghiêm-Bình-Trực khởi năm mươi vạn binh và năm mươi viên chiến-tướng đến đánh trại ta.

Khang-Trung nổi giận bẩm rằng :

— Dẫu có đến năm mươi con mãnh-hổ anh em tôi cũng lấy được đầu đem nộp Nguyên-soái, huống chi là năm mươi viên chiến-tướng !

Nguyên-soái mừng lắm nói rằng :

— Các vị anh-hùng hiệp-lực tiễu-trừ gian-tặc, thực là hồng-phúc của triều-đình.

Tiệc rượu tan rồi, các tướng đều lên ngựa ra trận. Đội thứ nhất là Trại-kim-cương Khang-Trung, đội thứ hai là Hắc-sát-thần Cát-Đồng, đội thứ ba là Trại-trưởng-phi Quỳ-Long, đội thứ tư là Trại-mãnh-hổ Tất-Tùng, đội thứ năm là Thủy-đế-long

Lý-Đức-Bảo, đội thứ sáu là Ba-sơn hồ Triệu-Mậu-Hùng, đội thứ bảy là Kim-tỏa-sơn đại-vương Thang tiểu-thư, nào cung-kiếm nào đao-thương kéo cả ra một lượt, quân giặc cự không nổi người chết như rạ, đầu rụng như sung, máu chảy thành sông, xương chất thành núi, chết mất hơn bốn mươi viên chiến-tướng. Nguyên-soái là Phạm-Bảo bị chém ở trước trận. Khang-Trung và Hồ-Tất-Tùng bắt sống được Nghiêm-Bình-Trực, Trương-Đức giải về dinh.

Hoàng-thân quốc-thích ở trên thành, thấy quân giặc bị thua mà không biết quân nào cứu, vội vàng vào tâu với thiên-tử. Thiên-tử mừng rỡ vô cùng, truyền chỉ mở cửa thành nghinh-tiếp. Mục Nguyên-soái dẫn các tướng vào bệ-kiến, thiên-tử bước xuống thềm cầm lấy tay các tướng mà yên ủy rằng :

— Vì trẫm bất minh, thiên tín gian-tặc, đến nỗi gây nên vạ này, nếu không có chư-khanh hiệp-lực trừ gian, thì giang sơn nhà Đại-Minh về tay Nghiêm-tặc mất !

Hồ-Tất-Tùng quì tâu sự tình oan uổng một lượt, thiên-tử truyền chỉ đem Nghiêm-Bình-Trực, Trương-Đức chu-di cửu-tộc, lấy thủ-cấp tế điện tiên phần họ Hồ, còn những người về đảng gian-thần, đều đem ra pháp-trường trảm-quyết.

Thiên-tử truyền cho Lễ-bộ thiết-yến khoản-đãi công-thần, phong cho Mục-Cồn làm Thái-sư, Khang-Trung làm Bình-nghiêm-công, Lý-Đức-Bảo làm Bình-trương-hầu, Cát-Đồng làm Cửu-môn Đề-đốc, Quỳ-Long làm Trấn-điện Đại-tướng-quân, Triệu-Mậu-Hùng làm tam quan Tổng-binh, Tiền-Cảnh Long làm Đô-ngự-sử, Tiền-Hổ làm Uy-vũ đại-tướng-quân, Hồ-Đình làm Bảo-chủ Đại-nguyên-soái, Hồ-Tất-Tùng tập tước Bình-nghiêm Hồ-quốc-công gia thăng ba cấp, Hồ-Tuấn-Sinh làm thiên-hạ Đô-tuần-án, ban cho kim bài, thượng-phương-kiếm, được phép tiền trảm hậu tấu, lại truyền chỉ Công-bộ sửa sang cung phủ cho các vị công-thần ; các tướng lạy tạ trở ra, đều sai người đi nghinh-tiếp gia-quyến.

Thang tiểu-thư thấy mình không được phong, bảo Tất-Tùng rằng :

Thiên-tử phong công-thần mà không hỏi gì đến thiếp, thực là vô ân!

Tất-Tùng nói :

— Chắc thế nào cũng được dự cáo-phong.

Được ít lâu Quách đại-nhân đưa mẹ con tiểu-thư về kinh, kế đến các vị phu-nhân đều lục tục về dần, Địch tiểu-thư nắm lấy tay Tất-Tùng mà khóc rằng :

— Tự khi lang-quân tránh nạn, thiếp đã có thai, mụ giầu lại bắt ra tiếp khách, thiếp cùng liễu-hoàn là Nguyệt-Hồng đem nhau đi trốn, đến Tiền-đường-giang thì sinh-hạ hài-nhi, sợ nó theo kịp phải bỏ hài-nhi mà tháo thân, không may Nguyệt-Hồng bị quân giặc giết chết, thiếp nằm chết ngất ở bên cạnh bờ sông, nhờ bác Ngư-ông cứu đem xuống thuyền, còn như hài-nhi nhờ được Quách-đại-nhân bắt được đem về, đi tìm vú sữa, ngư-ông đưa thiếp vào ở vú, mẹ con lại được gặp nhau, từ bấy giờ nương nhờ Quách-phủ, thấm-thoắt hài-nhi đã chín tuổi rồi, tình cảnh ấy kể sao cho xiết.

Tô-Mỹ-Anh cũng tỏ bầy sự tình rất là thảm thiết. Trong chín người thì Địch-Mỹ-Vân, Tô-Mỹ-Anh dan-truân hơn cả, còn như Quỳ-Mỹ-Hồng, Khâu-Mỹ-Dung tuy rằng khi trước chưa đính ước hôn-nhân, nhưng một người thế mạng cho Tô-tiểu-thư, một người phụng dưỡng Hồ-công-tử, tình sâu nghĩa nặng, cho nên cũng ký-thác chung-thân.

Các vị phu-nhân đang ngồi tự-tình than-thở, chợt thấy cung-nga thái-giám phụng chỉ đem hoa trâm, châu-quan ngọc-đái, phong cho chính-phối phu-nhân, các vị phu-nhân hỏi Hồ-lang rằng :

— Ai là chính-phối nên thụ cáo-phong ?

Tất-Tùng nói :

— Tùy ý các vị phu-nhân xếp đặt.

Các vị không ai dám nói, sau có một người nói rằng :

— Địch cô-nương thành-hôn trước nhất, đã dan-truân lắm về lại sinh được hài-nhi, vậy thì Địch công-nương thụ cáo-phong là phải.

Địch-Mỹ-Vân nhất định từ-chối, nhường cho Tô-Mỹ-Anh, chín người cứ suy nhượng lẫn nhau, không ai dám nhận, Thái-dám lại đem về tâu rõ sự tình với Thiên-tử.

Thiên-tử cùng Hoàng-hậu nghe nói lấy làm kỳ-ngộ, truyền chỉ cho Hồ-quốc-công dẫn chín vị phu-nhân vào cung kiến giá. Khi vào đến nơi, phủ phục trước sân rồng, vợ chồng 10 người chẳng khác nào thiên-thần giáng thế. Thiên-tử phán rằng :

— Trẫm phong cho Địch-tiểu-thư làm chính-phối, còn thì đều là nhất phẩm phu-nhân, không phân biệt hơn kém gì cả.

1. Địch-Mỹ-Vân làm song-cáo nhất phẩm phu-nhân.

2. Tô-Mỹ-Anh làm nhất-phẩm băng-tâm phu-nhân.

3. Quỳ-Mỹ-Hồng nhất-phẩm tiết-nghĩa phu-nhân.

4. Khổng-Mỹ-Bình nhất-phẩm khiết tĩnh phu nhân.

5. Khâu-Mỹ-Dung nhất-phẩm trai trượng phu-nhân.

6. Trần-Mỹ-Cúc nhất phẩm thiện-ngôn phu-nhân.

7. Lục-Mỹ-Trinh nhất-phẩm thủ-các phu-nhân.

8. Thang-Mỹ-Giáo nhất-phẩm nữ khởi phu-nhân.

9. Cát-Mỹ-Trân nhất-phẩm tháo liệt phu-nhân.

Chín người lạy tạ hoàng-ân, Hoàng-hậu lại ban cho vàng lụa châu báu không biết bao nhiêu mà kể, Thiên-tử thân đề cửu-mỹ-đồ, treo trước phủ Hồ Quốc-công.

Thiên-tử lại truyền cho ai có ân oán với họ Hồ đều cho báo đền. Hứa tri-huyện thăng Tổng-đốc, Tiền tri-huyện thăng Thị-lang, Khổng tri-huyện, Khâu tri huyện, Tô tri-huyện và Khang đại-nhân đều được thăng-quan tiến-chức.

Hồ-Tuấn-Sinh đưa Tống-Viên-ngoại vào dưỡng-lão-viện. Hồ-Tất-Tùng đón Quách đại-nhân và Bách ngư-ông về phụng dưỡng chung thân.

Vợ Hồ-Đình là Hải-Đường, liễu-hoàn là Nguyệt-Hồng cùng với Tống-Thúy Anh đều lập miếu phụng sự, thưởng cho Chu-Thông nghìn lạng vàng, còn như mụ giầu Bát-tiên-viên cùng là chị dâu Địch tiểu-thư, kể-mẫu Tô tiểu-thư, đều phải tội chết, lại truy-phong cho các vị trung-thần bị hại khi xưa.

Từ bấy giờ nhà họ Hồ con cháu thịnh vượng, phúc lộc lâu dài, anh-hùng liệt-nữ, đủ làm gương soi cho muôn đời.

HẾT

NGƯỜI HAY LÀ LỪA ?

(Đây là một truyện trích dịch trong những truyện cổ-tích Tây. Truyện tuy huyền-hoặc như truyện kể cho trẻ con nghe, song ở trong cũng có ngụ một cái ý-nghĩa hay, tưởng ta cũng không nên nệ rằng có những sự huyền-hoặc đó mà bỏ những điều có thể có ích cho nhân-tâm phong-hóa vậy).

Một chàng thiếu-niên đi săn, qua rừng gặp một bà lão già ; bà ta nói rằng :

— Lạy ông, tôi vừa đói vừa khát, không sao chịu được, xin ông làm phúc cũng như làm giầu.

Chàng thiếu-niên lấy làm thương xót bèn móc túi, có gì cho hết, rồi lại đi. Bà lão níu lại mà rằng :

— Ông ơi, xin ông hãy thong-thả một chút. Tôi không có gì để đền ơn ông, thực lấy làm thẹn lắm. Vậy tôi xin hiến ông một điều này : Ông đi một lát nữa tất gặp một cái cây, trên có treo một cái áo, lại có chín con chim đương bay lượn ở trên. Ông bắn tất trúng vào một con, nó rơi xuống thì cái áo cũng rơi xuống theo. Ông lấy lấy cái áo ấy, đó là cái áo như-ý hễ mặc vào thì muốn đi đâu cũng tức khắc đi được ngay ; rồi ông lại mổ con chim kia ra, lấy bộ lòng đem về gối vào dưới gối, thì mỗi buổi sáng dậy, sẽ được một thoi vàng. Đó là hai cái của báu lắm, ông nhớ kỹ lấy.

Chàng thiếu-niên cám ơn rồi đi, bụng tự nghĩ rằng : « Quả như lời bà lão này nói, thì hẳn đền ơn ta hậu quá. » Đi được vài trăm bước quả gặp một cái cây, trên cây có tiếng kêu riu-rít ; ngẩng lên xem thì một đàn chim đương xòe cánh giơ mỏ, vừa kêu vừa trọi nhau hình như tranh nhau cái áo treo ở trên cây vậy. Chàng thiếu-niên thấy lời bà lão nói đúng như thế, lấy làm lạ lắm : bèn dương cung bắn thì đàn chim sợ hãi bay cả, chỉ trúng có một con rơi xuống, cái áo cũng rơi theo. Chàng kia cứ theo đúng như lời bà lão mà làm : mổ chim lấy lòng, khoác áo đi về.

Sáng hôm sau, thức dậy lật gối lên xem thì quả nhiên có thoi vàng thực. Hôm sau nữa cũng thế ; từ đó sáng nào cũng thế mãi ; thành ra trong nhà những vàng là vàng không biết thế nào mà đếm được nữa. Chàng thiếu-niên bèn nghĩ rằng : « Ta cứ nhu-nhú trong só nhà thì giầu ụ của lên thế này cũng là vô-ích. Ta sao không đem của đi du-lịch khắp thiên hạ cho thích ? »

Nghĩ vậy, rồi sắm-sửa cung tên ra đi. Được vài hôm, lại qua một cái rừng. Trong rừng có một cái nhà con, có hai người ; một bà lão già và một cô con gái tuyệt-sắc. Cô con gái thì đương đứng tựa cửa sổ mà trông bông-lông, còn bà lão già kia thì thực là một con yêu quái vậy. Trông thấy chàng thiếu-niên đi săn kia đến, thì bà ta bảo ngay cô con rằng :

— Con trông, chàng kia có những vật báu lắm đấy, mà chỉ có một thân một mình lại đây, ta quyết phải cướp lấy mới được.

Nói xong thì chàng thiếu-niên vừa đến. Chàng ta chào cô con gái rồi nói rằng :

— Tôi đi đường xa mệt lắm, xin vào ngủ trọ một tối ; sáng mai xin lấy nhiều vàng tạ lại.

Cô con gái mỉm cười rồi dưa chàng kia vào nhà cho ngủ nhờ. Cô ta lại hết sức chiều chuộng anh chàng, muốn gì được nấy, chàng ta thích chí mê-tơi, trong bụng không còn chủ-định nữa, cái gì cũng theo ý cô kia hết, cô kia bảo gì cũng dều vâng lời cả. Bà lão già bảo con rằng :

— Bây giờ con lấy bộ lòng chim của hắn được rồi đấy.

Cô con gái bèn lấy trộm ngay. Từ khi cái của báu ấy vào tay mỹ-nhân, thì dưới gối chàng kia không thấy được vàng như trước nữa. Tuy vậy, chàng cũng không hề lấy làm tiếc, cho rằng ta dẫu mất cái của báu ấy, song đã được cùng con người tuyệt-sắc kia ân-ái vui-vầy, cũng chẳng khác gì được của báu khác vậy.

Cách vài ngày, bà lão lại bảo con rằng :

— Bộ lòng chim tuy lấy được rồi, song còn cái áo như-ý kia, sao ta lại không bóc nốt ?

Cô con gái có ý bất-nhẫn, nói rằng :

— Thôi để áo cho chàng ta kẻo tội-nghiệp, vì hắn đã mất hết của rồi.

Bà lão nổi tam-bành lên mà rằng :

— Đó là cái áo như-ý quí-báu lắm, khắp thế-gian không ai có. Mày lại mê nó mà không chịu lấy cho tao ư ?

Cô con gái bất-đắc-dĩ phải vâng lời, bèn ra đứng tựa dưới cửa sổ trông ra ngọn núi đường xa, nét mặt rất là buồn bã. Chàng thiếu-niên đến cạnh hỏi rằng :

— Cô ơi cô, sao mà cô buồn thế ?

— Tôi buồn là vì đằng xa kia có một ngọn núi, trong nhiều kim cương, tôi muốn đến lấy mà không sao được, vì núi ấy đá mọc chơm-chởm, cao ngất lưng trời, chỉ có loài chim họa chăng bay tới, chứ người thì chịu phép thôi.

— Cô đừng buồn nữa, tôi có thể đem cô đến trên ngọn núi ấy được.

Nói đoạn, đem cái áo như-ý ra, hai người cùng mặc, để đi đến ngọn núi kim-cương kia. Lạ thay ! cái áo thiêng thực ! vừa mặc áo vào, nháy mắt đã đến ngay ngọn núi kia rồi ! Trông ra chung quanh toàn những kim-cương là kim-cương, sáng quắc. Hai anh chị thích quá, bèn chọn lấy những hòn thực to thực sáng để mang về. Một lát, chàng thiếu-niên mệt quá, bảo cô con gái rằng :

Tôi mệt lả mất rồi, hãy nghỉ một tí đã.

Hai người cùng ngồi, chàng ta tựa vào vai cô ả mà ngủ ; rồi ngủ say quá, cô ả bèn thừa-gián cởi ngay áo như-ý ra khoác vào mình, lại đi nhặt rất nhiều kim-cương nữa, rồi trốn thẳng về nhà. Khi chàng thiếu-niên thức dậy mới biết là mình mắc lừa, bị gái đem đến nơi non cao quãng vắng này mà bỏ đó ; ngậm-ngùi than rằng :

— Than ôi ! Trên đời thực lắm người gian trá ! Ai ngờ con người nhan-sắc như kia mà hóa ra giối-trá lừa đảo !

— Than khóc mãi mà không biết làm thế nào, bỗng thấy đàng xa có ba người đi lại, trông dáng cao lớn như là những cây tháp, mà mặt mũi thì rất là nanh-ác gớm-ghê ; chàng thiếu-niên nghĩ chỉ có cách nằm phục xuống giả ngủ, họa may thoát được ; bèn nằm bẹp xuống một chỗ. Một lát ba người ấy đi đến. Người thứ nhất lấy chân đá một cái rồi nói rằng :

— Loài sâu bọ gì mà nằm co tròn thế này.

Người thứ hai nói :

— Giẫm cho nó chết quách đi.

Người thứ ba nói :

— Làm quái gì cái vật nhỏ mọn ấy, mặc nó. Nếu nó mà nằm ở trên đỉnh núi cao kia, thì mày cuốn đi ngay.

Chàng thiếu-niên nghe rõ cả ba người nói, song vẫn giả ngủ, không dám nhúc-nhích. Khi ba người đã đi khỏi rồi, bèn lần lần trèo lên đỉnh núi, ngồi trên một hòn đá. Ngồi một lát thì quả nhiên mây ở đâu kéo đến rất nhiều, gió cuốn rất mạnh, cuốn ngay chàng ta đi. Hồi lâu, mây tan dần, chàng ta rơi xuống đất.Chàng ta choàng mở mắt ra thì thấy mình ở trong một cái vườn, ngan-ngát toàn là rau cả. Bấy giờ chàng ta vừa đói vừa khát, lại mệt quá không thể đi được nữa, bụng nghĩ giá kiếm được quả gì ăn thì hay; song làm gì có! Lại nghĩ sao ta không hái lấy một cây rau mà ăn tạm vậy, vì ăn rau cũng có thể đỡ khát đỡ đói được. Bèn hái ngay rau ăn. Rau vừa nuốt khỏi cổ-họng thì thấy trong mình khác hẳn, rồi hóa ra con lừa, sợ quá! Trong ruột lại bào-hao, đói khát như trước, mà trông thấy rau lại lấy làm ngon lắm, thèm lắm. Bấy giờ lừa bèn trọn lấy thứ rau tốt hơn ngon hơn, rồi hái ăn. Ăn vào trong mình lại thấy khác, rồi lại biến lại nguyên hình người là chàng thiếu-niên đi săn. Đoạn rồi ngả lưng ngay ra trên mặt đất cho đỡ mệt. Khi dậy chàng ta chọn thứ rau xấu, thứ rau tốt, rồi mỗi thứ hái lấy một cây bỏ vào trong túi mang về, bụng tự nghĩ rằng: « Ta có thể nhờ rau này mà lấy lại được những vật báu của ta và trừng-trị những đứa đàn-bà dan-trá kia ».

Chàng ta đi hỏi dò-la mãi mới đến chỗ bà lão già và cô con gái ở khi trước. Chàng bèn bôi nhọ mặt, đổi quần áo, để làm cho hai mẹ con nhà kia không biết, rồi đến cửa nói rằng:

— Tôi mệt lắm,không đi được nữa, xin cho tôi ngủ nhờ một tối.

Bà lão nói:

— Anh là ai? Đến đây làm gì?

Thưa, tôi là sứ-thần của vua sai đi tìm thứ rau ngon nhất thiên-hạ. Nay tôi đã tìm được; song trời chiều tối rồi, không đi được nữa, xin ngủ nhờ một đêm rồi mai tôi đi sớm.

Bà-lão và cô con gái nghe nói có rau ngon, thèm lắm muốn được ăn, bèn bảo chàng kia rằng:

— Thưa ông, rau ngon của ông, ông có thể cho chúng tôi xin một ít, thử nếm xem sao không?

Chàng ta đáp:

— Xin vâng, đây tôi chỉ lấy được có hai cây rau, thì tôi xin biếu bà với cô một cây.

Rồi chàng chọn cây rau xấu, đưa cho bà lão. Bà già tất-tả vào ngay bếp, bắc nước luộc rau. Rau vừa chín, bà liền nếm ngay mấy miếng trước tiên đã. Thế nào rau vừa nuốt khỏi cổ, đã biến ngay mất hình người, chạy ra sàn, hóa thành con lừa! Con ở vào bếp, thấy rau chín, ăn vụng cũng hóa lừa. Cô ả ngồi với chàng kia ở nhà ngoài, đợi lâu mãi không thấy mẹ, và con ở ra, cũng muốn vào bếp nếm rau, nóng ruột nói rằng:

— Sao mà mãi không đem rau ra thế!

Chàng kia biết có sự biến,nói rằng:

— Để tôi vào xem sao.

Chàng vào thì thấy hai con lừa đương lông-ngông đuổi nhau ở sân, rau đổ tung tóe cả xuống đất. Chàng bèn gắp lấy ít rau, bày vào đĩa tử tế rồi đem ra cho cô ả kia sơi. Sơi xong, cô cũng lại hóa ra lừa nốt,chạy vào sàn đứng với mẹ và con ở, thế là ba con lừa! Bấy giờ chàng thiếu-niên mới

rửa sạch cái bộ mặt giả đi, cho lừa nhận rõ là người nào, rồi bảo rằng:

— Chúng bay thử nhận kỹ xem tao là ai, chúng bay dan-trá lắm, nên tao báo thù cho mà biết thân.

Nói rồi, lấy thừng buộc cổ cả ba con lừa, dắt đến nhà người nuôi lừa mà bảo với người chủ rằng:

— Tôi có ba con lừa quái lạ này đem tặng ông; ông cứ theo lời tôi dặn mà nuôi thì tất là được việc cho ông lắm.

Xin vâng, song nuôi cách thế nào?

— Con già thì mỗi ngày phải đánh ba roi mà cho ăn một bó cỏ: con thứ nhì này nguyên là một con ở thì mỗi ngày cho ăn ba bó cỏ mà đánh một roi; còn con thứ ba này nguyên là một vị mỹ-nhân thì mỗi ngày cho ăn ba bó cỏ mà đừng đánh roi nào.

Chàng thiếu-niên dặn thế, dáng cũng còn nghĩ đến cái tình xưa nghĩa cũ mà không dứt được tấm lòng xót liễu vì hoa, cho nên không muốn cho cô con gái lừa phải roi đòn nào vậy.

Cách mấy hôm sau, ông chủ lừa đến nói với chàng thiếu-niên rằng con lừa già chết rồi, còn hai con kia, ăn ít mà coi dáng buồn rầu lắm, có lẽ cũng không sống được mấy nữa. Chàng ta động lòng thương xót, bảo chủ lừa trả lại lừa, rồi lấy thứ rau tốt cho ăn. Bỗng nhiên lừa lại biến hình đi mà phục lại cái bản tướng người. Cái mặt đen tại dài kia lại biến thành môi son mà phấn mà dón-dén đến quì dưới gối anh chàng rồi thỏ-thẻ rằng:

— Chàng ơi,tha lỗi cho tôi! Mẹ nuôi tôi xui tôi làm bậy,đến nỗi phụ chàng, chứ tôi có lòng nào nỡ thế, lòng tôi vẫn yêu quí chàng trước sau như một. Áo như-ý của chàng, còn treo trong buồng tôi, bộ lông chim vẫn nguyên đó, xin nộp lại chàng tất cả.

Chàng thiếu-niên tuy lúc nóng quá giận thì trừng-trị một cách tàn-nhẫn thế, song cũng biết có con gái kia đầu xanh tuổi trẻ thì đã làm chi đến nỗi mất hẳn mà những sự lừa chàng phụ chàng chẳng qua là bởi tấm lòng tham-lam của mụ lừa già yêu-quái kia chỉ biết có vàng mà không biết cái cách ăn ở tử-tế là gì nữa, cho nên sẵn lòng tha-lỗi cho kẻ đã biết hối-hận mà trả lời rằng:

— Có phải biết: đã khôn thì lại phải ngoan,càng cay nghiệt lắm càng oan-trái nhiều; cho nên người ta ở với nhau cốt giữ tấm lòng tử-tế là hơn chớ nếu ngốt vì nhiều vàng mà sinh lòng bội-bạc, thì có khi chẳng những vàng không nuốt được mà tinh-mạnh cũng lại không toàn.Thôi bây giờ có đã biết hối mà vẫn giữ một lòng với tôi thì cốt cái tấm lòng thủy chung thương yêu nhau ấy là quí, chớ bộ lông chim với áo như-ý kia có cần gì. Thôi cứ để đó ta làm của chung, lúc nào dùng đến cũng được.

Hai người cùng nối lại mối tình xưa mà không bao giờ phải dùng đến rau nữa, không bao giờ lại hóa ra lừa nữa.

Nguyễn-Thượng-Huyền
dịch-thuật

THẦY KÝ CẦU

Nhớ xưa khi tôi còn đương ở tỉnh Nam-định, lấy nghề gõ đầu trẻ làm kế doanh-sinh, được mục-kích một tấn bi-kịch, rất là gớm-ghê, tuy tới nay đã ngoại 20 năm mà hồi-tưởng lại lúc nào cũng vẫn còn giật mình thon-thót. Nghĩ lại ngao ngán thay cho tình bằng-hữu ở về cái thời-đại bán-khai này đương lúc phong-hóa suy-đồi, luân-thường bại-hoại, phần nhiều là những phường giao-du đầu lưỡi, tri-kỷ ngoài môi, mà rút lại trong lòng chứa chấp tinh những gươm đao chỉ chực hại nhau từng ly, dinh nhau từng miếng. Ôi! Muốn chọn được một người bạn có thể cứu-cấp nhau trong khi hoạn-nạn, giúp đỡ nhau trong lúc cơ-hàn, nghĩ cũng khó lắm thay!

Câu chuyện sau này thực là một cái gương to cho những kẻ bất-lương, kể ra đây tưởng cũng không phải là rườm tai độc-giả.

Nguyên tính tôi vốn lãnh-đạm đối với cuộc đời như cánh phù-dung sớm nở tối tàn, đã trót sinh ra đời, thì chỉ cốt sao cho trọn bổn-phận với đời để khỏi mang tiếng là người ăn nợ; còn ngoại-giả những sự phiền-hoa nhiệt-náo, tôi coi như gió thoảng mây bay, vì thế nên muốn chọn ở vào những nơi tĩnh-mịch thanh-u để di-dưỡng tinh-tình là thích, may sao trời cũng chiều lòng, chẳng bao lâu mà tôi thuê được một cái nhà ở phố Năng-Tĩnh, tuy là ở giữa chốn đô-hội mà đấy cũng có vẻ thôn-quê.

Trong một cái nhà 5 gian có gác, những lúc tan học một thầy một tớ nghĩ cũng lấy làm hiu quạnh, tôi bèn ngỏ ý muốn cho thuê một nửa. Được ít lâu có hai vợ chồng một người làm thư-ký nhà máy sợi đến hỏi thuê người vợ chạc 22, 23, tuy không lấy gì làm quốc-sắc thiên-hương, nhưng mái tóc mây bóng nuột, cặp mắt tình sắc như thu-ba, môi thắm, má hồng, cũng có thể khiến cho những khách làng-chơi đã trông thấy cũng khó lòng mà ngoảnh đi được; người chồng chạc 23, 24, nhác trông cách y-phục cũng vẻ ngôn-từ, cũng biết là người sắc-xảo. Nhà đương vắng-vẻ mà gặp những người như thế ở chung, thì tôi bèn trúng-ý mà thuận ngay. Đến hôm sau hai vợ chồng hắn dọn lại ở nguyên trên gác. Trước tôi cũng tưởng hắn đã là người tân-học, thế thì cùng với tôi cũng là đồng-thanh đồng-khí, chắc chẳng bao lâu sẽ trở nên thân; được một người bạn cùng ở một nhà, để những khi thừa-nhàn mà đàm-luận há chẳng vui vẻ lắm ru? Ngờ đâu những ý-tưởng ấy sau này đều khác hết cả. Từ khi hắn dọn lại-một ngày hai buổi đi làm về, chỉ cùng với vợ hú-hí mà thôi, đã hơn một tháng trời mà chẳng thấy hắn chơi bời với ai cả, dẫu đến tôi cùng ở một nhà mà hoặc có đôi khi tiện dịp cũng chỉ đối-đáp thờ-ơ, chuyện trò nhạt-nhẽo, thành ra chẳng biết rõ tông-tích của hắn ra sao, thấy người ta gọi hắn là ký Cầu thì cũng chỉ biết hắn là ký Cầu. Trước tôi tưởng hắn là người không biết giao-thiệp, nhưng con người lanh-lợi thế kia, lẽ đâu lại không biết giao-thiệp, sau tôi tưởng hắn khinh tôi, nhưng tôi tự nghĩ: tôi tuy vậy cũng là một người chữ nghĩa tinh thông, tình-tính đứng-mực, hèn hạ gì mà hắn khinh, lại ngờ là hắn ghét, nhưng tự xét mình không xâm-phạm vào lợi-quyền của hắn, can gì mà hắn ghét, cớ ấy mãi sau này tôi mới hiểu

Quang-âm vùn-vụt, thấm-thoát mà đã hết hạ sang thu, ngọn lửa lò cừ đương thiêu đốt người đời, bỗng bị nước mắt của vợ chồng Ngâu mà hóa ra nguội-lạnh. Có một đêm kia, ngoài hiên mưa thu rỉ-rách, gió thổi lạnh-lùng, bên tường giọng dế kêu sầu lẫn với tiếng run gọi thảm. Ôi! cảnh buồn tế-tái dẫu người vui đến đâu trong lúc đó cũng phải cau mày, huống chi kẻ xa cách quê-hương, một mình lữ khách, mà lại giữa khi canh tàn chiếc bóng thì nén sao được tấc dạ cảm-hoài! Tôi bèn vớ quyển tiểu-thuyết để một là làm cách tiêu sầu, hai là làm phương thuốc ngủ. Quả nhiên xem được vài trang thì mắt đã gà gà. Đương lúc mơ-màng bỗng nghe văng-vẳng có tiếng người kêu, tôi giật mình choàng dậy, lắng tai nghe, thấy trên gác có tiếng sỏ-sát, tôi vội đánh thức người nhà dậy cùng với tôi cầm đèn lên xem.

Cái cảnh-tượng gớm-ghê trông thấy ở trên gác thì dẫu nghìn năm tôi cũng không quên, hai cái tử-thi vợ chồng thầy ký Cầu máu mê đầm đìa, đầu tóc rũ-rợi, chết lăn ra ở trên giường, dưới sàn gác một người đàn ông lạ mặt, chạc 25, 26, tay cầm giao đương đâm vào bụng mình, tên đầy tớ tôi vốn là người can-đảm, thấy thế tức khắc chạy lại rút giao ra, may chưa việc gì cả, tôi lúc bấy giờ hồn vía rụng-rời chân tay run-rẩy, hô-hoán ầm lên, chỉ trong giây phút thì nào Xen-đầm Phú-lít, nào trưởng-phố phu tuần, cùng là làn-bang phố xá chật ních một nhà. Tôi bèn sai chói hung-thủ lại mà mắng rằng:

— Giữa nơi thành thị, mà mày dám cả gan, làm sự thích-sát, lại chực bỏ tội lại cho ai, quân không còn coi pháp-luật ra gì cả!

Tên ấy nói:

— Thưa ngài tôi thật là kẻ có tội, đã làm nên tội thì mình phải chịu, có đâu dám để liên-lụy đến người vô-can, chẳng qua là muốn tự-xử lấy mình để khỏi bận đến quan tòa xét đoán, nhưng nay cơ sự đã thế, ngày mai ra tòa án tôi sẽ xin thưa thực sự tình. Ông Cầm bèn sai xe hai tử-thi kia vào nhà xác, còn hung-thủ thì đem về bóp tống giam. Tin ấy hôm sau lừng-lẫy, cơ hồ khắp tỉnh Nam ai ai cũng biết, thôi thì kẻ này bàn ra, người kia tán vào, chỗ này bàn xuôi, chỗ kia tán ngược. Kẻ rằng đạo, người rằng dâm, kẻ rằng nếu đạo hay dâm thì đã giết người không chạy trốn, lại còn mình tự giết mình, việc này chắc ở trong có điều gì bí-mật; thôi thì nghị-luận rối-rít ai ai cùng mong ngóng đến phiên tòa để nghe cho biết đầu đuôi câu chuyện. Qua mấy hôm sau, dứt mấy hồi trống điểm, trong tòa án, giữa có quan tòa hai bên có hai quan bồi-thẩm, rồi đến các thày thông-ngôn cùng các thày lục-sự, ngoài thì chật ních những người đi xem. Quan truyền đem hung-thủ ra hỏi, lúc ấy bốn bên phẳng-lặng như tờ, bấy giờ tôi mới có ý nhận kỹ thì thấy hắn là người hình dạng ẻo-lả, mặt mũi khôi ngô, tuyệt nhiên không có dáng gì là côn-đồ cường-đạo, nghĩ cũng kỳ thay! Quan chưa hỏi hắn đã chắp tay vái một cái mà nói trước rằng: - Bẩm lạy các quan, tôi xưa nay vẫn người lương-thiện, chẳng qua bất-đắc-dĩ nên mới phạm tội

giết người, nhưng nay mối đã thù rửa sạch, thì dầu thịt nát xương tan cũng được ngậm cười chín suối, vậy trước khi xa-lánh bụi trần xin phép các quan, gia ân cho kẻ ngu này, được bầy tỏ nỗi oan-tình thì vong-hồn tôi cũng không còn hối-hận gì nữa.

Tên tôi là Vũ-Đăng-Miễn quê ở tỉnh Ninh-bình, thửa nhỏ nhờ có gia-tư phong-túc nên tôi với anh tôi vẫn theo học trường làng. Thủa ấy cạnh nhà tôi có tên Trần-Viết-Cầu là con một người làm mướn cùng với tôi học một trường. Tên Trần-Viết-Cầu là ai? Tức là người mà tôi đâm chết lúc 2 giờ đêm hôm 28 tháng 7 vậy. Ấy là người thiên-tư thông-tuệ, học-tập chuyên-cần, nhưng hiềm vì nhà nghèo, bố mẹ hắn không thể lo cho hắn theo đòi được đến nơi đến chốn, tôi thấy hắn là người học khá, đem lòng yêu-mến bèn về nói với cha mẹ tôi đem hắn về nuôi, để cùng với anh em tôi làm bạn học. Cha mẹ tôi vốn là người khoan-dung đại-độ, thấy tôi muốn thế, thì chiều ý mà thuận ngay, thế là tôi với hắn từ đấy đã thành ra anh em một nhà vậy.

Từ khi hắn về ở nhà tôi thì cùng với anh em tôi ăn một mâm, nằm một chiếu, ngày tập chung sách, đêm học chung đèn, anh em tôi dãi hắn không khác gì một người em út. Được mấy năm tôi thấy phong-trào tân-học lan khắp sang cõi Á-đông, mà nho đạo một ngày một suy-đồi, nên tôi mới nói với cha mẹ tôi, cho tôi ra tỉnh để xin vào trường Pháp-Việt; cha mẹ tôi là người thức thời-vụ, thấy ý tôi thế thì vui lòng thuận ngay, anh tôi lúc bấy giờ đã lỡ tuổi, nên từ đó ở nhà học việc canh-nông, còn tôi với hắn thì cùng được ra tỉnh để theo đòi tân-học. Từ khi tôi phải từ biệt song-thân, xa nơi cố-quận, một mình lữ-khách ở tỉnh Ninh-bình, duy chỉ cùng với hắn, sau sẻ lúc buồn lúc vui, nâng đỡ khi đau khi yếu, tình thân-ái từ đây lại ràng-buộc một ngày một chặt. Được 3 năm nhờ có tính nết chuyên-cần, tôi với hắn cùng được tốt-nghiệp trường sơ-đẳng. Vừa toan sửa-soạn để thi vào trường Bảo-hộ, bỗng có tin ra rằng cha tôi yếu nặng, nên tôi phải vội-vàng thu-xếp để trở về quê. Cũng mong đã trót đa mang lấy nghiệp bút nghiên, thì cũng cố dùi-mài cho đến khi có kết-quả. Ngờ đâu việc đời điên-đảo, không biết đâu mà định trước được. Bệnh cha tôi một ngày một kịch, nên mẹ tôi với phải cưới con gái con ông Lý-Mã là người hàng tổng cho tôi được ít lâu thì cha tôi mất, công việc tống-táng vừa xong, lại kế đến mẹ tôi vì thương nhớ cha tôi mà thành bệnh, thang thuốc hơn một năm trời, thì mẹ tôi cũng sớm cõi hạc theo cha tôi về nơi lạc-quốc. Thôi thế là từ đấy cờ đã đến tay, tôi phải ở nhà để lo toan công việc. Từ khi cha mẹ tôi chết cả, anh em tôi vẫn một lòng chiều đãi hắn như xưa, nhưng ngờ đâu: hắn là người tính tình nham hiểm, ý-tứ thâm-trầm, ngoài mặt giả nhân-từ mà trong lòng thực gươm dáo từ ngày quyền bính đến tay anh em tôi, thì hắn chỉ đêm ngày lo mưu lập kế, dùng ba tấc lưỡi làm mồi để dật anh em tôi, hủy-hoại cùng là bòn rút gia-tài nhà tôi, tôi mắc mà tôi không biết, ngày kia anh tôi đi vắng hắn thừa cơ ỏn-thót với tôi rằng: « Tôi xem bác cả là người chơi-bời quá độ, bạn bè rộn-rịp cả, lại thêm nay cờ bạc, mai rượu chè, nếu bác không sớm liệu đi, thì tôi e rằng cái gia-tài chẳng bao lâu mà sẽ tiêu-diệt hết ». Lạ thay! tôi bấy giờ như ăn phải bùa mê của hắn, hắn nói gì cũng gật, hắn bảo gì cũng nghe. Hôm sau tôi bèn

ngỏ ý muốn chia gia-tài cho anh tôi biết, anh tôi là người thuần-hậu, thấy tôi muốn thế thì cũng chiều lòng, nhưng hay đâu hắn đã cố ý muốn cho anh em tôi gia-đình bại-hoại, cốt-nhục phân-ly, lẽ đâu hắn lại để cho được êm-đềm hòa-hảo, vắng tôi thì hắn súc-siểm với anh tôi, vắng anh tôi thì hắn súc-siểm với tôi, thành ra đến hôm chia của ai cũng muốn phần hơn, dĩ-chí phải đem nhau đi kiện. Than ôi! Đất bằng sóng dậy, anh em tôi vốn xưa nay trên hòa dưới thuận chưa hề to tiếng với nhau bao giờ, thế mà ngày nay chỉ vì quá nghe hắn, đến nỗi thành ra tranh-dành lẫn nhau, sâu sé lẫn nhau, anh em mà coi nhau như cừu-địch. Ôi đau đớn thay! Kiện tụng hơn một năm trời, huyện xong lên phủ, phủ xong lên tỉnh, nào là tiền cung-đốn họ hàng, lý dịch, nào là tiền chi-phí, xe ngựa ăn tiêu lại thêm công việc bê trễ, ruộng-nương hoang hủy, kịp đến lúc xong, thì gia-tài cũng tiêu-ma quá nửa. Thế là từ đó tôi với anh tôi đã chia rẽ mỗi người một nơi. Hắn biết rõ là tôi đã khánh-kiệt, bấy giờ hắn mới nghĩ đến kế lường-đảo, để tìm đường cao chạy xa bay. Hôm 22 tháng chạp năm ngoái tôi nhận có việc phải ra tỉnh mất năm hôm, cửa nhà đều giao phó cho hắn trông nom hộ; đến lúc về thì tìm hắn cũng không thấy hắn, gọi vợ cũng chẳng thấy vợ đâu, hỏi người nhà thì nói tôi đi hôm trước hắn cùng với vợ tôi đi hôm sau, lúc đi có nói là tôi nhắn lên có việc. Tôi giật mình vội chạy vào phá cửa buồng ra xem, thì thấy hòm siểng toang-hoang, áo quần, hoa hột của vợ tôi cũng biến đi đâu mất cả, lúc ấy tôi ngã ngửa người ra, ngất đi một hồi lâu mới tỉnh, bấy giờ mới biết hắn là kẻ mặt người dạ thú, đã làm cho chia rẽ anh em tôi mỗi người một ngả, lại quyến-dũ vợ tôi cho mỗi đứa một phương, làm ô-uế cả gia-đình, suy-đồi cả phong hóa, lòng tôi đau đớn vô chừng, trộm nghĩ còn sống ở đời ngày nào mà không trả được thù, thì chẳng qua cũng chỉ là để đeo lấy khối sầu-bi uất-ức mà thôi. Tôi quyết chí đi tìm lấy được, bèn bán hết cửa nhà điền-sản rồi một mình từ-giã xứ sở mà ra đi. Trước hết tôi lên Hanoi, tôi đoán rằng hai đứa nhân lúc lắm tiền nhiều bạc tất thế nào cũng đưa nhau lên đó để du-lịch chốn phồn-hoa, nhưng tới đó dò la đã 3, 4 tháng trời mà cũng chẳng thấy tăm hơi gì cả. Sau tôi bỏ Hanoi xuống Haiphong, họa ảnh đồ hình thuê trinh-thám tầm nã, lại 2, 3 tháng nữa, dò la đã hết hơi mà cũng không thấy gì là hiệu-quả, lòng tôi bấy giờ chán nản đã toan tìm cách quyên-sinh, nhưng sực nghĩ, còn một nơi nữa gần nhất với tỉnh Ninh-bình mà còn bỏ sót, là tỉnh Nam-định. Tôi lại quay về đó, tôi định tìm đấy mà không thấy thì thôi cũng liều. May sao trời xanh có mắt lẽ đâu lại dung-túng mãi cho kẻ gian-phi. Một hôm tôi đương ngồi vơ-vẩn ở hàng nước gần ngoài ga, bỗng thấy mấy người cu-li nhà máy sợi cùng vào hàng đó ngồi nói chuyện, một người trông có giáng giận-dữ nói rằng:

— Suốt một tháng làm ăn vất-vả, chẳng qua nghỉ có một nửa ngày trời, mà đã nói với nó bã bọt mép, nào nó có mất gì đâu, chỉ thêm một nét bút là đủ, thế mà nó cũng không nghe. Tâm địa người mình nghĩ mà ngao-ngán!

Một người nữa nói đùa rằng:

— Đã gọi tên là Cầu thì bụng dạ đâu được như người.

Tôi nghe thấy thế, thì hơi chột dạ bèn lân-la hỏi rằng:

— Tôi hỏi thế này không phải, Cầu có phải là tên thày ký làm trong sở máy sợi kia không?

Người ấy đáp:

— Phải, ông hỏi thày ấy làm gì?

Tôi đáp:

— Nhân tôi có người anh em mới ra làm việc tỉnh này: nay muốn ra chơi mà không biết nhà hắn đâu cả, giờ nghe thấy các bác nói đến tên hắn nên muốn hỏi xem có phải hay không? Vậy hình-dung mặt mũi thầy ấy thế nào, các bác làm ơn bảo dùm cho tôi biết với?

Người ấy đáp:

— Chốc nữa tan hầu thầy ấy thế nào cũng về qua đây, ông cứ ngồi hàng này mà đợi thì gặp.

Nghe thấy thế thì nửa mừng nửa sợ, bán tín bán nghi, vội tìm chỗ kín để dình cho khỏi lộ. Đến 6 giờ chiều xa xa một người cầm ô đi lại, tôi nhận biết đích là hắn, vội để hắn đi qua rồi theo hút hắn về đến chỗ ở. Nhận kỹ kiểu nhà, cùng là tìm đường để vào cho lọt, rồi mới ra về. Hôm sau tôi đánh một con dao cực sắc, đợi mãi đến 28 tháng 7, vừa may đêm ấy gió bấc mưa phùn, trời tối đen như mực, tôi mừng thầm là tiện được dịp hạ-thủ, bèn đợi đến 2 giờ đêm mới trèo tường cậy cửa vào lần lên gác, lúc ấy hai đứa đương ngủ say, tiện có ngọn đèn tờ-mờ để trên án tôi bèn vặn to lên, nhân không muốn cho con dâm-phụ trông thấy mặt tôi nên tôi mới đưa cho một lưỡi dao vào cổ-họng ngọt như cắt củ khoai, chết không còn kêu được một tiếng, rồi tôi mới một tay cầm đèn giơ vào mặt cho hắn trông rõ, kề giao vào cổ hắn, đánh thức dậy mà hỏi rằng:

— Mày còn nhớ tao là ai không? Nhưng mà thôi, tao bây giờ không có thì giờ mà kể được tội mày, chỉ bảo cho mày biết rằng tao là Vũ-Văn-Miêu báo thù mà giết mày đó.

Nói chưa dứt lời hắn hô-hoán lên, tôi vội đâm vào mặt hắn một nhát, may nhờ được lưỡi dao sắc, nên hồn hai đứa đã được theo nhau. Tôi cũng toan tự xử ngay mình cho nhẹ việc, nhưng lại sợ để liên lụy đến phố-xá, oan uổng cho kẻ vô-can, nên mới nhẫn nhục đến hôm nay để vào đây thú tội cửa quan lớn.

Nói dứt lời, quan tòa chưa kịp xử-đoán ra sao, thì tên ấy đã nghiến răng trợn mắt, cắn dứt đôi lưỡi mà chết lăn ra giữa tòa. Suốt cả quan nha cùng các người đi dự cuộc, ai trông thấy cũng phải kinh hồn.

Ngày hôm sau trời sầu đất thảm, một cái quan-tài để trên xe bò, hai người kéo ra nghĩa-địa, tuyệt-nhiên không có một người nào là thân-bằng cố-hữu hay là thân thích họ-hàng đi đưa cả.

Ai đã là người biết chuyện, trông thấy cũng phải ngậm-ngùi cho người hiệp-sĩ, mà giận thay cho kẻ bất-lương.

Đông-triều *Cao-Văn-Giới*

THỜI-ĐÀM

Hội-đồng Chính-phủ Thường-trực

Hội-đồng Chính-phủ kỳ Thường trực họp sáng ngày 20 Septembre 1922 tại phủ Toàn-quyền có quan quyền Toàn-quyền Baudoin chủ-tọa.

Trong những việc Hội-đồng xét thì có việc những việc quan-hệ là việc Mme Canavaggio ở Saigon xin cho báo *Nông-Cổ-Min-Đàm* ra mỗi tuần lễ ba lần vừa bằng chữ quốc-ngữ vừa bằng chữ nho, việc cấp hưu-bổng cho các viên-chức công-sự với các sở thuộc về thành-phố ở Hanoi, việc trích ở kho dự bị lấy 10.287p.00 để mua các trại binh Lao-kay, vân vân.

Các thuộc-địa Pháp tại Thái-bình-dương với Chính-phủ Đông-Pháp

Vấn-đề này, thực là một vấn-đề quan-trọng rất có quan-hệ đến cuộc tương-lai của xứ Đông-Pháp ta, cho nên gần đây các báo ở quí-quốc sang và các báo Tây Nam ở bản-xứ thường thường bàn đến. Báo « *Le Journal* » mới rồi có đăng một bài nói về vấn-đề này rất rõ, xin lược-dịch ra sau đây:

« Khi quan Albert Sarraut còn trọng nhậm chức Toàn-quyền Đông-Pháp, ngài vẫn có ý tiếc rằng các thuộc-địa của ta ở Thái-bình-dương bỏ không ai nhìn đến cả. Ngài cũng biết trước rằng cái đại-dương ấy sẽ chiếm một địa-vị quan-trọng trong thế-giới, cho nên ngài vẫn nghĩ làm cách nào khai-thác được hết các hải-đảo thuộc Pháp ở khắp dọc con đường nối liền châu Á với châu Mỹ; ngài biết rằng Mẫu-quốc thì ở xa quá không thể trông nom được các thuộc-địa ấy, vậy ngài tính rằng một ngày kia Mẫu-quốc sẽ có thể uỷ cái trọng-trách ấy cho Đông-Pháp.

Ý-kiến ấy thật là táo-cấp; vì không thể không tuần-tự mà làm được; vả đó là những điều thí-nghiệm ở các thuộc-địa phải lần-lượt điều nọ đến điều kia.

Từ năm ngoái, tại hội-đồng Pháp thuộc Úc-châu, ông George Froment-Guieysse đã khởi nghị dựng một chính-phủ coi các hải-đảo ở Thái-bình-dương thuộc vào Chính-phủ Đông-Pháp. Sau đó ít lâu, ông Léon Archimband lại lấy vấn-đề ấy làm điều cốt-yếu của sự điều-tra của ông ở trong tờ trình Nghị-viện về sổ chi-thu các thuộc-địa; quan nguyên-soái Messimy trước đã làm Thuộc-địa bộ Thượng-thư, khi đọc diễn-thuyết tại hội-đồng Pháp thuộc Úc-châu cũng hoan-nghinh điều đó một cách sốt-sắng.

Cuộc hội-nghị Hoà-thịnh-đốn, mà quan Thượng-thư Sarraut làm đại-biểu cho nước Pháp sang dự nghị, bồng lại tỏ rõ cho ngài cái thời-kỳ thích-hợp cho sự thi-hành cái điều dự-định của ngài. Quan Toàn-quyền Đông-Pháp Maurice Long cũng hiểu rõ cái cơ có thể thành-hiệu được, vậy ngài nghiên-cứu ngay cái điều dự-định ấy và cũng biểu-đồng-tình.

Bây giờ thì đã đến lúc kiến chư hành sự rồi, quan Thượng-thư Sarraut đã sắp thi-hành rồi vậy.

Cái chánh-sách của ngài định như sau này: Đông-Pháp vì được cái địa-thế trông thẳng ra Thái-bình-dương, vì nguồn tài-sản rất phong-phú,

vì đường kinh-tế rất phát-đạt, vì cái tiền-đồ rất rực-rỡ, mà sẽ chiếm một cái địa-vị tốt hơn ở trong thế-giới; Đông-Pháp có quân-đội, Đông-Pháp có hải-thuyền, Đông-Pháp có nhân-công, Đông-Pháp tư-bản, còn các thuộc-địa khác của ta ở Úc-châu cái gì cũng thiếu thốn cả, song nếu ta khai-thác ra thì tài-sản cũng không là ít mà rồi trên con đường từ Tourane và Haiphong đi sang sông đào Panama, ta lại có thể có những thị-trường rất tốt nữa.

Xem đó thì cái chánh-sách ấy trù-định một cách rất vững-bền.

Đến ngày mà Chính-phủ Đông-Pháp đã có quyền cai-trị cả các thuộc-địa như Nouvelle Calédonie, Nouvelles Hébrides, Tahiti, quần-đảo Wallis, Furtuna, Gambier, Marquises, Tuamoton, thì cái vấn-đề nhân-công ở các xứ ấy sẽ giải-quết được, vì rằng người Annam sẽ sang được đó mà làm việc.

Lại giải-quyết được cái vấn-đề hàng-hải giao-thông mà hiện nay hãy còn khiếm-khuyết, vì các nhà thuyền-chủ Đông-Pháp sẽ có nơi rộng-rãi cho tầu mình chạy.

Rồi đến cái vấn-đề các việc công-tác to lớn cũng giải-quyết được nữa, vì rằng Đông-Pháp hiện có hai trăm triệu phật-lăng dự-bị và còn có thể vay được nhiều thì có thể sửa sang được hải-cảng Papecte chỉ tốn độ mười lăm triệu thôi, mà tiền ấy cũng không mất đi đâu cả, vì rằng trên con đường thủy ở Thái-bình-dương thì Papecte là một cái hải-cảng thượng-hạng, có thể chở đến đó mà bán than của Bắc-kỳ và của Nouvelle-Calédonie vậy.

Những nguồn lợi ở các thuộc-địa của ta ở Thái-bình-dương thực là hằng-hà sa-số, có thể làm lợi cho ta vô cùng. Cái việc khai-khẩn theo đúng phương-pháp thì chỉ có thể để cho Đông-Pháp làm được mà thôi. Còn các cách-thức thì ta sẽ chỉ bảo cho.

Đó thực là một việc rất to-tát! Thế tức là cho Đông-Pháp có những thuộc-địa khác, thế tức là làm cho Đông-Pháp cũng được như Dominion (1) vậy.

Trong khi và từ khi có việc Âu-chiến, Đông-Pháp đã có điều khả quan lắm. Xứ ấy đã giúp cho Mẫu-quốc các nguyên-liệu, lương-thực, binh-lính, thợ-thuyền, tiền-bạc; xứ ấy đã lập được một đội thương-thuyền; xứ ấy đã dựng được nhiều nhà máy và nhân-dân cần-lao mẫn-tuệ đã dần dần được dự vào việc cai-trị trong xứ.

Đó thực đã nghiễm-nhiên là một nước, mà là một nước về đường tài-chính phong-phú, không cần phải nhờ đến ta nữa. Nước ấy không nghĩ chi đến sự chia rẽ ta ra, vì thế chỉ thêm hại cho mình thôi, nước ấy lại chỉ chăm chăm cùng ta đồng-tâm cộng-tác một cách rất là thân-mật; song cũng vẫn biệt-thành một nước.

Cho nước ấy được có các thuộc-địa, tức là làm cho nước ấy có thêm thế-lực mà làm những điều lợi lớn cho ta; ta sẽ dựng nên ở Viễn-đông một nước Pháp mới mà mở-mang rộng-rãi mãi ra khắp mặt biển Thái-bình-dương, cho tới cửa sông đào Panama nữa. Rồi ra trong hội-nghị vạn-quốc, nước Pháp cũng có thể có một viên đại-biểu của nước Pháp ở Á-châu, như là nước Anh có viên đại-biểu xứ Dominion vậy... »

(1) Dominion du Canada là một nước liên-hiệp thuộc-địa nước Anh tại phía bắc nước Mỹ, chia ra làm chín tỉnh: Nouvelle-Ecosse, Nouveau-Brunswick, Québec, Ontario, Manitoba, Colombie britannique, Ile du Prince Edouard, Alberta và Saskat-Chawan lại thêm hai đạo Yukon và Nord-Ouest. Diện-tích 9.660.000 kil. c; dân số 7 triệu. Kinh đô Ottawa.

* * *

Đó là dư-luận ở bên qui-quốc về cái vấn-đề các thuộc-địa Pháp ở Thái-bình-dương với Chính-phủ Đông-Pháp như thế, còn về phần quan Thượng-thư thuộc-địa Albert Sarraut thì ngài cũng đã có định-kiến về vấn-đề này lắm, xem như bữa viên phóng-sự nhà báo *Matin* đến yết ngài và hỏi ngài định làm thế nào để phấn-khởi các Thuộc-địa ở Úc-châu lên, thì ngài có nói: Cái trung-tâm điểm của thiên-hạ thay đổi luôn, chứ không ở yên một chỗ. Trước tiên thì ở Địa-trung-hải, sau thiên ra Đại-tây-dương, ngày nay thì thiên-hạ đều chú-mục vào Thái-bình-dương, khi nào Âu-châu rảnh những nỗi lao-tâm khổ-tứ ngày nay, tất ai nấy sẽ đem hết tâm-lực vào đấy. Vì sao vậy? Vì rằng dân-số ở chung quanh Thái-bình-dương hiện nay có tới 900 triệu người, vì rằng ở các miền ấy có điền-địa phì-nhiêu, chưa có ai khai-khẩn, vì rằng từ ngày giải đất Panama đào xong, thì Thái-bình-dương thành ra cái ngã ba cho cuộc giao-dịch lớn ở đấy.

Quan Thượng-thư lại nói: Ông xem đó thì biết rằng cuộc thương-chiến ở đấy sau này rất kịch-liệt, chứ không nhỏ đâu, mà trong cuộc thương-chiến ấy, ai cũng như ai, chứ không ai có quyền-lợi đặc-biệt, mà không ai giữ được bá-quyền.

Trong cuộc thương-chiến ấy, cái địa-vị của Đại-Pháp thế nào? Về đường địa-thế hay về đường chiến-lực Đại-Pháp cũng chiếm được một cái địa-vị ưu-hạng.

Thực thế, ngoài đất Đông-Pháp là một thuộc-địa rất là phồn-thịnh, Đại-Pháp lại còn nhiều đất cát rải-rác ở trong Thái-bình-dương như là Nouvelle Calédonie, Nouvelles Hébrides, Tahiti, Wallis và Fultuma, lại Marquises, Gambier, Tuamotou.

Ngài nghĩ một hồi rồi ngài lại nói: Đông-Pháp thì phồn-thịnh phát-đạt, mà các thuộc-địa kia thì ê-chề chậm-chạp, người hiếm của kiệm, không sao đủ thế-lực mà khai-khẩn các tài-nguyên được. Nếu nay ta không lưu-tâm đến các đất ấy thì phải chịu cái ảnh-hưởng của các xứ lân-cận. Vậy muốn trừ các nỗi nguy-nan ấy thì phải làm thế nào. Tất phải làm sao cho các đất ấy có liên-lạc mật-thiết với những nơi cơ-sở của Đại-Pháp, và lại phải giúp-đỡ cho các thuộc-địa ấy mở-mang ra nữa.

Hiện nay không thể trông vào Mẫu-quốc được, vì tài-chính của Mẫu-quốc cũng không lấy dào làm rồi-rào. Mẫu-quốc không thể giúp-đỡ được, nhưng các thuộc-địa có thể giúp-đỡ lẫn nhau.

Thực thế, Đông-Pháp là thuộc-địa phồn-thịnh nhất các thuộc-địa Đại-Pháp ở Thái-bình-dương, Đông-Pháp có thể trợ-cấp nhân-công và tư-bản cho các thuộc-địa kia, và Đông-Pháp có một đội thương-thuyền, lại có thể đặt các đường hàng-hải giao-thông với các thuộc-địa ấy nữa.

Sau quan Albert Sarraut kể những lẽ làm sao Mẫu-quốc cần phải giúp đỡ các thuộc-địa trong việc khai-phát các tài-nguyên. Ấy có các thuộc-địa giúp Mẫu quốc, thì Mẫu-quốc mới có thể giảm hạn tòng-ngũ xuống làm 18 tháng, trừ được cái nỗi khủng-hoảng trong trường kinh-tế, và hồi-phục lại cái cán-cân thương-mại và tiền-tệ thăng bằng như xưa.

Viên phóng-sự có hỏi: Ngài dạy làm thế nào mà giúp thuộc-địa được, vì chính ngài cũng công-nhận rằng hiện nay Mẫu-quốc không sao trợ-cấp cho

các thuộc-địa kia mà. Quan Thượng-thư bèn đáp : Lấy tiền trong công-quỹ ra mà giúp thì không sao có rồi. Mẫu-quốc không có thể giúp bằng tiền, nhưng có thể giúp bằng cái khác, đại-khái như Mẫu-quốc mua sản-vật của thuộc-địa thì cũng là một cách làm giầu cho thuộc-địa vậy.

Hội Tương-tế của người Annam tại Đại-Pháp

Hội Đông-Pháp Tương-tế ở Đại-Pháp.

Ngày 22 Juillet mới rồi, hồi 5 giờ chiều Hội Đông-Pháp Tương-tế (Association Mutuelle des Indochinois) đã làm lễ khánh-thành tại nhà Hội-quán số 15 phố Sommerard Paris V°. Có Đức Khải-Định và quan Albert Sarraut làm chủ-tọa.

Có những viên-chức sau này dự lễ :

MM. Cao-Văn-Sen, chuyên-nghiệp Kỹ-Sư, Hội-trưởng ; Nguyễn-Xuân-Giác, Luật-khoa tiến-sĩ, Luật-sư tại tòa Thượng-thẩm Paris, Phó-hội trưởng ; Nguyễn-Xuân-Quang, Luật-khoa Cử-nhân, thư-ký luật-sư, Thủ-quĩ ; Trịnh-Thanh-Khương, tòng sự tại bộ Kinh-tế Đông-Pháp ở Paris, Phó thủ-quĩ ; Dương-Văn Giao, Luật-khoa Cử-nhân, trợ-giáo tại trường Viễn-Đông Âm thoại, Tổng-thư-ký ; Nguyễn-Khang, tòng sự tại sở Chánh-kiểm-duyệt các quân lính Đông-Pháp tại Thuộc-địa, Thư-ký ; Nguyễn-Văn-Vi, sinh-viên tại trường Cao-đẳng, hội-viên ; Phạm-Ngọc-Thuận, đạc-điền chính ngạch, hội-viên ; Lê-Thái-Ban, tòng sự tại bộ kinh-tế Đông-Pháp, Kiểm-soát-viên ; Nguyễn-Văn-Nhứt, Khoa-học Tú-tài Kiểm-soát-viên ; Trần-Văn-Ty, Luật-khoa cử-nhân, dự-khuyết thẩm-phán, tốt-nghiệp, trường Thuộc-địa ; Nguyễn-An-Ninh, Luật-khoa cử-nhân biên-tập báo-chương ; Nguyễn-Văn-Vĩnh, Chủ-nhiệm báo *Trung-Bắc-Tân-Văn* ; Phạm-Quỳnh, Chủ-nhiệm báo *Nam-Phong* ; Soạn, thầy thuốc thí sai, tại viện Ste Anne ; Cao-Sĩ-Tạo, thầy thuốc thí-sai ; Lê-Văn-Long, thầy-thuốc thí-sai tòng sự tại viện Pasteur ; Thái-Văn-Huynh, thương-mại ; Nguyễn-Cần, thương-mại ; Võ-Thành-Long, tòng-sự tại một hiệu buôn ; Bùi-Quốc-Trơn, tòng-sự tại bộ Kinh-Tế Đông-Pháp ; Đinh-Nhứt-Moi, sinh-viên : Hồ-Đắc-Vi, Khoa-học tú-tài, sinh-viên tại trường Y-học ; Thân-Trọng-Hậu ; sinh-viên ; Đoàn-Hữu-Khoa, sinh-viên ; Nguyễn-Văn-Lục, thư-ký Hỏa-xa ; Ng-Văn-Sơn, sinh-viên, Nguyễn-Văn-Liệu, sinh-viên ; Trần-Văn-Hai, sinh-viên ; Nguyễn-Công-Phiên, sinh-viên về khoa Y-học ; Trần-Văn-Cung, sinh-viên ; Trương-Văn-Thành, sinh-viên ; Huỳnh Văn-Chính, sinh-viên ; Đỗ-Văn-Dung, Khoa-học Cử-nhân, Hồ-Văn-Cam, tòng-sự tại phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp, các đội thợ thuyền Đông-Pháp đóng ở Boulogne và ở Bobigny.

Nhà hội-quán hôm ấy trang-hoàng giản dị, nhưng thực là xứng-hợp. Trong phòng lớn có giản giấy đỏ giấy trắng, vẽ những kiểu riêng của bản xứ. Chỗ này thì treo đèn giấy xếp, chỗ kia thì cắm cờ tam-tài, đây thì kết lá, đó thì treo mấy bức thêu, trông thực ra một cái cảnh-tượng Á-Đông ở giữa chỗ Kinh-thành Đông-Pháp vậy.

Phòng sách bây giờ dọn làm chỗ uống rượu, xếp đặt cũng có một vẻ mỹ-miều thanh-nhã.

Đúng năm giờ chiều thì đức Khải-Định và quan Albert Sarraut tới nơi. Có quan Khâm-sứ Pasquier, quan Chánh văn-phòng Châtel, đại-diện quan Toàn-quyền Đông-Pháp, quan Bourrin, đại-biểu của quan Thống-sứ Garnier, sung chủ-sự bộ Kinh-tế Đông-Pháp, Cụ Đông-các Nguyễn-Hữu-Bài, cùng các quan hộ-giá đức Khải-Định.

Ông Hội-trưởng là M. Cao-Văn-Sen đứng nghinh-tiếp các quan chức và có đọc một bài diễn-văn, nhiều lần được cử-tọa vỗ tay.

Đức Khải-Định và quan Albert Sarraut có đáp lại ông Cao-Văn-Sen. Đoạn các quan chức có ký vào quyển Kim-thư của Hội. Đến tiệc Champagne đức Khải-Định lại thêm mấy lời chúc mừng Hội và ngài có ban cho hội một số tiền trợ-cấp là 5.000 frs.

Xong lễ khánh-thành thì Hội có đặt tiệc khiêu-vũ.

Ngày 30 Juin M. Marthe Rennsson có đặt một cuộc đàn nhạc, có đức Khải-Định và quan Albert Sarraut chủ-tọa để lấy tiền giúp hội ; cuộc đàn nhạc ấy tại nhà hát Edouard VII, các quan chức đến dự đông lắm.

Các quan-chức ở Đông-Pháp cũng có nhiều ngài cúng vào Hội lắm.

S. E. Nguyễn-Hữu-Bài 500 frs. MM. Ng-Hữu-Danh 500 frs. Lê-Văn-Sinh 500 frs, Bạch-Thái-Bưởi 500 frs. Ng-Văn-Vĩnh 300frs. Phạm-Quỳnh 300frs. Bửu-Trạc 300 frs. Bửu-Phong 300 frs. Vi-Văn-Định 300 frs. Lê-Minh-Diệu 300 frs. Thân-Trọng-Huề 300 frs. Ng-Phú-Khai 300 frs. Louis-Minh 300 frs. Lương-Khắc-Ninh 300 frs. Võ-Văn-Chiểu, 300 frs. Trương-Vĩnh-Quí 300 frs. Ng-Văn-Thịnh 300 frs. Phạm-Ngọc-Thuận, 300 frs. Trần-Ngọc-Thiện 300 frs. Trần-Hữu-Vị 300 frs. Võ-Văn-Càng 300 frs. Thái-Văn-Toản, 300 frs.

Đàn-bà nước ta cũng đã có hội

Theo tin *Công-luận-báo* đăng thì có một cô giúp việc tại Nữ-nghệ học-đường tại Gia-định đã gởi đơn xin quan Thống-đốc Nam-kỳ lập ra hội Nam-kỳ nữ-công thương tương-tế (*Association mutuelle des couturières et commerçantes de Cochinchine*) rồi đến ngày chủ-nhật 17 Septembre 1922 hội đã tạm nhóm tại Nữ-nghệ học-đường tại Gia-định để bầu cử tòa trị-sự, hầu đến ngày có lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ chuẩn y điều-lệ thì cử người đại-biểu đến cảm ơn quan Thống-đốc.

Đúng ba giờ chiều thì nhóm hội có hơn ba mươi nữ hội-viên đến dự người xem đông lắm.

Khi hội-đồng đã an-tọa, thì bà Chánh-chủ-hội đọc một bài diễn-thuyết, kế đến cô Thủ-quĩ đọc một bài diễn-thuyết nữa. (*Tiếc rằng không được nguyên-văn hai bài đó mà đăng !*) Cử tọa đều vỗ tay. Rồi cô Thư-ký đọc tờ điều-lệ của hội.

Đoạn thì hội-đồng đồng-thanh cử những cô hội-viên sau này vào tòa trị-sự.

Cô Nguyễn-Thị-Kính, Chánh-chủ-hội.

Cô Dương-Thị-Thanh, Phó-chủ-hội.

Cô Nguyễn-Thị-Còn, Thủ-quỹ.

Cô Nguyễn-Thị-Sáng Thư-ký.

Bốn giờ rưỡi thì hội-đồng giải tán.

Hội tương-tế này lập ra, các bà đầm các cô đầm đều ngợi khen và sẵn lòng tán-trợ, người thì giúp của, kẻ thì giúp công, chắc thế hội sẽ bành-trướng lắm

Đó thực là một cái triệu-chứng rất tốt về sự tiến-bộ của nữ-giới nước ta vậy. Đáng mong thay !

Trường Thương-nghiệp thực-hành.

MM. Huỳnh-Thanh-Khoe và Ng Thành-Thông mới dựng một trường thương-nghiệp thực-hành nhỏ ở Gia-định (Petite école pratique de commerce.)

Chính-phủ Nam-kỳ cũng đã cho phép rồi. Đó thực là một cái công-cuộc sẽ rất có ích cho thương-nghiệp nước nhà. Vậy bản-chí xin có lời mừng MM. Khoe và Thông đã dựng nên công-cuộc ay, hai ông thiệt đã hết lòng với việc công-ích vậy.

Công việc hội Công-thương đồng-nghiệp

HỘI CHÁNH HÀ-NỘI

Biên-bản kỳ Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt ngày 11 Septembre 1922 tại nhà hội-quán số 58 phố hàng Bông Hanoi. — Hiện-diện có những ông: Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Long, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Duy-Nho, Bùi-Thiện-Nhân, Lê-Ngọc-Giản, Nguyễn-Thượng-Huyền Phan-Văn-Điền.

Vắng mặt có giấy kiếu: MM. Nguyễn-Tiến-Ân, Đào-Thao-Cảnh.

Vắng mặt không có giấy kiếu: MM. Lê-Đình-Khoa. Nguyễn-Bá-Thiệu, Lê-Sĩ-Mão, Tạ-Công-Viết, Lưu-Đức-Khang, Bạch-Thái-Sơ, Đào-Trinh-Nhất, Nguyễn-Mạnh-Bổng, Trần-Quang-Huy.

Đúng tám giờ khai hội-đồng.

Ông Lê-Ngọc-Giản trình hội-đồng ba ông mới vào hội là MM. Nghiêm-Vịnh, Directeur-Gérant de la Société Ích-Hữu thư-xã et de la Revue *Hữu Thanh*, Trần-Minh-Kinh Secrétaire Dactylographe à la Revue *Hữu-Thanh* và M. Trương-Cao-Động, Commerçant n° 30 Rue des Bambous Hanoi, cả hội-đồng đều ưng thuận công-nhận ba ông hội-viên mới.

Việc dịch những khoản điều-lệ mới thêm ra chữ Pháp. — Việc đó hội-đồng giao cho ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi và ông Phó Thư-ký Nguyễn-Thống.

Việc thảo đơn xin phép đổi tên hội ra Đông-pháp Công-Thương đồng-nghiệp-hội. — Hội-đồng giao cho ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi.

Việc tìm việc cho hội-viên. — Hội-đồng cử một ban tiểu-hội-đồng coi sóc về việc tìm việc cho các hội-viên có đơn xin, có những ông Ng-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Long.

Việc «Hữu-phả». — Hội-đồng cử một ban tiểu-hội-đồng coi về việc làm Hữu-phả có những ông: Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Lê-Ngọc-Giản, Nguyễn-Long, Nguyễn-Thống, Ng-Duy-Nho, Nguyễn-Thượng-Huyền, Phan-Văn-Điền, Bùi-Thiện-Nhân. Tiểu-hội-đồng coi việc Hữu-phả ấy lại cử ông Nguyễn-Thống, và ông Nguyễn-Thượng-Huyền làm giấy đạt gửi đi các chi hội để hỏi lấy sổ hội-viên từng nơi và đăng báo để cả hàng hội đều biết mà gửi ảnh về cho kịp làm ngay.

Thư-từ các nơi. — Ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi trình hội-đồng các bức thư của các qui-quan cám ơn hội vì trước hội có gửi biếu các ngài những bức ảnh của hội, và các bức thư của mấy ông hội-viên cám ơn hội vì hội đã cử mấy ông Văn-tấn ủy-viên đến thăm viếng khi mình đau yếu hoặc có người nhà quá-cố mà hội đã đưa đồ phúng cùng cử người đi đưa.

Việc thủ-quỹ. Ông Phó thủ-quỹ Lê-Ngọc-Giản trình hội-đồng các khoản tiền thu-nhập và các khoản tiền chi-tiêu trong tháng Août.

Đúng 10 giờ Hội-đồng giải tán.

Hội-trưởng.
Nguyễn-Huy-Hợi.

Thư-ký.
Nguyễn-Thống.

CHI HỘI VIỆTRI

Kỳ Đại-hội-đồng thành-lập. — Kỳ đại-hội-đồng thành-lập ngày 20 Août 1922 tại *Grand Hôtel de Commerce* có các Qui-quan, Nam-quan và các phái-viên các hội ái-hữu đến dự lễ.

Quan Chánh-sứ Phú-thọ M. Herbinet danh-dự Chánh-hội-trưởng bận việc có viết giấy cáo. Quan Tuần Đặng-Trần-Vĩ Bắc-đẩu bội-tinh Phó-danh-dự hội-trưởng, nhường quan ba Pivert thay quan Chánh-sứ làm chủ-tọa.

Hiện diện có:

Các Qui-quan và Nam-quan. — Quan ba Pivert; quan Tuần Đặng-Trần-Vĩ, phó danh-dự hội-trưởng; quan Birot, Chánh-đốc nhà máy giấy, danh-dự hội-viên và qui phu-nhân; quan Choquart, Thanh-tra thú-y và qui phu-nhân; quan Forbé, Chánh sở Kiểm-lâm và qui phu-nhân quan hai Lachèze, quan Barbaud, chánh-sở Thương-chính Bachat và qui phu-nhân; quan phủ Lâm-thao Bùi-Thiện-Cơ, danh-dự hội-viên; quan huyện Hạc-trì Bùi-Khiêm-Chi, danh-dự hội-viên, quan Bang-tá Bachat Nguyễn-Đương-Hợp; quan phán Thiều quan phán Thanh, quan phán Toản, phán-sự tòa sứ Phú-thọ.

Các phái-viên các hội Ái-Hữu. — Phái-viên Ích-Tế-Hội. Ông Nguyễn-Trường-Thái, Hàn-lâm-viện Thị-độc Học-sĩ. Phái-viên Ích-hữu thư-xã ông Nguyễn-Thượng-Huyền cử-nhân Trợ-bút *Hữu-Thanh*.

Phái-viên Hội-chánh. — Ông Ng-Huy-Hợi, chánh-hội-trưởng, ông Trần-Đình-Quang, phó hội-trưởng, ông Lê-Ngọc-Giản, phó-thủ-quỹ, ông Nguyễn-Long, ván-tấn uỷ-viên.

Tán-thành hội-viên. — Ông Nguyễn-Bá-Lưu, Bắc-kỳ thương-mại nghị-viên, ông Lê-Năng-Tĩnh, cựu Lý-trưởng Nghĩa-yên.

Các hội-viên chi hội Viêtri. — Ông Nguyễn-Thế-Long, Ngnyễn-Văn-My Trần-Bá-Quỳ, Trần-Đức-Mưu, Đỗ-Đình-Danh dit Lâm, Đào-Văn-Bỵ Nguyễn-Văn-Vòng, Lê-Hữu-Duyên, Nguyễn-Đình-Lợi, Nguyễn-Văn-Thu, Phan-Văn-San, Nguyễn-Văn-Lập, Lưu-Văn-Chương, Nguyễn-Đức-Thuần, Trần-Đức-Thịnh, Trần-Đức-Tiến, Nguyễn-Liên, Nguyễn-Văn-Bình Nguyễn-Văn-Vĩ, Đỗ-Lịnh-Chung, Khổng-Trọng-Điền, Phan-Cao-Kiên-Nguyễn-Văn-Bế, Ngô-Đình-Toản, Phạm-Đình-Dôn, Phạm-Văn-Cường, Ngô-Vi-Tiếu, Nguyễn-Trọng-Thước Bùi-Đức-Tú, Nghiêm-Xuân-Hồ, Ng-Hữu-Đại, Lê-Xuân-Nhã, Đỗ-Văn-Lạc, Vũ-Sĩ-Thầm, Đào-Văn-Hồ, Nguyễn-Văn-Khuê, Lê-Văn-Mỹ, Vũ-Lệ-Dịch, Trần-Văn-Oánh, Nguyễn-Văn-Bàn, Hoàng-Văn-Uẩn, Nguyễn-Xuân-Lùng, Nguyễn-Xuân-Lựu.

Các danh-dự và Tán-thành hội-viên vắng mặt. — Quan Decousy,

phó-sứ Phú-thọ, danh-dự hội-viên quan Ambroisi, chánh sở Thương-chánh danh dự hội-viên, quan Eva, thạm-biện sở Thương-chánh tán-thành hội-viên.

Các hội-viên vắng mặt có giấy cáo hoặc giao quyền :

Ông Lê-Thành-Giai, Nguyễn-Văn-Chí, Trần-Văn-Đức, Ngô-Văn-Sòe, Ng-Văn-Gị, Ngạc-Xuân-Đức, Ngạc-Văn-Đồng, Khổng-Quang-Khải, Ng-Hữu-Văn Ng-Hữu-Vạn, Ng-Hữu-Bào, Nguyễn-Văn-Ngọc, Kim-Văn-Điền, Trần-Văn-Liên, Tạ-Văn-Sinh, Đặng-Đình-Hiền, Lưu-Duy-Tiếp, Nguyễn-Văn-Thụ, Bùi-Đức-Tư, Hoàng-Mộng-Lân dit Chuyên, Nguyễn-Xuân-Trọng, Vũ-Qui-Thị, Nguyễn-Hữu-Văn, Nguyễn-Văn-Thí, Đỗ-Hữu-Trùy, Ng.-Văn-Ngoan, Hoàng-Ngọc-Lâm, Cao-Đình-Sửu, Trịnh-Ý.

Đúng 15 giờ, phường nhạc Nhật-bản cử nhạc mừng. Rứt khúc nhạc, ông Nguyễn-Thế-Long đứng lên nói mấy lời cám ơn các quan như sau này :

Monsieur le Résident,
Mesdames, Messieurs,
Mes chers camarades,

Ma première parole est pour remercier respectueusement M. le Résident de Phú-Thọ qui a bien voulu nous autoriser à former une section de l'Association amicale des employés indigènes de Commerce et Industrie dans cette province.

Veuillez donc être-assuré, Monsieur, que nous en conserverons une profonde reconnaissance pour ce témoignage de sollicitude accordé à notre groupement.

Je remercie d'autre part, M. le Président et MM. les membres d'honneur qui n'ont pas voulu laisser passer l'occasion qui leur est offerte de nous marquer l'intérêt qu'ils nous portent. Nous leur promettons que nous ferons notre possible pour justifier la confiance qu'ils ont en nous.

Messieurs, je laisse la parole à M. Nguyen-Huy-Hợi, Président de l'Association entière, qui est mieux qualifié que moi pour vous exposer les buts multiples que poursuit l'Ameci et sa situation générale.

Tiếp đến ông Nguyễn-Huy-Hợi đọc hai bài diễn-văn bằng chữ Pháp, như sau này :

Monsieur le Résident,
Messieurs,

Votre présence à cette réunion, venant après les nombreuses marques de bienveillance dont notre section a été l'objet de votre part, montre tout l'intérêt que vous portez à une œuvre de solidarité dont l'action promet des résultats les plus féconds.

Je vous présente, au nom de l'Association, mes vifs remerciements pour ce que vous avez fait et ferez encore pour nous, car nous comptons sur le concours de vos bienfaits précieux et sur vos conseils éclairés pour élargir le champ d'action de notre groupement.

Monsieur le Résident,

En acceptant de présider à l'éclosion d'une œuvre dont la portée sociale est attestée par l'activité qui se manifeste dans le grand ensemble dont cette œuvre fait partie, vous avez témoigné votre sollicitude à l'égard des hommes dont vous avez pu apprécier les besoins et connaître les légitimes aspirations. Nul plus que vous ne connaît mieux nos mœurs, le degré de civilisation auquel ils ont pu atteindre et la longueur du chemin qui leur reste à parcourir. Vous avez remarqué qu'en raison des circonstances indépendantes de notre volonté, l'éducation et l'instruction de nombre d'entre nous comportent des lacunes vous avez constaté que nos sentiments de solidarité et de mutualité sont encore à l'état embryonnaire.

L'œuvre dont nous inaugurons aujourd'hui, la naissance sous vos auspices à pour but de remédier dans la mesure du possible à ces insuffisances.

La Revue *Hữu-Thanh*, organe de notre Association sert a répendre parmi nos associés des notions de science et de littérature que ceux d'entre nous qui avaient été dans la nécessité de gagner leur vie de bonne heure n'ont pu apprendre à l'école, elle publie, d'autre part, des articles propres à nous inculquer ces sentiments qui portent les hommes à s'entr'aider, à se donner la main dans le danger et à se montrer compatissants aux malheurs de leurs semblables.

Peut-être trouvez-vous, M. le Résident, notre prétention exagérée ? Mais laissez-vous imiter ce pêcheur qui, devant passer d'une rive à l'autre, remonte le courant d'eau bien loin au dessus de son but pour que le courant l'y ramène exactement.

Nous comptons sur vos bons conseils et sur vos directives pour nous engager dans des voies sûres et développer notre œuvre suivant les nécessités du degré actuel de notre évolution.

Nous vous en remercions à l'avance de toute aide qu'il vous plaira de nous donner et vous prie d'être assuré que notre Association saura se montrer digne de vos bienfaits.

Mes chers Camarades,

Voici la cinquième fois que je suis appelé à l'honneur de présider la réunion inaugurale des sections régionales, et je l'avoue, j'éprouve une satisfaction toute particulière à me trouver au milieu de vous. Je constate en effet que la propagande dirigée par le Comité central a produit d'heureux résultats, jusque dans ce haut delta difficilement accessible aux œuvres nouvelles. Ainsi se trouve démontrée, une fois de plus les buts désintéressés de nos efforts puisque nos collègues de tous les coins du Tonkin entrent de plus en plus nombreux dans la grande famille qui se forme.

Merci, mes chers camarades, merci de l'exemple que vous donnez et qui devra certainement suivi dans d'autres provinces de la haute région.

La situation de notre Association est d'ailleurs telle qu'elle doive attirer peu à peu dans son soin la masse des employés de commerce et d'industrie.

Elle compte actuellement plus de deux mille membres disséminés dans toutes les provinces du Tonkin et du Nord-Annam. Les adhésions arrivent même déjà du sud-Annam et de la Cochinchine.

Des sections régionales se sont constituées et fonctionnent régulièrement à Haïphong, Nam-Dinh, Thanh-Hóa, Hongay, Tourane, Hai-dương, Ninh-Bình, Lộc-Ninh et Lahati. D'autres sont en voie de formation partout où notre appel est entendu.

Notre Revue, *Hữu-Thanh* se répand de plus en plus, ses abonnés sont au nombre de (2000) deux mille environ, parmi lesquels figurent aussi des abonnés officiels résidant dans diverses provinces du Tonkin et l'Annam. Les services de la rédaction ont été entièrement réorganisés et sont aujourd'hui confiés à un fin lettré.

Les efforts que nous avons faits pour poursuivre nos buts ont été signalés à la bienveillanente attention de Sa Majesté l'Empereur d'Annam qui, avant son départ pour France, a daigné me recevoir à Hué, et pendant plus d'une heure, m'a permis de l'entretenir des buts de notre association, des résultats obtenus et des espoirs que nous faisons sur l'importance même de la mission que nous nous sommes imposée. Sa Majesté n'a pas hésité à promettre de s'intéresser à notre groupement, et c'est là, mes chers camarades, un résultat dont nous pouvons, assurément tirer quelque fierté. C'est de plus, la meilleure recommandation qu'il nous soit possible d'exhiber désormais aux yeux de nos compatriotes pour les amener à adhérer à notre œuvre.

Je vous demanderai donc de faire tous vos efforts pour arriver à ce but, et c'est avec une ferme confiance en l'avenir que je vous invite à créer avec moi.

Vive L'AMECI.

Cử-tọa điều vỗ tay, phường nhạc cử nhạc. Rứt khúc nhạc, quan ba Pivert nâng cốc rượu champagne đứng lên nói đại-ý rằng ngài cảm ơn hội và đồng-thanh ta mừng cho hội được vẻ-vang lâu-dài và mừng cho mấy ông sáng-lập ra.

Ông Hợi lại đọc một bài bằng quốc-văn :

Bẩm quan Công-sứ,
Bẩm quan Tuần-phủ,
Thưa các ngài,

Hôm nay là ngày hội-đồng thành-lập chi hội Công-thương Đồng-nghiệp Viétri chúng tôi đây, hai quan-lớn và các ngài có lòng hạ-cố đến chứng-kiến cái công-cuộc chúng tôi đã gây nên, thực làm vẻ-vang cho chi hội chúng tôi vô cùng, vậy xin kính giải mấy lời thành-thực để cảm tạ hai quan-lớn và các ngài, vì chi hội chúng tôi ngày nay được thành lập và sau này được hưng-thịnh thực cũng có nhờ ở cái đức-chính của hai quan-lớn và công tán-thành của các ngài vậy.

Thưa các quí-hữu,

Trước khi giãi bầy cùng các quí-hữu tấm lòng vui mừng của tôi đến đây hôm nay hợp mặt cùng các quí-hữu trong kỳ Đại-hội-đồng thành-lập của chi-hội ta này, xin các quí-hữu cùng tôi hãy cảm ơn ông Long, ông Quỳ ông My, ông Mưu, đã hết lòng nhiệt-thành mà gây dựng thêm ra cho hội Công-thương Đồng-nghiệp ta một chi hội thứ chín này nữa.

Hội Công-thương Đồng-nghiệp ta lập nên chưa được hai năm giời mà thế hội đã rất là bành-trướng, Trung, Nam, Bắc ba kỳ chỗ nào cũng có chi hội ta cả. Nay chi hội Viétri ta đây lại đặt thêm ra. Ôi! Viétri ta đây là một chốn cố-đô của Lạc-Hồng tổ-quốc ta, song dâu bể đổi thay, non sông xa-cách, ai cũng coi như một nơi thượng-du mà hầu không mấy khi nghĩ đến, nay một giây hữu-ái lại làm cho liên-lạc đất này với các xứ khác, mà xưa nay vì sự cách trở hầu như quên hẳn cái quan-hệ với nhau. Đó thật là một sự rất đáng vui mừng vậy.

Thưa các quí-hữu, hội ta ngày nay đã thành một cái đoàn-thể rất lớn, hội-viên ngày một thêm đông, sĩ, nông, công, thương tứ dân đều đủ cả. Tuy vậy, đoàn-thể to thực, nhưng ta không biết giữ bền tấm lòng hữu-ái mà nương tựa lẫn nhau, bênh-vực cho nhau, thì rủ thế-lực tuy to rồi cũng sẽ kém, mà sự tiến-hành cũng sẽ thua người, vì bao giờ cũng có nhiều kẻ xấu bụng dem lòng ghen-ghét hội ta mà nay công-kích thế này, mai chê-bai thế khác, chỉ chực làm chia tán cái tình hữu-ái của đoàn thể ta. Tuy những lời đồng-dài chế báng nhỏ mọn ấy chẳng đáng cho ta để vào tai, xong ta cũng không nên quên rằng có nhiều kẻ ghen-ghét mà muốn làm phương-hại đến hội ta. Vậy ta đã cùng nhau một hội tức cũng như anh em trong một nhà, ta phải hết lòng thân-ái nhau, khi vui lúc buồn ta cùng nghĩ đến nhau mà bênh-vực lấy nhau, không để cho kẻ khác thừa gian làm cho đoàn-thể ta rời nhau ra được.

Ở xã-hội ta, như chúng ta đây là hạng người lòng sự công thương, xưa nay thế-lực thì yếu kém quyền-lợi chẳng có gì, vẫn phải chịu bề kèm lép. Xong khi ta đã hợp thành đoàn-thể vững-vàng. thế-lực cứng-cáp, trên Chính-phủ có lòng trông xuống dưới quốc-dân yêu vì thì quyền-lợi ta chẳng những là giữ vững được mà lại có thể thêm ra, ta sẽ cũng được vẻ-vang như các hạng người loa-động ở các nước văn-minh Âu-tây vậy.

Ôi! tiền-đồ rực-rỡ, hy-vọng chứa-chan, tôi rất mong ở các anh em ta đều một lòng nhiệt-thành mà làm hết cái nghĩa-vụ đối với hội ta ; còn về phần riêng tôi thì tôi xin cam đoan với các quí-hữu sẽ làm cho hội ta ngày thêm phát-đạt.

Công-thương Đồng-nghiệp-hội
vạn tuế ! !

Chi hội Viétri vạn tuế ! !

Cụ Tuần Đặng đại-nhân đứng lên nói đại ý rằng quan chánh-sứ Herbinet chánh danh-dự hội-trưởng bận việc quan đi Hanoi vắng, quan Phó-sứ Decousy danh-dự hội-viên bận việc không về dự lễ được, ngài đại-diện hai quan-lớn mà ngài chúc mừng cho chi-hội ngày được vẻ-vang thịnh-vượng tình hữu-ái ngày một bền chặt và lan khắp mọi nơi, ngài chưa thấy hội ái-hữu nào mà thân-ái như hội B. K. C. T. Đ. N. này, và ngài cảm ơn bản-chi hội đã dâng ngài chức Phó danh-dự hội-trưởng.

Cử-tọa điều vỗ tay, phường nhạc thổi khúc êm-đềm. Sau khi tiệc Champagne ông Nguyễn-Huy-Hợi mời các quan ra chụp một bức ảnh để làm kỷ-niệm. Sau các hội-viên lại chụp bức nữa.

Đúng 17 giờ bầu tòa trị-sự nhất định.

Trước khi bầu tòa trị-sự nhất-định, ông Nguyễn-Thế-Long đọc bài diễn-văn như sau này :

Bẩm các ngài,
Thưa các quí-hữu,

Hôm nay là ngày đại-hội-đồng của chi hội chúng tôi tức là hội thứ chín của hội Chánh Hanoi dựng nên tên gọi chi hội Viétri mà được các ngài lên dự đại-hội-đồng và làm chủ-tọa cho chi hội chúng tôi, thực là vẻ vang và thêm rực-rỡ cho chi hội chúng tôi lắm. Vậy tôi xin thay mặt hội-viên chi hội Viétry mà cảm tạ các ngài đã vì tình hữu-ái, nghĩa đoàn-thể mà các ngài lên dự hội-đồng được vui vẻ như thế này, chúng tôi có mấy lời thiết-thức, thưa để các ngài rõ, thực chúng tôi không ngờ rằng ngày nay mà chi hội chúng tôi lập-thành được vui vẻ như thế này.

Nguyên chúng tôi được nhờ ơn hai quan-lớn là Herbinet đại-nhân và Đặng đại-nhân làm chánh phó danh-dự hội-trưởng để đỡ đầu cho chi-hội chúng tôi, lại được các quan tán-thành cho rất nhiều, và nhờ các bạn đồng-nghiệp chúng tôi mến cái chủ-nghĩa hữu-ái kết nên cái giây liên-lạc mà dàng-buộc chúng tôi để lập thành chi hội, kết thành đoàn-thể chóng mạnh như vậy ; thực thế mới biết phương-ngôn có câu : khi nên giời cũng chiều lòng, thực là bởi cái ý-kiến cao-thượng của các ngài đã lập ra hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp vậy, mà nay lại được các ngài lên chứng-kiến cho chi hội chúng tôi thực vẻ-vang lắm, chúng tôi xin cảm tạ các ngài.

Thưa các quí-hữu,

Nay tôi xin thay mặt ban trị sự mà giới-thiệu cùng các quí-hữu ; ông Nguyễn-Huy-Hợi Chánh hội-trưởng hội-chánh ta đây, không quản đường xá xa-sôi mà lên dự Đại-hội-đồng chi hội ta ngày hôm nay, chính ông đã vì sự công-ích mà lao-tâm khổ-tứ cùng mấy ông bạn ông mà thủ-xướng lập lên hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp ta, mới ngót hai năm trời mà số hội-viên trong ba kỳ đã được tới ngót hai nghìn, lập được tám chi hội, nay đến chi hội ta đây là thứ chín. Ông đã được nhiều qui-quan ngợi khen cái

mục-đích của hội. Ngày tháng riêng mới rồi ông được quan thống-chế Joffre ngợi khen và ban thưởng cho ông Hàn-lâm bội-tinh là một phần thưởng hiếm có. Ông Trần-Đình-Quang Phó hội-trưởng, ông Lê-Ngọc-Giản đây là ân-nhân của chi hội ta, ông là phó thủ-quỹ hội-chánh Hanoi, ông có lòng với chi hội ta từ lúc ban đầu, ông hết lòng giúp đỡ và chỉ bảo mọi việc, ông cử Nguyễn-Thượng-Huyền trợ-bút báo *Hữu-Thanh*, ông Nguyễn-Long hội-viên ; các ông lên chứng-kiến cho chi hội chúng ta ngày hôm nay thực là vẻ-vang cho chi hội chúng ta lắm.

Còn về phần chi hội ta hôm nay là ngày Đại-hội-đồng thứ nhất, tôi xin thay mặt ban trị-sự tạm-thời mừng các quí-hữu đến dự đại-hội-đồng đông đủ như thế này và cảm ơn các quí-hữu đã quá tin chúng tôi giao cho cổ-động lập thành chi hội, vậy chúng tôi không dám phụ lòng các quí-hữu, chúng tôi đã hết sức chủ-liệu, hiện nay được ngót 80 ông hội-viên, mọi lẽ chúng tôi đều làm theo mục-đích hội chánh Hanoi và 8 chi hội đã thành. Chức Chánh Phó danh-dự hội-trưởng, chúng tôi đã dâng quan Thủ-hiến Phú-thọ và quan tuần Đặng đại-nhân ; chức danh-dự hội-viên, chúng tôi dâng quan Phó-sứ Phú-thọ quan Ambroisi thanh-tra sở Thương-chính Phú-thọ, quan chánh đốc nhà máy giấy Việtri, quan phủ Bùi-Thiện-Cơ và quan huyện Nguyễn-Khiêm-Chi sở tại ; lại được quan Eva tham-biện Thương-chánh Phú-thọ, ông Ng-Bá-Lưu nghị-viên Việtri và ông Lê-Năng-Tĩnh cựu lý-trưởng Nghĩa-an tán-thành cho chi hội ta, còn mọi lẽ ích-lợi chung như trong điều-lệ hội đã nói, tôi không cần phải nhắc lại các quí-hữu sẽ hiểu, thế là chi hội ta đã sắp hầu toàn-mỹ ấy cũng bởi tấm lòng luyến-ái và quả-quyết của các quí-hữu mà chúng tôi sây được móng, đắp được nền, làm được nhà, còn như việc tô-điểm trang-hoàng xin nhờ các quí-hữu.

Tôi xin trao lại chức hội-trưởng tạm-thời nhờ các quí-hữu tiện nay là ngày đại-hội-đồng để tuyển bầu một ông hội-trưởng cho chi hội. Việc công-quỹ chốc nữa ông Trần-Bá-Quỳ thủ-quỹ sẽ trình để các quí-hữu biết, vậy tôi xin thay mặt ban trị-sự tạm-thời mà tung chúc hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp ngày thêm thịnh-vượng và rực-rỡ.

Tiếp đến ông Nguyễn-văn-My đọc một bài :

Thưa các ngài,

Hôm nay là ngày kỷ-niệm của chi hội Việtrì họp đại-hội-đồng lần thứ nhất, vậy tôi xin thay mặt các ông sáng lập hội-viên mà kính chào các quan và các bạn đồng-nghiệp đã vì việc nghĩa chung nên chẳng quản thì giờ rất quí báu mà các ngài đã quá bộ đến dự đại-hội-đồng đông đủ như thế này,

Thưa các ngài, cứ như thiển ý của tôi, không ngờ rằng chi hội Việtrì mà thành-lập được và được đông đúc vui-vẻ như thế này. Năm kia cùng năm ngoái khi tôi chưa được cái danh-dự vào hội thì đã có mấy ông hữu tâm với hội đi cổ-động định mong lập một chi hội ở trên này. Mà đến tháng năm năm ngoái chi hội Việtrì vẫn chưa thành là vì các ông có tâm-huyết với hội ngặt vì ít thì giờ nên chi hội Việtrì chậm thành-lập được là bởi đó. Giữa khi bấy giờ có ông bạn tôi là ông Mân-châu Nguyễn-Mạnh-Bồng nhớ tình cố-giao có lên chơi trên tôi, nhân có nói đến việc hội thì ông có khuyên tôi nên vào hội mà cổ-động cho chi hội Việtrì chóng thành-lập. Tôi trộm nghĩ rằng ông dưỡng phụ tôi, là ông Henri Laumonier, khi hội B. K. C. T. Đ. N. mới sáng-lập ở Hanoi thì hội đã đón ông tôi vào làm danh-dự hội-trưởng cho hội ; chẳng may ngày 19 Novembre 1920 quá-cố đi, thật là một cái tang rất đau-đớn cho nhà chúng tôi, lại là một cái tang rất thiệt-thòi cho hội nữa, Khi đưa đám ông dưỡng-phụ tôi, ông Nguyễn-Huy-Hợi có thay mặt hội mà phúng một vòng hoa sắt và đọc một bài điếu-tang. Cái cảm-tình của hội đối với ông dưỡng-phụ tôi như thế, cái cảm-tình vẫn in sâu và đằm thắm ở chí não chúng tôi, chỉ chúng tôi vẫn mong báo đáp cùng hội, ngặt chưa gặp dịp nào.

Trước tôi cũng đã lăm le vào hội, trước là vì tình, sau là vì nghĩa, song tự xét mình còn hèn kém, thực là tiến thoái lưỡng nan, sau được một ông bạn thân là ông Mân-châu quá lòng yêu dủ vào hội, thì tôi có đâu dám từ chối được, nên vội vàng nhận lời ngay, nhưng khi lúc bấy giờ tôi còn đương tang-chế nên có hứa cùng ông rằng : Vâng, sau này tôi sẽ xin vào hội, nhưng cũng nhờ ông tiến dẫn cho, còn việc cổ-động thì tôi nào dám mơ-tưởng đến. Cách mấy hôm tôi có nhận được cái thơ rất quí-báu của ông Nguyễn-Huy-Hợi hội-trưởng hội-chánh ở Hanoi cùng những quyển điều-lệ, biên-bản của hội gửi lên mời vào hội cùng cổ-động cho hội, khi bấy giờ, tôi cũng chưa được cái danh-dự được tiếp kiến ông bao giờ cả, mà lại nhận được thư của ông thực là ông hết lòng tin lời ông bạn tôi là ông Mân-châu mà quá tin yêu tôi ủy-thác cho tôi một việc rất nặng-nề và khó-khăn như thế. Đọc xong thơ ông Nguyễn-Huy-Hợi, tôi rất lấy làm khó nghĩ quá, vì rằng nếu không hết lòng cổ động thì phụ lòng ông Hợi tin yêu và ông Bồng tiến-dẫn. Ông Hợi là ông hội-trưởng mà ông Bồng là tổng thư-ký của hội chánh Hanoi, nếu phụ lòng hai ông thật là phụ biết bao nhiêu người trong hội mà nhận ra thì biết có đảm-đang được không và tự sét mình tài sơ sức mọn nhờ được ông cậu là ông Nguyễn-Mạnh-Quý cho theo lên làm việc cùng ông ở tỉnh Phú-thọ, cái phẩm-giá đã chẳng có mà cái tài-lực lại không, mà nay dám đứng ra mà đảm-đang một việc lớn-lao như vậy cho đến được hầu kết-quả như hôm nay, vui vẻ như thế này, thế chẳng bởi cái mục-đích của hội cao-thượng lắm ru, cho nên mới được nhiều bạn đồng-nghiệp yêu-mến như thế, vẻ-vang thay cho hội, hân-hạnh riêng cho tôi, đã làm hết nghĩa-vụ đối với ông chánh hội-trưởng là ông Nguyễn-Huy-Hợi và ông bạn tôi là Mân-châu, còn như chức phó hội-trưởng tôi xin biểu đồng-tình như lời ông hội-trưởng Nguyễn-Thế-Long mà giao lại để hội-đồng chọn bầu ngay một ông thay tôi thì tôi lấy làm đa tạ lắm.

Sau này tôi xin tụng chúc hội B. K. C. T. Đ. N. lâu dài và thịnh-vượng.

Ông Trần-Bá-Quỳ đọc một bài trình về công việc khi ông giữ chức ủy-viên :

Thưa ông hội-trưởng hội-chánh cùng các quý-hữu,

Khi mới sáng-lập ra hội B. K. C. T. Đ. N. ở Hanoi anh em hội-viên chúng tôi ở trên này mới có năm sáu ông, chưa đủ số hội-viên mà lập thành chi hội được. Vì đường xá xa-xôi nên việc thu tiền nguyệt-cấp cùng các việc thiết-yếu đến hội-viên lấy làm khó khăn.

Đến tháng 5 năm 1921 ông nguyên phó hội-trưởng Lê-Thành-Giai cùng các hội-viên trên này biểu đồng-tình xin hội-chánh bầu một ông ủy-viên trên này để tiện việc thu tiền nguyệt-

cấp và việc giao-tiếp với các hội-viên. Khi về hội-đồng ông có tỏ với hội chánh việc đó và cử tôi lên làm ủy-viên. Đến ngày 22 tháng năm năm 1922 tôi nhận được giấy ông hội-trưởng hội-chánh gửi lên cho tôi ; phó thác cho tôi việc ấy. Tôi còn đang phân-vân, vì việc công, việc tư tôi thì nhiều, sợ không hết nghĩa-vụ cho hội chăng. Song nghĩ đi nghĩ lại, anh em hội-viên trên này không có mấy, mà từ chối ra thì chẳng hóa ra phụ lòng ông hội-trưởng hội-chánh cùng bạn đồng-nghiệp lắm ru. Tôi phải tạm nhận chức ủy-vi n từ đó. Tôi thu được tiền nguyệt-cấp bao nhiêu cứ vài ba tháng tôi đem tiền nguyệt-cấp về nộp thì ông Ng.-mạnh-Bổng có nói rằng : tiền nguyệt-cấp các hội-viên trên ấy thì cứ giữ lấy hoặc khi có cần dùng đến cho tiện, khỏi phải xin hội-chánh. Trong khi tôi nhận làm ủy-viên cho hội thì không có điều gì là hệ-trọng cho lắm. Duy có hai việc tôi xin nói để ông hội-trưởng cùng các quí-hữu biết. Ông Thân làm cai dépôt công-ty xe lửa Vân-nam nguyên hội-viên ta trước ở Viétri, sau đổi lên làm việc ở Yên-báy được ít lâu có sầy đến cho ông một việc không hay. Lúc đó chúng tôi mới văn kỳ thanh mà thôi, còn sự thực hư không rõ. Trước khi tôi muốn lên hỏi thăm ông, tôi có viết giấy lên hỏi người nhà ông việc thực hư thế nào, hay họ phao ngôn như thế. Thì chúng tôi không được thư trả lời. Được ít lâu ông về qua đây có ý trách chúng tôi về việc ông phải tai bay vạ gió mà hội không hỏi thăm tới. Chúng tôi có đưa cái bản sao cái thư của chúng tôi gửi cho ông xem và nói đầu đuôi ông nghe. Thì bấy giờ ông mới rõ rằng sự sơ-xuất ấy bởi tại người nhà ông thì ông xin lỗi và có cảm ơn hội đã lấy tình hữu-ái mà hỏi thăm ông, sau ông lại về làm việc Viétri lần nữa, được ít lâu ông lại đổi lên Yên-bay lần thứ hai, tiền nguyệt-cấp không thấy ông đóng. Tôi cũng đã hỏi ông nhiều lần, không thấy ông nói đến, xin trình để ông hội-trưởng hội chánh và hội-đồng biết để định liệu.

Tiếp đến tháng chạp năm 1921 ông Thịnh chef de gare Thái-niên hội-viên bị mệt nặng về ở tại nhà ông Chi chef de gare Viétri để tiện việc thuốc men. Ông tuy rằng không phải hội-viên Viétri mặc lòng, song đã là người trong hội, dù đi đến đâu ta cũng lấy tình hữu-ái coi nhau như anh em ruột. Trong khi ông ở Viétri điều-trị bệnh của ông thì anh em chúng tôi thường đến thăm nom chu tất. Sau tôi có viết giấy về hội-chánh xin giúp ông một món tiền trợ-cấp. Chúng tôi có đưa tiền trợ-cấp lại ông. Thì ông từ chối và cảm ơn cái tình hữu-ái của hội đã đối với ông như thế. Thế là việc ông Thân, ông Thịnh đã xong, nay tôi xin nói đến việc sáng-lập ra chi hội Viétri.

Đến tháng năm mới rồi chúng tôi có gặp được mấy ông bạn thân chúng tôi cũng nhiệt-thành về việc hội. Anh em bàn định với nhau làm giấy xin phép quan sở tại lập chi hội Viétri. Đến mồng 10 tháng sáu mới được phép từ đó chúng tôi mới bắt đầu đi cổ-động khi đó có bốn anh em chúng tôi là Nguyễn-Thế-Long, Nguyễn-Văn-My, Trần-Đức-Mưu và tôi thực là khó khăn quá, chúng tôi mới cắt mỗi người một việc. Việc giao-thiệp với các quí-quan thì ông Long, việc cổ-động các nơi xa thì ông My, việc giấy má thì ông Mưu còn tôi thì cũng đi cổ-động các nơi gần và việc thủ-quỹ. Mới trong hai tháng trời được ngót 80 hội-viên. Việc chóng như thế cũng bởi lòng nhiệt-thành của các quí-hữu, nay trong hội đã thành-lập rồi về việc chi thu từ ngày tôi nhận chức ủy-viên đến nay xin ông hội-chánh cùng hội-đồng cắt một ban khám xét quĩ và tôi xin giao lại chức ấy để hội-đồng theo điều-lệ mà bầu ông nào lên thủ-quĩ nhất định để làm việc cho hội. Còn tiền quĩ kỳ sau xin đăng vào báo *Hữu-Thanh* để các quí-hữu điều biết và tôi xin chúc mừng chi Hội Viétri ta ngày một thịnh-vượng.

Kế đến ông Trần-đức-Mưu đọc :

Thưa các quí-hữu,

Những công nghiệp của ông Hội-trưởng hội chánh Nguyễn-Huy-Hợi, sáng-lập ra Hội B. K. C. T. Đ. N. ông Lệ-Ngọc-Giản là ân-nhân của chi hội ta và các công việc chi hội ta thế nào ông Long, ông My, và ông Quí vừa nói đó thì các quí-hữu đã rõ cả rồi.

Bổn phận tôi là người cổ-động mà giúp việc chi hội Viétri tất cũng có vài nhời thiết-thực giãi tỏ cùng các quí-hữu.

Viétri ta đây nguyên xưa là Phong-châu, cố-đô Tổ-quốc, nào là Lâu-thượng, (1) Lâu-bạ, (2) Hạc-trì (3) Thanh-miếu, (4) Nổ-lực, (5) Minh-nông (6) vân vân. . . . . Toàn là di-tích thắng-cảnh của Đế-vương còn để lại. Thiên địa tuần-hoàn, tang thương biến đổi, nay là một cái đồn thuộc về quan binh cai-trị sở Công-Thương thì ít, mà nhờ được lòng nhiệt-thành của các quí-hữu về việc công-ích thì nhiều.

Cái kết-quả của chi hội ta ngày hôm nay mà được vẻ-vang rực-rỡ như thế này cũng không phải là mấy anh em chúng tôi sáng-lập ra được, ấy cũng bởi lòng nhiệt-thành của các quí-hữu.

Không cứ gì nơi thành-thị, như chốn bán sơn-làm ta đây, được các quí-hữu mến việc công-ích, kết thành đoàn-thể, gây nên tình hữu-ái, nghĩa tương-liên, thế mới biết rằng « Thập thất chi ấp, tất hữu chung tín. » nhời thánh-hiền dậy không sai vậy

Chi hội ta đây là thứ chín, ngày nay ra đời, để gánh-vác việc công-ích cùng chị cả ta với tám chị ta mà được vẻ-vang thế này, thì ta chẳng mừng lắm ru.

Các chị ta đã nhanh chân mà đi trước, đây ta cũng phải nối gót mau mau theo cho kịp để khỏi thẹn cùng các chị.

Còn như phần anh em ta đây, các quí-hữu đã công-nhận cái mục-đích của Hội B. K. C. T. Đ. N. ta là hay, các quí-hữu mới vào hội, kết thành đoàn-thể để cùng nhau tương-ái. Phương-ngôn tây có câu rằng : « Aimez et aidez les uns, les autres » nghĩa là phải yêu lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Bởi vậy nay ta đã kết thành đoàn-thể, ta phải coi nhau như anh em ruột. Điều hay nhẽ phải ta mách bảo nhau. Lúc yếu đau trông nom nhau, khi biến-cố giúp đỡ nhau, chị ngã em nưng, em ngã chị nưng. Ta cứ theo cái mục-đích quí báu của hội ta mà thi-hành, còn những nhời thị phi ta bỏ ngoài tai, việc công-ích ta nên để dạ.

Phàm việc gì cũng vậy. Vạn sự khởi đầu nan, nay chi hội ta đây đã kết thành bông rực rỡ, công việc đã hầu thập phần hoàn hảo. Tôi xin biểu đồng-tình với ông Long, ông My, ông Quí trao lại ban Trị-sự tạm-thời để hội-đồng theo khoản thứ 12 trong

1 et 2. là lần các bà các cô ở.
3. Song hình con Hạc để vua ngự.
4. Chỗ cúng bái của nhà vua đời trước.
5. Chỗ để cung nỏ.
6 Chỗ chữ thác lên « khoa ».

điều-lệ mà thi-hành cho phải phép. Tôi xin chúc mừng chi hội ta càng ngày càng được vẻ vang thịnh-vượng và vững bền như núi Tam-đảo, Tản-viên mà ta trông thấy hàng ngày trước mắt ta vậy.

Ông Mưu đọc rút lời ông Nguyễn-Huy-Hợi đáp lại rằng ông và các phái-viên lên dự đại-hội-đồng ngày hôm nay mà thấy các anh em được đông đúc như thế này thì ông và các phái-viên lấy làm mừng, mừng là các quí-hữu có lòng nhiệt-thành về việc công-ích, tình hữu-ái nghĩa tương-liên, ông cùng các phái-viên đồng-thanh xin chúc chi hội Việtrì ngày thêm thịnh-vượng. Khi nào các quí-hữu có qua Hà-thành xin mời vào chơi nhà ông để ông được tiếp-kiến. Ông và các phái-viên xin kiếu để ra ga về Hanoi, các hội-viên điều lưu ông và các đại-biểu ở lại, song ông nói công việc các ông bận lắm nên chi không có thể ở lại được, xin cảm ơn các hội-viên, ông Nguyễn-Thế-Long và mấy ông hội-viên thay mặt hội-đồng tiễn ông và phái-viên ra tại ga.

Ông Trần-Đức-Mưu đứng lên xin đại-hội-đồng bỏ vé kín để bầu tòa Trị-sự nhất-định.

Vé bỏ như sau này :

Ông Nguyễn-Thế-Long	35 vé
Trần-Đức-Mưu	32 »
Trần-Bá-Quì	31 »
Nguyễn-Văn-My	29 »
Trần-Đức-Tiến	15 »
Trần-Văn-Đức	15 »
Nguyễn-Đức-Thuần	15 »
Đỗ-Đình-Danh dit Lâm	15 »
Trần-Đức-Thinh	14 »
Đỗ-Lịnh-Chung	13 »
Nguyễn-Văn-Lập	13 »

Vậy ban Trị-sự nhất định như sau này :

Chánh hội-trưởng : Ông Nguyễn-Thế-Long.

Phó hội-trưởng : Ông Nguyễn-Văn-My.

Chánh thư-ký : Ông Trần-Đức-Mưu.

Chánh thủ-quỹ : Ông Trần-Bá-Quì.

Phó thủ-quĩ : ông Đỗ-Đình-Danh dit Lâm.

Kiểm soát ủy-viên : ông Trần-Đức-Tiến, Nguyễn-Đức-Thuần.

Văn-tấn ủy-viên : ông Nguyễn-Đức-Thuần, Trần-Đức-Thinh, Đỗ-Lịnh-Chung, Nguyễn-Văn-Lập,

Tòa Trị-sự nhất định còn thiếu 2 ông Cố-vấn-nhiệm và 1 ông phó thư-ký, nên ông Nguyễn-Thế-Long xin cử ông Nguyễn-Văn-Thu và Nguyễn-Văn-Chí lên chức Cố-vấn-nhiệm vì hai ông là bậc lão-luyện. Hội-đồng điều ưng thuận. Duy còn khuyết một ông phó thư-ký hội-đồng nhờ ông Mưu cáng đáng cả vì chưa tìm được ông nào giúp việc cho được. Ông Mưu xin cảm ơn hội-đồng quá yêu mà phó thác cho ông, ông xin tận lực giúp việc hội.

Ông Long nói, còn các ủy-viên các nơi xin hội-đồng bầu như sau này để tiện việc giao-tiếp với các hội-viên các nơi và thu tiền nguyệt-cấp cho tiện

Nghĩa-an ông Lê-Hữu-Duyện
Lan-thượng ông Lưu-Văn-Chương
Phú-thọ ông Nguyễn-Văn-My
Bac-hat ông Nguyễn-Văn-Bỷ
Phù-đoan ông Nguyễn-Văn-Vòng
Hưng-hóa ông Nguyễn-Đình-Lợi.

Hội đồng điều ưng thuận.

Ông Long đứng lên thay mặt ban Trị-sự cảm ơn hội-đồng đã tin cậy công-cử lên để làm việc hội và sẽ xin trù liệu giúp việc hội để khỏi phụ tấm lòng tin cậy của hội-đồng.

Ông lại nói theo như tiểu hội-đồng vừa rồi đều ưng thuận thuê hội-quán, nay hội-quán đã thuê được rồi. Song đồ đạc chưa có, xin hội-đồng cho lập một quyển sổ quyên để mua đồ đạc, hội-đồng đều ưng-thuận. Các danh sách các hội-viên quyên tiền sẽ đăng kỳ sau, vì còn nhiều ông vắng mặt.

Đúng 20 giờ thiết tiệc các hội-viên. Ông Ng-Thế-Long chánh hội-đồng đứng lên nâng cốc rượu, thay mặt ban trị-sự mừng các hội-viên và cảm ơn các hội-viên đã tỏ tình thân-ái về dự hội-đồng đông đủ uống cốc rượu mừng cho chi hội được trường thọ và phát-đạt, đoạn có ông Phn-Cao-Kiêu đứng lên nói đại ý : ông là hội-viên của hội, hôm nay về dự lễ được trông thấy cái quang-cảnh của hội rực-rỡ như thế này là nhờ ở tấm lòng quả-quyết của các ngài ở ban trị-sự đã khéo trù-liệu thực là thập phần hoàn hảo, về phần riêng ông, ông xin cảm ơn các ông sáng-lập ra chi hội Việtrì và xin tụng chúc cho chi hội ngày được vẻ-vang, thịnh-vượng.

Trong khi tiệc có đốt các thứ pháo mùi và thăng thiên. Hội-đồng có thuê 3 con hát đóng Trung, Nam, Bắc, ra hát mừng các hội-viên để tỏ tình thân-ái,

Bài hát như sau này :

Hội Công-thương ngày ngày thịnh đại,
Chi Vietri ngày một thêm ra,
Phong-châu đất cũ nước nhà,
Anh em bốn bể vốn là tình thân.
Lòng hữu-ái xa gần cũng một,
Chữ hợp quần gương tốt treo cao,
Nghìn sưa non Tản sông Thao,
Non sông ghi nghĩa đồng-bào từ đây.
Đường tiến-bộ dang tay cùng bước,
Chỉ lối nhờ ngọn đuốc văn-minh,
Cuộc đời đương buổi cạnh-tranh,
Phải bền thế-lực mà ganh với người.
Nước Hồng-bàng muôn đời suy-thịnh,
Trách-nhiệm ta cũng gánh một vai,
Trung, Nam, Bắc, chị em ơi,
Đồng tâm xin tạc một lời từ đây.

Song tiếc rằng con hát không thuộc lòng và sai điệu.

Đúng 22 giờ hội-đồng giải tán.

Lời cảm ơn :

Bản chi-hội xin có lời cảm tạ các quí-quan, các đại-biểu các hội « Ái-hữu » đã đến dự lễ hôm 20 Août 1922 và các quan các ngài đã đánh giây thép và gởi thư mừng. Thực là vẻ-vang cho chi hội chúng tôi lắm.

Xin có lời kính tạ.

Hội-trưởng
Nguyễn-Thế-Long

Thư-ký
Trần-Đức-Mưu

Chi hội thứ mười

CHI HỘI UÔNG-BÍ ĐÃ THÀNH-LẬP

Biên-bản ngày tiểu-hội-đồng mồng sáu tháng tám năm 1922.

Tiếp được thư và giấy của hội chánh, cho phép lập chi hội nên hôm mồng sáu tháng tám tây hồi hai giờ rưỡi, họp tiểu-hội-đồng để bầu ban trị-sự tạm-thời, và bàn mấy vấn-đề về sáng-lập Hội. Vậy hiện-diện có các ông sau này :

Lương, Khảm, Thị, Quang, Mai, Phác, Thịnh, Trí, Quyên, Long, Giảng, Tư, Điều, Tùy, Hòa.

Vắng mặt có giấy kiếu : MM. Lãnh, Trình, Khi khai hội-đồng thì ông Lương đọc thư và giấy giao quyền của hội Chánh cho cử-tọa đều nghe, đọc xong thì đồng-thanh cùng chúc bản hội được vĩnh viễn và cảm tạ hội chánh.

Sau khi ấy ông trình hội-đồng đơn xin vào hội của ông Thân tức Đức thì hội-đồng đều ưng thuận nhận ông ấy là Trù-trì hội-viên. Tiếp đến ông Quang nói rằng việc sáng-lập này đã gần ngày kết-quả, song le còn đơn

người lắm mà lúc ban đầu cái gì cũng phải tốn cả, nhất là ngày Đại-hội-đồng thành-lập là ngày phải tiêu nhiều thì ông e rằng anh em trong hội không sẵn lòng nhiệt-thành bền chặt để cùng nhau trù tính công việc hội thì thực là uổng lắm.

Ông Quang nói vậy, thì cử-tọa đồng-thanh ứng tiếp rằng: miễn là các ông hết lòng gây dựng cho nên giây thân-ái đến ngày đại-lễ anh em chúng tôi nguyện đồng tâm thêm cặp cho tròn nghĩa-vụ.

Khi cử tọa nói xong thì ông Lương nói rằng nếu anh em đã có lòng nhiệt-thành sốt-sắng như vậy thì chúng tôi cũng hết sức cho được vuông tròn, vậy thì nay đã đều chúng ý, ta nên bầu ban trị-sự tạm-thời để giúp việc hội.

Việc bầu-cử ban trị-sự tạm-thời như sau này:

Ông Lương 13 phiếu: Hội-trưởng,
— Quang 12 » : Phó Hội-trưởng,
— Phác 15 » : Thư-ký,
— Trí 13 » : Thủ-quĩ,
Khảm 11 » : Phó thư-ký,
— Long 8 » : Ủy-viên.
— Mai 4 » : Ủy-viên,
— Tùy 3 » : Ủy-viên.

Hội-đồng đều ưng-thuận công-nhận các ông đã chúng cử thì các ông đều có lời cảm tạ lòng các ông đã phó thác, duy có ông Long xin từ chối nhưng sau cũng bằng lòng nhận chức.

Đúng 4 giờ rưỡi thì hội-đồng giải tán và vỗ tay vui mừng rằng chốn Uông-Bí ta nay đã có nơi nương-tựa rủ nhau lên con đường hạnh-phúc.

Uông-Bí ngày 24 tháng tám năm 1922

Hội-trưởng,
Lương

Những ông cử-tọa đều ký tên.

Tờ thông-đạt cho các hội-viên toàn-thể hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp về việc « Hữu-Phả »

Thưa các qui hữu,

Hiện nay còn hơn hai tháng nữa thời hết hạn Tòa Trị-sự chúng tôi làm việc, chúng tôi sợ sang tháng Janvier 1923 này kỳ đại-hội đồng thường-niên sẽ bầu một Tòa Trị-sự mới công việc bàn giao sẽ lôi thôi, nên chúng tôi định làm sổ «Hữu-Phả» cho xong ngay trong vòng năm nay.

Vậy ban tiền-hội đồng chúng tôi xin kính đạt để các ngài trong toàn-thể hội đều biết rằng hạn từ nay đến cuối tháng Octobre 1922, ngài nào thuộc về hội Chánh thời xin gửi về ông hội-trưởng hội-chánh Nguyễn-Huy-Hợi, ngài nào thuộc về chi hội nào thời gửi về ông hội-trưởng chi hội ấy:

1. Hai bức ảnh 4×6 của mình;

2. Một tờ khai tên họ, tuổi, chức tước và chỗ ở của mình;

Để chúng tôi liện làm sổ «Hữu-Phả» cho kịp ngày vậy.

Nay kính đạt
Le Président de la Commission
TRẦN-ĐÌNH-QUANG

CHANH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP BỘ CÔNG-CHÁNH

Con đường từ Vinh đến Đông-hà

HẠT THỨ NHẤT

TỪ VINH ĐẾN TÂN-ẤP

Về việc xây dựng những cầu sắt ở hạt thứ nhất

YẾT-THỊ CẢI-CHÍNH

Có lời bá-cáo cho công-chúng được biết rằng trước đã định đến ngày 15 Novembre 1922 thì mở giây thầu về việc này, nay lại đoi là đến ngày 15 Décembre 1922 mới mở.

Những giây má cần dùng về việc thầu này phải đệ trình trước ngày 15 Octobre 1922.

Giây thầu phải nộp trước hồi 9 giờ ngày 15 Décembre 1922.

Gửi giây thầu ở sở Bưu-chính thì cũng phải gửi trước hồi 9 giờ ngày 15 Décembre 1922.

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

盒 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-TIẾN-ÂN, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

Téléphone 356

E.-A. Monnier Humbert

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao-hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán chiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi...!

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

DIRECTEUR-ADMINISTRATEUR GÉRANT

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Direction et rédaction 61 63, rue du Coton — HANOI

Téléphone n° 150

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ các ngày chủ-nhật và ngày lễ

GIÁ BÁO

Mỗi số	0$02	Sáu tháng	3$00
Một tháng	0 50	Một năm	6 00
Ba tháng	1 50		

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay:

ÍCH-NGUƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân: **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng*



được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mới kỳ tàu gửi qua, buôn bán đã mục công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa châu-thành mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre remboursement.

ỨNG NGHIỆM BẠCH TRƯỢC HOÀN (Số 6)

(Thuốc đau lậu thần hiệu)

Cả thảy những người đờn ông con trai phần nhiều hay bị chứng đau lậu là một chứng tự nhiên bởi thân thể gầy ốm, cùng là một nhọc thái quá, nên phần thận kinh hao kém xảy nhiễm lấy khí thấp, hoặc hàng nhiệt sâm qui, hay là bởi đều tửu sắc vó-độ lượng làm cho nguơn khí thọ bệnh lấy động nguơn tinh mới sanh chứng lậu, ban đầu đái nóng nước đái thì đục mà vàng, hoặc trắng, chầy ngày lỗ đái sanh sang, nên đái rát rao khó chịu, khi đái ra máu có lúc đái ra mủ ấy thành chứng lậu rỏ ràng, nếu không lo thuốc mà trừ thì càng sanh chứng lậu ké bí đái rất đỗi hiểm nguy. Bởi vậy bổn đường xét kỹ mà chế phương thuốc *Bạch-trược-hoàn* này, dành trị các chứng lậu thiệt thần-hiệu, bất luận nặng nhẹ lâu mau dùng đến liền thấy nhẹ-nhàng giảm thiện chứng bịnh.

Giá mỗi ve là. . . . . 0$60

BÀI KHEN TẶNG

Vị thuốc ứng nghiệm bạch trược hoàn

à Monsieur A-ANH

Gérant de la Pharmacie

Ích-Nguơn-Đường

SAIGON

Kính ông đặng rỏ: Số là tôi có một đứa cháu trai năm nay đặng 23 tuổi, bởi nghe lời chúng bạn dụ dỗ mảng chơi bời, cho nên mới bị chứng lậu nơi lỗ đi nóng, ngứa ngầm, nước đái đục khi đi ra hơi rất khó chịu lắm, tôi chạy thầy nầy qua thầy kia tốn hết 80 p. 00, tiền mất tật còn, thiệt là rối trí vả chăng tôi cũng hết lòng tìm thuốc hay mà trị cho hết bịnh thì thôi, dầu tốn bạc trăm cũng không tiết, phần tôi bị mấy cái lời rao tiệm thuốc, tiệm nầy nói thuốc hay, tiệm nọ khen thuốc hay, hay, hay, tôi cũng không tiếc tiền, mua đem về cho nó uống, nhưng mà, mất tiền tật còn hoài, thiệt là tôi hết trí.

Rất may thay, gặp một người đã từng ăn cay nếm đắng, chán trải mùi

trăn, bảo rằng : Tiệm thuốc Ích-Nguơn-Đường tại chợ cũ Saigon, có bày ra một thứ thuốc đau lậu gọi là « ứng nghiệm bạch-trược-hoàn » uống vài ngày sẽ thấy linh-hiệu, tôi cũng lời mua 6 ve đem về cho nó uống, nó uống mới cả ba ve mà bệnh giảm lần lần, uống thêm ba ve nữa thì tuyệt bệnh, chẳng đau đi đau lại, nay nó thiệt mạnh rồi, nên tôi tạm vài lời tỏ lòng cảm-tạ và rất khen ngợi tài ông bào-chế thuốc đau lậu rất hay hơn nơi khác nhiều lắm, tôi tốn bạc trăm mà bệnh không dứt, nay mua thuốc ông có 3 p. 60 mà lành bịnh, thiệt là không thua gì Tiên-Dược.

TRẦN-HỮU-BÌNH

Propriétaire à Savannakhet.

HÓA ĐÀM CHỈ KHÁI TÁN (Số 16)

(Thuốc ho thần hiệu)

Luận cái phổi của người là một món rất mềm mại, yếu ớt, cho nên dễ xúc cảm lấy tà khí phong hàn lắm, cho hay các chứng bệnh thì chia ra có lục khí, ngũ tạng mặc dầu, nhưng cội rễ rất chỉ yếu nơi bộ phế (phổi) hơi thở ra hít vào đều do nơi cái phổi, nếu hơi thở vướng nhằm trược khí, thì làm cho ngăn lấp cái lỗ trong phổi, tự-nhiên đàm sanh ra mà chận cho hơi không dạng thông mà phát chứng ho, nên muốn trừ chứng ho, trước phải trừ đàm, vì như muốn cho thông đường thì phải vỡ chỗi, bằng chứng ho không sớm trị để diên trì thì thành bệnh lao rất khó bội phần. Bổn đường đã sẵn phương chỉ khái tán là hay hạng nhứt, nay lại chỉnh xét mà chế thêm phương thuốc *Hóa đàm chỉ khái tán* này, là có ý mầu nhiệm đã hay lại thêm sức hay tuyệt diệu và cho dễ dùng cho mọi người bất luận đờn ông đờn bà, già trẻ chi mới ho hoặc ho đã lâu, dùng đến liền tán đàm thông khí khỏe hơi sẽ hết ho, rất nên hiệu nghiệm, nên dùng tùy thân rất quí, là khi có ho dùng đến tức thì hết ho.

Mỗi ve giá. . . . . 0$15
10 ve giá. 1 40

BÀI KHEN TẶNG

Vị thuốc hóa đàm chỉ khái tán
Ký từ vu Á-Anh tiên-sinh nhã-giám
Kính tiên-sanh

Tôi có được 20 ve (thuốc ho bột) gọi là : « Hóa đàm chỉ khái tán » *nơi qui hiệu* « Ích-nguơn-đường » *gởi đến, tôi lấy làm cảm ơn tiên-sinh, vì thuốc của tiên-sanh thiệt là linh hiệu như thần.*

Nguyên tôi mang bịnh ho có đàm nhiều lắm, nên nó làm cho khan tiếng, nó lên nơi cổ, làm cho bất hạt hoài. lâu ngày đàm càng nhiều, còn lối ngủ nó làm như siểng vậy, nên cái bịnh nầy coi ra rất nguy lắm, tôi cũng có uống thuốc của hiệu khác, cùng có rước nhiều thầy thuốc mà trị bệnh của tôi, uống thuốc gì coi ra trơ trơ, tiền hết bệnh còn.

Duy có thuốc ho bột của qui-hiệu, tôi lấy làm linh-hiệu, nay bệnh tôi mười phần nó giảm hết mười, còn cái khò khè thì dứt liền, nói không có khan tiếng như hồi chưa uống thuốc của qui-hiệu.

Nên nay tôi xin khen tặng cho nhà thuốc Ích-nguơn-đường *lão dược phòng thiệt là : lũ dụng, lũ công, bá phát bá trúng. Nên tôi kính vài lời siểng luận mà tặng qui-hiệu và cầu chúc qui-hiệu buôn may bán đắt, tấn tài tấn phát.*

Nay kính tặng
NGUYỄN-NHƠN-NGHĨA
Propriétaire et Commerçant
(Laos) Xieng-Khouang

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

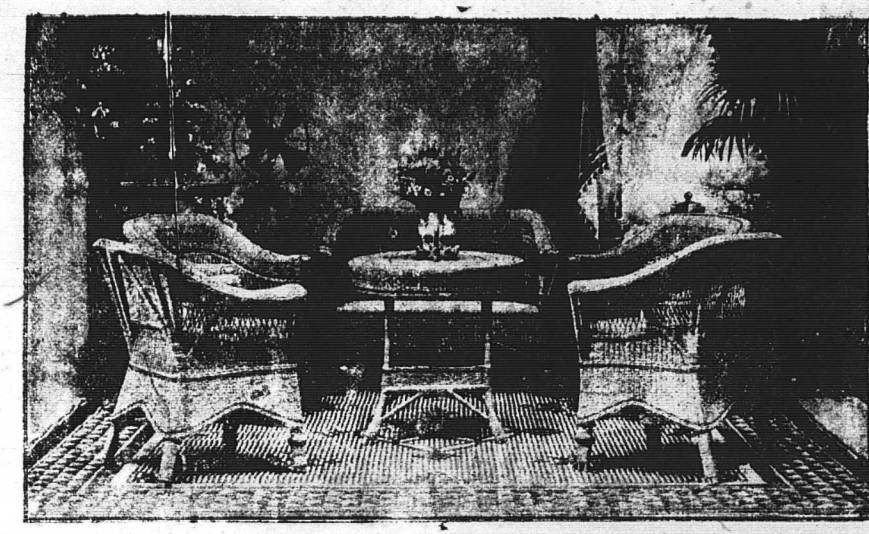

CHÂN-THỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoï

NAM-HỒNG-PHÁT
KHÁCH-LẦU
N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán nang, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

NAM-KỲ KINH-TẾ BÁO
Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG**
Chủ bút : **LÊ-THẠCH-LAN**
Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ tư.
Tòa soạn tại số 81 rue d'Espagne — Saigon
Sáu tháng. . . . . 3$00 | Một năm. . . . . 5$00

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh Tạp chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *58 Rue du Coton Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CAO-BẠCH VÀ GỬI BAI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *58 Rue du Coton, Hanoi (Tonkin)*

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã

Le Directeur-Gérant : **NGHIÊM-VỊNH**

友聲雜誌

第廿八號

益友書社發行

Exemplaire reçu à l'Ecole Française d'Extrême-Orient
Le Directeur
Le 16 Octobre 1923
REVUE INDO-CHINOISE
HANOI-TONKIN